Chia Sẻ

10
2011(317)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et **Bonum**

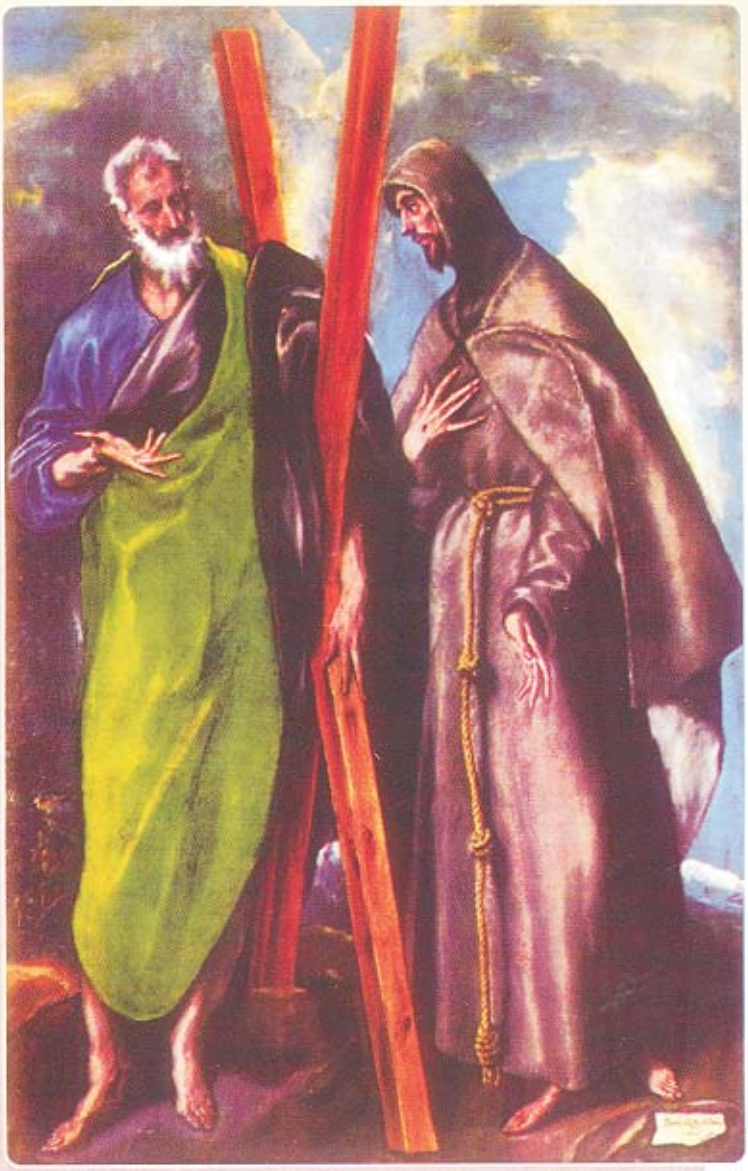

Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294 ✉ ofmvietnam@gmail.com 🖳 www.ofmvietnam.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
11 - 2011	**Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội, Hà Nội**	**Huấn Luyện**	**CPS**
12- 2011	Suối Dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA – FMM
01 - 2012	Thanh Hải, Cư Thịnh, CÔL, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh, Cần Thơ	Phúc Âm Hóa	PSTT

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh **03**

Thư Tổng Phục Vụ và Ban Cố vấn **05**

Tin Tỉnh Dòng
- *Thánh Lễ Khấn Trọng thể* 08
- *Các sinh hoạt Mừng Đại Lễ Thánh Phanxicô Assisi* 09
- *Cùng nhau hướng về ngày kỷ niệm 25 năm Tinh thần Assisi* 10

Fraternitas
- *Một Giám Mục Phan Sinh Mới* 11
- *Viện Trưởng Mới Của Đại Học Giáo Hoàng Antonianum tại Rôma* 11
- *Đức Quốc – Triển Lãm: Thánh Phanxicô, Nguồn Sáng từ Assisi* 11
- *Hy Lạp – Một Hội Nghị Chuyên Đề tại Thessalonica về đối thoại giữa Công Giáo và Chính Thống Giáo* 11
- *Khóa học mới tại Brussels* 11
- *Tin tức đó đây* 12

Tin Nhà
- *Cộng đoàn Sông Bé* 13
- *Tin Nhà Thanh Hải* 17
- *Tin Cộng đoàn Pleiku* 18

Chia sẻ trong Chia-sẻ
- *Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam Mừng lễ Thánh Tổ Phụ* 20
- *Tâm tình tri ân* 22
- *Làm thế nào để trở thành khí cụ Hòa Bình?* 23
- *Sống Tinh Thần Assisi* 28
- *Hai mươi lăm năm Tinh thần Assisi* 32
- *25 năm Átxidi,Ôn lại biến cố Assisi 27-10-1986 và những biến cố tiếp theo* 33
- *Năm 1986 - Đôi Điều Nhớ Lại* 38
- *Thần Tượng Và Ngọn Lửa* 39
- *Cuộc gặp gỡ tại Assisi sẽ nhấn mạnh hành hương hơn là cầu nguyện* 41
- *Thánh Phanxicô và Quốc vương Hồi giáo* 42
- *Sứ mạng của Gia Đình Phan Sinh* 44
- *Linh mục: Con người của Mầu Nhiệm* 45
- *Bệnh Tật* 47
- *Tất Cả Là Anh Em* 49

Trang Thơ
- *Chung Niềm Hi Vọng* 51

Những ngày ghi nhớ 52

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2011

Thư Anh Giám Tỉnh

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Tôi chu toàn bổn phận viết thư thăm hỏi anh chị em, trong những ngày giúp thường huấn linh mục đoàn Hà Nội. Ước mong là anh chị em ở khắp nơi đều đã cử hành Lễ Giỗ Tổ thánh thiện và chan hòa tình gia đình.

Hôm nay, tôi xin được trở lại với Tông huấn *Lời Chúa* (*Verbum Domini*), để chia sẻ với anh chị em vài ý tưởng. Đức giáo hoàng Bênêđitô XVI đã dạy: "Cho mọi Kitô hữu, tôi nhắc lại rằng quan hệ riêng tư và cộng đoàn của chúng ta với Thiên Chúa tùy thuộc sự gia tăng của tình thân thiết của chúng ta với Lời Chúa" (*LC*, số 124). Chúng ta không phải nghi ngờ gì cả: cách đây hơn 800 năm, vào thời mà Lời Chúa chưa được Hội Thánh đón nhận với tất cả sự trân trọng như bây giờ, cha thánh Phanxicô đã gắn bó tha thiết với Kinh Thánh, với Lời Chúa. Khởi đầu của cuộc đời đền tội của ngài đã là một đoạn Tin Mừng về việc ra đi loan báo Tin Mừng (x. *1 Cel* 22; *ĐT* 3,1). Ngài đã ra đi rao giảng Lời Chúa cho mọi người (x. *1 Cel* 23). Khi muốn đón nhận người anh em đầu tiên là Bênađô Quintavalê, ngài đã hỏi ý kiến của Chúa qua việc mở sách Phúc Âm (*ĐT* 3,3). "Ngài quả quyết rằng kẻ chuyên cần và khiêm tốn tìm hiểu Kinh Thánh, không tự phụ, tự kiêu, kẻ ấy sẽ dễ dàng chuyển từ hiểu biết bản thân đến hiểu biết Thiên Chúa" (*2 Cel* 102; x. *ĐT* 11,1). Chính vì thế, ngài đã có thể diễn giải một lời ngôn sứ cho một tu sĩ Dòng Thuyết Giáo (*2 Cel* 103; x. *ĐT* 11,2) và giải thích các đoạn Lời Chúa khó hiểu cho một Hồng y (*2 Cel* 104).

Đức Bênêđitô XVI đã có một cái nhìn rất thiêng liêng và mục vụ khi cho thấy Lời Chúa đã đạt những kết quả nào trong đời sống các thánh ở số 48 và 49 của Tông huấn. Ngài viết: "Việc giải thích Kinh Thánh sẽ không đầy đủ nếu ta không đặt mình lắng nghe chính những người đã từng sống Lời Thiên Chúa, đó là các thánh" (*LC*, số 48). Rồi theo thứ tự thời gian, sau khi đã nhắc đến thánh Antôn tu viện trưởng, thánh Basiliô Cả, thánh Biển-đức, ngài đã nêu tên cha thánh Phanxicô và mẹ thánh Clara, như là "những người đã để cho Lời Thiên Chúa uốn nắn, qua việc lắng nghe, đọc và chuyên chăm suy niệm" (*LC*, số 48). Từ đó, ngài khẳng định: "Khi cố gắng học lấy gương sống của các ngài, chúng ta đi trên nẻo đường chắc chắn để thực hiện được một cách giải thích Lời Thiên Chúa sống động và hiệu quả" (*LC*, số 49).

Vậy, "chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho đời sống chúng ta thành 'mảnh đất tốt', trên đó Đấng gieo giống thần linh có thể gieo Lời, hầu có thể mang lại trong ta những hoa trái thánh thiện, 'gấp ba mươi, sáu mươi, một trăm' (*Mc* 4,20)" (*LC*, số 49).

Chúng ta đang ở trong tháng Mân Côi, là thời gian thuận tiện để chúng ta học lấy những bài học về đời tín hữu nơi Mẹ Maria, đặc biệt bài học về việc sống Lời Chúa. Trong số 27 của Tông huấn *Lời Chúa* có tiêu đề "Đức Maria, 'Mẹ của Ngôi Lời Thiên Chúa' và 'Mẹ đức tin", Đức giáo hoàng giới thiệu Mẹ Maria vừa như là tấm gương về đời sống tín hữu, cho thấy được Thiên Chúa tuyển chọn có một ý nghĩa sâu sắc thế nào, cả trong

đau khổ lẫn khi được vinh quang. Ngài viết: "Vào thời đại chúng ta, cần giúp đỡ các tín hữu thấy rõ hơn dây liên kết giữa Đức Maria Nadarét và việc lắng nghe Lời Thiên Chúa trong đức tin. Tôi cũng khuyến khích các nhà nghiên cứu đào sâu tối đa tương quan giữa *Thánh Mẫu Học và nền thần học về Lời*. Từ đó ta có thể rút ra nhiều lợi ích cho cả đời sống thiêng liêng lẫn việc nghiên cứu thần học và Kinh Thánh. Quả thật, điều mà sự hiểu biết đức tin đã giúp ta biết được về Đức Maria nằm ngay ở trung tâm của chân lý Kitô giáo" (*LC*, số 27).

Khi nghĩ đến tương quan giữa Đức Maria và Lời Thiên Chúa, tôi đặc biệt nghĩ tới hai mầu nhiệm trong Năm Sự Sáng, xin được gợi lại với anh chị em: (a) Mầu nhiệm thứ ba, với *Mc* 1,15, Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và kêu gọi sám hối. Ta hãy xin cho được hoán cải và đón nhận Tin Mừng. (b) Mầu nhiệm thứ tư, với *Lc* 9,36, Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi. Ta hãy xin cho được lắng nghe và thực hành Lời Chúa.

Xin cha thánh Phanxicô tiếp tục chuyển cầu để anh chị em chúng ta chuyên cần noi gương Mẹ Maria sống gắn bó với Lời Chúa trong Kinh Thánh. Khi đó, "mỗi người, tùy theo bậc sống, đều được kêu gọi góp phần rõ ràng vào việc loan báo Chúa Kitô" (*LC*, số 94). Khi đó mới có thể nói đến đại kết:

"Trong chính việc đối thoại [đại kết], Kinh Thánh là dụng cụ tuyệt hảo trong bàn tay toàn năng của Thiên Chúa để đạt tới sự hiệp nhất được Đấng Cứu Thế tỏ bày cho mọi người. Do đó, rất nên phát triển việc nghiên cứu, tranh luận và những cuộc cử hành đại kết về Lời Thiên Chúa, trong sự tôn trọng những luật lệ riêng và những truyền thống khác nhau" (*LC*, số 46), mới có thể nói đến dấn thân làm chứng:

"Tất cả các tín hữu phải hiểu là cần "diễn dịch Lời đã nghe thành những cử chỉ yêu thương, vì đây là cách duy nhất làm cho việc loan báo Tin Mừng trở thành khả tín, mặc dù nơi con người vẫn có những yếu đuối mỏng dòn" (*LC*, số 103), mới có thể nói đến dấn thân xây dựng một xã hội công bình hơn:

"Thượng Hội Đồng đã nhắc lại rằng dấn thân cho công lý và nhằm biến đổi thế giới là một đòi hỏi thuộc về bản chất của công cuộc phúc âm hoá. Như Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã nói, vấn đề là phải 'đạt tới và hầu như đảo ngược lại bằng sức mạnh của Tin Mừng các tiêu chuẩn phán đoán, các giá trị quyết định, các tư lợi, các khuôn mẫu tư duy, các nguồn cảm hứng và các kiểu mẫu sống của nhân loại đi ngược lại với Lời Thiên Chúa và kế hoạch cứu độ của Người'" (*LC*, số 100).

Và đó là cách chuẩn bị tốt nhất cho ngày kỷ niệm "25 năm tinh thần Átxidi" vào ngày 27-10 tới đây.

Thân ái chào tất cả anh chị em.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

LỄ TRỌNG
KÍNH THÁNH PHANXICÔ ÁTXIDI 2011

Prot. 102164
Thư Tổng Phục vụ & Ban Tổng Cố vấn

Gởi toàn thể AEHM không Linh mục và Linh mục

ƯỚC GÌ TẤT CẢ ĐỀU ĐƯỢC GỌI LÀ ANH EM HÈN MỌN

Xin Chúa ban bình an cho anh em!

Năm ngoái, trong lá thư dịp Lễ trọng mừng kính Thánh Phanxicô, chúng tôi đã suy tư về ơn gọi Anh em Hèn mọn Linh mục, nhân Năm Linh Mục đã được Đức Giáo hoàng Bênêđitô XVI công bố. Còn năm nay, chúng tôi muốn đưa ra một vài suy tư về ơn gọi Anh em Hèn mọn không linh mục.

Bản Luật Dòng Anh em Hèn mọn chúng ta tuyên khấn nói rõ: Dòng chúng ta là một huynh đệ đoàn và tất cả chúng ta, theo ý muốn của Thánh Phanxicô, đều phải được gọi là Anh em Hèn mọn. Rõ ràng là cũng trong Bản Luật đó, huynh đệ đoàn chúng ta bao gồm cả các anh em linh mục lẫn không linh mục. Với lá thư này, chúng tôi muốn bắt đầu một cuộc đối thoại về ý nghĩa của thuật ngữ này trong Dòng chúng ta hôm nay. Là một người Anh em Hèn mọn không linh mục, hôm nay điều đó có ý nghĩa gì?

Tất cả chúng ta đều là Anh em và là Hèn mọn

Nói chung, vì chúng ta thuộc về đời sống tu trì, và cách riêng thuộc về đời sống Phan sinh, tất cả chúng ta đều đáp lại lời Chúa kêu gọi đi theo Người theo một đường lối đặc biệt trong Giáo Hội, đúng theo thể thức mà Thánh Phanxicô đã trao lại cho chúng ta. Bên trong ơn gọi chung làm cho tất cả chúng ta đều trở thành anh em và hèn mọn đó, người Anh em Hèn mọn không Linh mục sống đời sống mình như là một lời đáp trả lại tiếng Chúa gọi đã lãnh nhận, để trở nên một "ký ức sống động" về Tin Mừng và tham dự vào sứ vụ "ngôn sứ" của Giáo Hội. Người ấy không tham dự vào tác vụ linh mục (giáo sĩ) cũng không đảm nhận trọn vẹn hoàn cảnh trần thế trong tư cách là giáo dân Kitô hữu; đúng hơn, người ấy sống đồng hình đồng dạng theo cách đặc biệt với Đức Kitô và thi hành các tác vụ khác nhau trong Giáo hội để xây dựng Nước Chúa, trong tư cách một con người được thánh hiến và trong tư cách một người Anh em Hèn mọn. Chính Thánh Phanxicô đã không muốn trở thành một linh mục, cho dẫu ngài được nhìn nhận là một phó tế.

Sau cuộc gặp gỡ Đấng chịu đóng đinh tại San Damiano và sau khi nghe Tin Mừng tại Porziuncula nói về việc sai phái các môn đệ ra đi truyền giáo, Phanxicô đã được mạc khải cho biết đời sống ngài là đời sống của một người môn đệ và là một chứng nhân cho Chúa. Khi ngài tiếp nhận những anh em đầu tiên, thì chính Chúa đã mạc khải cho ngài biết ngài phải sống theo "thể thức thánh Phúc Âm" (DC 14), là thể thức sống mà ngài đã đề nghị cho tất cả chúng ta. Danh xưng Anh em Hèn mọn mà ngài đặt cho nhóm của ngài cho thấy điều cốt thiết hệ tại ở việc sống tư cách người môn đệ Đức Kitô trong tình huynh đệ và nghĩa hèn mọn, cho dù là giáo sĩ hoặc là anh em không linh mục. Đoàn sủng đã nhận được nhằm sống Tin Mừng theo một cung cách mới, ngõ hầu trùng tu Giáo Hội, chính là căn tính mới mẻ riêng biệt của chúng ta làm cho tất cả chúng ta trước hết đều là Anh em Hèn mọn.

Sự Phát triển theo giòng Lịch sử

Tuy nhiên, chúng ta nhận thấy rằng trong nội bộ Dòng đã trải nghiệm những sự phát triển khá sớm và qua nhiều thế kỷ phát triển, hầu hết các anh em đều là giáo sĩ. Trong thực tế, từ thời Hiến Chương Nác-bon (Narbonne), những anh em không linh mục vào Dòng là dựa trên nhu cầu cần người làm các công việc lặt vặt trong

nhà hoặc dựa trên gương sáng khiêm nhường của một con người nổi tiếng muốn trở thành một Anh em Hèn mọn không linh mục. Qua các thế kỷ, chúng ta đã có gương sáng của những anh em không linh mục thật sự mẫu mực trong sự thánh thiện, khiêm tốn, cầu nguyện, lao động, tận tình và dấn thân trong các sứ vụ. Đối với những anh em đó và tất cả các anh em không linh mục, Hội Dòng muốn bày tỏ lòng biết ơn, còn Ban Tổng Cố vấn thì đánh giá cao các anh em. Tiếc thay, chúng tôi cũng thừa nhận rằng: trong quá khứ, nhiều anh em không linh mục đã phải chịu đau khổ, vì những thái độ sống và những luật lệ không thuận lợi cho anh em, chẳng hạn như việc cấm đoán anh em học cho biết đọc và biết viết hoặc tham dự các Tu nghị trong Dòng.

Tình Hình Hiện nay

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, chúng ta thấy hoàn cảnh sống của các anh em không linh mục trong Hội Dòng đã có những cải thiện, với việc bớt đi sự phân biệt đối xử, việc huấn luyện tốt hơn và có sự bình đẳng nhiều hơn, qua việc bổ nhiệm các anh em không linh mục làm Phụ trách, Người Huấn luyện, Giáo sư và đại biểu trong các kỳ họp Tổng Tu nghị. Mặc dù Tổng Tu nghị 2009 một lần nữa nhấn mạnh tới quà tặng ơn gọi tu sĩ không linh mục, ƯỚC GÌ TẤT CẢ ĐỀU ĐƯỢC GỌI LÀ ANH EM HÈN MỌN thực quý giá được ban cho chúng ta; song, "tại một số miền trong Hội Dòng [...] các anh em không linh mục vẫn còn sống trong hoàn cảnh bị phân biệt đối xử liên quan tới các cơ hội được huấn luyện – mà theo luật chúng ta, mọi anh em đều phải có được cơ hội huấn luyện như nhau – và liên quan tới cách thức các tác vụ chúng ta được thi hành, những hoàn cảnh này không phải bao giờ cũng cổ võ cho việc các anh em không linh mục tham gia tích cực vào sứ vụ phúc âm hóa" (NNMQTPA 26).

Với việc canh tân Tổng Hiến Chương Dòng sau Công đồng Vatican II, đối với chúng ta, dường như việc nhấn mạnh tới sự bình đẳng của tất cả Anh em Hèn mọn, linh mục cũng như không linh mục, đã đem lại sức đẩy mới cho ơn gọi Anh em Hèn mọn không linh mục. Tuy nhiên, chúng ta ghi nhận điều trái ngược đang xảy ra. Tổng số anh em không linh mục trong Dòng vào năm 2010 là 2.077 , trong khi vào năm 1968 lại có tới 4.829 anh em. Tỷ lệ phần trăm anh em không linh mục trong số tất cả anh em trong Dòng từ 22,5% vào năm 1968 đã giảm xuống 16,6% vào năm 2010, đang lúc đó tỷ lệ phần trăm anh em linh mục lại tăng từ 77,5% lên 83,4% so với cùng thời kỳ.

Mặc dù liên tục nhắc nhớ tới tầm quan trọng của anh em không linh mục trong các tài liệu Hội Dòng trong 40 năm qua, các số liệu thống kê vẫn cho thấy một tình trạng đáng lo ngại, liên quan đến cả những ơn gọi mới lẫn nhiều anh em không linh mục đã xin ra khỏi Dòng hoặc quyết định chọn thừa tác vụ linh mục.

Khi xem xét xu hướng hiện nay trong Dòng, vẫn không thấy có dấu hiệu thay đổi sau bốn thập kỷ. Vậy, phải chăng trong tương lai chúng ta sẽ có một Hội Dòng chỉ gồm toàn các anh em linh mục? Một sự thay đổi như thế có thể đem lại ý nghĩa gì cho căn tính chúng ta, không chỉ là trong Hội Dòng mà còn là trong Giáo hội và xã hội? Đây có phải là tương lai chúng ta muốn không? Nếu chúng ta không muốn như thế, thì điều cấp bách là phải bắt đầu một sự thay đổi trong cách chúng ta hiểu và hành động, để ngăn chặn việc biến mất sự hiện diện của các anh em không linh mục trong Hội Dòng trong tương lai không xa lắm đâu.

Những Quan điểm khác nhau

Mặt khác, chúng ta ý thức rằng cách nhìn và cách hiểu về căn tính Anh em không linh mục thì khác nhau tại các miền trên thế giới, nơi chúng ta đang sống và làm việc. Sự đa dạng này ngăn cản chúng ta đưa ra những lời diễn tả rõ ràng về căn tính của người Anh em không Linh mục. Chúng tôi muốn khởi sự một tiến trình suy tư và làm sáng tỏ, bằng cách đặt ra một số câu hỏi ngõ hầu tìm được cách trả lời đúng cho Nghị quyết 2 trong Tổng Tu nghị 2009, Nghị quyết đó nói: "Ban Tổng Cố vấn, thông qua Văn phòng Tổng Thư ký Học vấn & Huấn luyện và Văn phòng Tổng Thư ký Truyền giáo & Phúc âm hóa, phải nghiên cứu kỹ lưỡng chủ đề Căn tính Phan sinh chúng ta và việc hết thảy mọi anh em, linh mục cũng như không linh mục, tham gia vào sứ vụ phúc âm hóa. Nếu có cơ hội, Ban Tổng Cố vấn, cộng tác với các Hội đồng Giám tỉnh khác, có thể tổ chức những cuộc gặp gỡ cấp lục địa bàn về các chủ đề này".

Những câu hỏi gợi ý suy nghĩ

Những câu hỏi đó là: Chúng ta hiểu thế nào là ơn gọi Anh em Hèn mọn? Ngày nay, từ ngữ Không Linh mục nghĩa là gì? Chúng ta trình bày ơn gọi người Anh em không Linh mục như thế nào trong

hoạt động mục vụ ơn gọi? Trong thực tế, có bao nhiêu Anh em không Linh mục đã dấn thân vào trong các lãnh vực khác nhau thuộc đời sống và sứ vụ Hội Dòng?

Để hiểu được rõ hơn chúng ta đang ở đâu trong tư cách là một Hội Dòng nhờ những câu hỏi đó và nhiều câu hỏi khác nữa, một cách đặc biệt chúng tôi muốn hướng về anh em, là những Anh em không Linh mục trong Hội Dòng. Chúng tôi xin anh em giúp chúng tôi trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác của chúng tôi và cho chúng tôi biết những ánh sáng và bóng tối trong kinh nghiệm sống đời Phan sinh của anh em. Đâu là những khía cạnh tích cực, nhờ đó anh em có thể cảm thấy hạnh phúc và mãn nguyện trong ơn gọi của anh em? Vả lại, đâu là những khó khăn anh em đang gặp? Đâu là những nguyên nhân khiến một Anh em không Linh mục rời bỏ đời sống tu? Tại sao sau nhiều năm sống đời sống Phan Sinh, có nhiều Anh em không Linh mục lại xin chịu chức linh mục? Trên cấp độ Hội Dòng, các Đơn vị và các Huynh đệ đoàn địa phương, chúng tôi sẽ chọn đi theo những lối nào để cổ võ ơn gọi của anh em, trong tư cách là những Anh em không Linh mục hôm nay và là những Anh em không linh mục của ngày mai?

Lời mời gọi đi vào chiều sâu

Anh em thân mến, chúng tôi mời gọi anh em tiếp tục suy tư và trả lời cho chúng tôi, theo những phương tiện đa dạng anh em sẵn có, để tiến hành một cuộc đối thoại ở các cấp khác nhau là các Huynh đệ đoàn địa phương, Tỉnh Dòng, Miền và toàn thể Hội Dòng. Phần chúng tôi, chúng tôi sẵn lòng muốn lắng nghe những gì anh em phải nói theo như Thần Khí thôi thúc anh em.

Chúng tôi đề nghị thực hiện một cuộc suy tư và nghiên cứu về "căn tính Phan Sinh" của "Anh em linh mục và Anh em không linh mục" trong các Đơn vị và các Hội đồng Giám Tỉnh, với sự tham gia của các Anh em không Linh mục, như đã được đề cập trong Nghị quyết 2 của Tổng tu nghị 2009.

Trong khi đó, chúng tôi xin nhắc các Giám tỉnh và các Nhà huấn luyện rằng cũng Tổng Tu nghị đó đã nhấn mạnh, là "cần phải có một nền huấn luyện duy nhất cho tất cả mọi Anh em, nhưng phải tôn trọng mỗi một anh em là quà tặng và các ơn gọi khác nhau đã được Chúa Thánh Thần khơi dậy", và tất cả các ứng sinh của chúng ta cần phải được huấn luyện để ra đi phúc âm hóa, mỗi người theo ơn gọi của mình (x. NNMQTPÂ 26). Vậy, chúng ta hãy nhớ lại rằng: tất cả anh em, linh mục cũng như không linh mục, đều được gọi ra đi phúc âm hóa, như đã được Mục I Chương V trong Tổng Hiến Chương phát biểu. Tuy nhiên, để chu toàn được điều đó, tất cả chúng ta cần phải thực hiện một "cuộc hoán cải trên bình diện Giáo hội" như Tổng Tu nghị đòi buộc (NNMQTÂ 25).

Chúng tôi, là Hội Đồng Dòng, chúng tôi bảo đảm với anh em là chúng tôi tiếp tục dấn thân đối thoại với Tòa Thánh, sao cho chúng ta có thể được công nhận là một huynh đệ đoàn gồm có cả các anh em linh mục lẫn không linh mục. "Tuy vậy, việc thay đổi quy chế đó trên bình diện giáo luật phải đi kèm với một sự thay đổi cách hành xử trong thực tế nơi huynh đệ đoàn" (NNMQTPÂ 26).

Để kết thúc thư này, chúng tôi muốn cảm tạ Chúa về vẻ đẹp trong ơn gọi chúng ta là những Anh Em Hèn Mọn. Chúng tôi tạ ơn Thiên Chúa và cám ơn hết thảy mọi anh em, không linh mục cũng như linh mục, về sự đóng góp của anh em, theo như ơn gọi mà Chúa đã kêu mời anh em, vì thiện ích của Huynh đệ đoàn Phổ quát và của Giáo hội, nhằm xây dựng Nước Thiên Chúa. Chúng tôi xin Chúa ban ánh sáng Thánh Thần Người, để soi sáng giúp chúng ta hiểu rõ hơn căn tính chúng ta, trong tư cách là người Anh em Hèn mọn, và giúp chúng ta sống trung thành với căn tính ấy.

Cha Thánh Phanxicô chúng ta đã nói: "Tôi muốn huynh đệ đoàn này được gọi là Dòng Anh Em Hèn Mọn" (1 Cel 38). Và chúng tôi nguyện xin cho sự bình đẳng, lòng kính trọng và việc phục vụ hỗ tương luôn ngự trị trong huynh đệ đoàn chúng ta. Anh em linh mục và không linh mục thân mến, nguyện xin Chúa chúc lành cho chúng ta.

Rôma, ngày 15 tháng 7 năm 2011

Lễ kính Thánh Bonaventura.

Anh em của Anh em thuộc Hội Đồng Dòng:

A. José Rodríguez Carballo ofm (TPV)
A. Michael Anthony Perry, ofm (PTPV)
A. Vincenzo Brocanelli, ofm (TCV)
A. Vicente-Emilio Felipe Tapia, ofm (TCV)
A. Nestor Inácio Schwerz, ofm (TCV)
A. Francis William Walter, ofm (TCV)
A. Roger Marchal, ofm (TCV)
A. Ernest Karol Siekierka, ofm (TCV)
A. Paskalis Bruno Syukur, ofm (TCV)
A. Julio César Bunader, ofm (TCV)
A. Vincent Mduduzi Zungu, ofm (TCV)
A. Aidan McGrath, ofm (TTK)

TIN TỈNH DÒNG

THÁNH LỄ KHẤN TRỌNG THỂ

Phêrô Hoàng Cao Thái, OFM

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 17 tháng 09 năm 2011, nhằm ngày kính Cha Thánh Phanxicô được in năm Dấu, thánh lễ tuyên khấn trọng thể của 10 tu sĩ Phan sinh đã được tổ chức tại Nhà Nguyện Học Viện Phanxicô Thủ Đức.

Tham dự thánh lễ có sự hiện diện đông đảo của Anh em trong Tỉnh Dòng, thân nhân và bạn hữu của các khấn sinh cũng như sự hiện diện của anh chị em PSTT và các Ân nhân trong Hội Bảo trợ Ơn Phan sinh Việt Nam.

Việc tuyên khấn trọng thể trong Dòng không chỉ đánh dấu một cột mốc quan trọng trong cuộc đời thánh hiến của người tu sĩ nhưng còn thúc đẩy họ "lao về phía trước" với một sự dấn thân và phó thác mạnh mẽ hơn nữa vào sứ mạng và vào ơn gọi của mình. Trong bài giảng lễ, cha Giám tỉnh Phanxicô Xaviê Vũ Phan Long đã dùng hình ảnh "cánh diều" để ngỏ lời cùng các khấn sinh: Cánh diều chỉ có thể bay cao và bay xa bao lâu nó còn được nối kết với sợi dây. Cũng vậy, người tu sĩ Phan sinh chỉ có thể sống viên mãn ơn gọi của mình bao lâu họ "nối kết" cuộc sống của mình với Luật Dòng, với Hiến chương và trong sự liên đới với cộng đoàn cũng như với anh chị em mình.

Thánh lễ diễn ra trong bầu khí trang nghiêm và sốt sắng. Tất cả mọi người tham dự đều hiệp ý cầu nguyện cho các khấn sinh được sống trọn vẹn ơn gọi của mình. Các khấn sinh tuyên khấn hôm nay có thể được xem như là những hạt giống được gieo vào Tỉnh Dòng, nhờ sự hy sinh tận tụy chăm sóc của rất nhiều người thao thức với lý tưởng đào tạo những "ngôn sứ phục vụ cho Lời của Chúa" trong thời đại hôm nay, đặc biệt là sự hy sinh âm thầm nhưng rất quý báu của quý ân nhân trong Hội Bảo trợ Ơn gọi Phan sinh tại quốc ngoại và quốc nội, nay đã bắt đầu vươn lên, hứa hẹn trổ sinh những bông lúa tốt cho Hội Dòng, cho Giáo hội và cho xã hội. Trong tâm

tình biết ơn đó, anh em khấn sinh xin tri ân tất cả mọi người, đặc biệt là quý ân nhân trong Hội Bảo trợ Ơn gọi Phan sinh ở quốc nội cũng như tại hải ngoại. Nguyện xin Thiên Chúa ban bình an và sức khỏe cho quý vị và gia đình của quý vị.

Và ước gì anh em tân khấn sinh luôn trung tín trong lời tuyên khấn của mình như lời Thánh vịnh mà anh em đã chọn làm châm ngôn sống: "*Thánh Ý Ngài là gia nghiệp con mãi mãi; vì đó là hoan lạc của lòng con*" (Tv 119, 111).

CÁC SINH HOẠT

Mừng Đại Lễ Cha Thánh Phanxicô Assisi

Tưởng niệm giờ Cha Thánh Lâm chung

Tối 3/10 từ 19h30 đến 21h00, cộng đoàn Phanxicô Thủ Đức tưởng niệm giờ lâm chung của Cha Thánh. Khách đến tham dự giờ tưởng niệm này có các chị Clara, các anh chị em PSTT, các anh em CPS, các sinh viên của các Dòng khác mà đang học tại Học viện Phanxicô và các em Tìm Hiểu Phan Sinh. Số người tham dự có khoảng 300 người. Đây là lần đầu tiên cộng đoàn Phanxicô Thủ Đức tổ chức Giờ tưởng niệm Cha Thánh lâm chung long trọng và đông người tham dự như thế này.

Trong giờ tưởng niệm, mọi người được mời gọi suy niệm về tinh thần Hòa bình và thái độ vui tươi sẵn sàng đón chào Chị Chết của Cha Thánh. Hoạt cảnh "gặp vua Hồi giáo" và "ca hát cùng Chị Chết" được các anh em Học viện diễn tả rất cảm động và ý nghĩa. Sau đó mọi người cùng rước kiệu Cha Thánh với ánh nến lung linh giữa màn đêm. Sau cùng là những lời cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới và trong tâm hồn mỗi con người!

Thánh lễ mừng Cha Thánh Phanxicô về trời

8 giờ sáng ngày 04 tháng 10, đông đảo các thành phần thuộc Gia đình Phan Sinh từ nhiều nơi của Miền Đông và Miền Tây Sài Gòn đã kéo về nhà thờ giáo xứ Đakao tham dự mừng ngày Đại Lễ Cha Thánh về Trời.

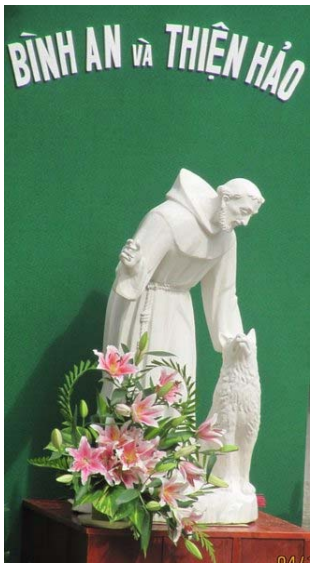

Thánh lễ do Cha Giám Tỉnh PX. Vũ Phan Long chủ lễ và giảng lễ cùng đồng tế có khoảng 30 linh mục Phan Sinh thuộc các cộng đoàn Thủ Đức, Cầu Ông Lãnh, Bình Giả và Đakao. Thánh lễ được diễn ra trong bầu khí ấm cúng, thánh thiêng và tràn đầy niềm vui mừng ngày sinh nhật của Thánh Tổ Phụ trên thiên quốc. Trong bài giảng của cha Giám Tỉnh, mọi người được mời gọi suy gẫm về tinh thần hòa bình của Cha Thánh, đồng thời, ngài cũng mời gọi mọi người cùng Gia đình Phan Sinh và Giáo Hội hướng về ngày kỷ niệm 25 năm "Tinh thần Assisi" sẽ được tổ chức vào ngày 27/10/2011.

Sau thánh lễ mọi người cùng đươc mời chia sẻ tấm bánh huynh đệ và gặp gỡ trao đổi với nhau trong tình thân ái và đơn sơ của anh em Phan Sinh.

Hội thao mừng lễ Cha Thánh

Sáng ngày 8/10 tại Học viện Phanxicô đã tổ chức buổi Hội thao cho các sinh viên Triết học và Thần học đang học tại đây chơi chung với nhau để mừng ngày Đại lễ Cha Thánh Phanxicô. Tham dự Hội thao có khoảng 140 sinh viên thuộc nhiều đơn vị Hội Dòng như: OFM nhánh viện tu, Biển Đức, Thánh Thể, Đức Mẹ về Trời, Đức Mẹ người Nghèo, …và đơn vị chủ nhà OFM, đặc biệt còn có sự hiện diện của cha Giám đốc Học viện, các giáo sư và các anh em cổ động viên đến để ủng hộ tinh thần cho các sinh viên. Hai môn thể thao được chọn tổ chức thi đấu trong ngày Hội thao là bóng chuyền và bóng đá. Các sinh viên đã tham gia chơi rất

nhiệt tình và vui vẻ. Việc tổ chức hội thao này không chỉ nhắm đến việc tạo điều kiện cho anh em sinh viên chơi chung với nhau, mà còn muốn gây ý thức cho mỗi sinh viên phải biết rèn luyện thể chất để có sức khỏe tốt học tập sẽ tốt hơn.

Ngày hội ngộ của anh em Cựu Phan Sinh

Vào sáng ngày 9/10, các anh em CPS cùng với "gia đình nhỏ" của mình đã tập trung về cộng đoàn Thủ Đức để tham dự ngày Giỗ Tổ. Anh em đã có dịp để gặp gỡ nhau, thăm hỏi các cha, các thầy ngày xưa đã dạy dỗ, ôn lại những kỷ niệm cũ và cùng nhau hiệp với Cha Thánh Phanxicô dâng lên Thiên Chúa lòng biết ơn và cảm tạ trong thánh lễ nhân ngày Giỗ Tổ. Về tham dự ngày Giỗ Tổ hôm đó có khoảng 200 người.

Giỗ Tổ năm nay, anh em được mời gọi sống tinh thần Assisi qua bài chia sẻ của cha Phaolô Nguyễn Đình Vịnh về chủ đề Thánh Phanxicô và Hòa bình". Sau bài chia sẻ, anh em cùng vào nhà nguyện tham dự thánh lễ tạ ơn do cha Giám Tỉnh PX. Vũ Phan Long chủ tế. Trong thánh lễ, mọi người đều tỏ lòng tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho nhân loại Thánh Phanxicô, một gương mẫu sống tinh thần hòa bình; đồng thời cũng ghi nhớ công ơn của các cha các thầy đã thể hiện tinh thần của Cha Thánh qua công việc dưỡng dục anh em mà nay các ngài đã về bên Chúa. Cuối thánh lễ mọi người cùng rước và hôn kính thánh tích của Cha Thánh. Sau thánh lễ anh em chia sẻ với nhau bữa cơm huynh đệ tại Hội trường thánh Antôn.

Cùng nhau hướng về ngày kỷ niệm 25 năm Tinh thần Assisi

Nhằm phổ biến "tinh thần Assisi" đến mọi thành phần dân Chúa và thúc đẩy việc cộng tác phục vụ nhân sinh, nhân kỷ niệm 25 năm cuộc gặp gỡ Lãnh đạo các tôn giáo tại Assisi theo sáng kiến của Chân Phước Gioan Phaolô II, Gia Đình Phan Sinh Việt Nam phối hợp với Ban Mục vụ Đối thoại Liên tôn TGP Tp. Hồ Chí Minh sẽ tổ chức ngày Hội thảo và gặp gỡ liên tôn vào thứ Năm, ngày 27 tháng 10 năm 2011 tại Hội trường G.B. Phạm Minh Mẫn thuộc Trung tâm Mục vụ TGM Tp. HCM số 6 bis Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM.

Buổi sinh hoạt này gồm hai phần chính:

Phần I: Hội thảo về tinh thần Assisi (từ 8h00 đến 11h30) với các bài thuyết trình: *Mục vụ đối thoại liên tôn* – Lm PX. Bảo Lộc, TTMV; *Lịch sử và ý nghĩa "Tinh thần Assisi"* – Lm PX. Vũ Phan Long, OFM; *Thánh Phanxicô và tinh thần Hòa Bình* – Lm Gioan TC Nguyễn Phước, OFM.

Phần II: Gặp gỡ liên tôn (từ 13h30 đến 16h00) với bài thuyết trình: *Sống "tinh thần Assisi" trong hoàn cảnh hiện nay* – Lm Phaolô Nguyễn Đình Vịnh, OFM; Các chia sẻ kinh nghiệm của đại diện các tôn giáo; và sau cùng đại diện các tôn giáo dâng lời cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới và hòa bình trong nội tâm của mỗi con người.

Một Giám Mục Phan Sinh Mới

Vatican, 16 tháng Bảy, 2011 – Đức Giáo Hoàng Benêđitô đã bổ nhiệm anh Damian Muskus Andrzej thuộc Tỉnh Dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ở Ba Lan làm Giám Mục Phụ Tá của Tổng Giáo Phận Krakovia (Balan). Vị giám mục được bổ nhiệm sinh năm 1967 tại Sarzyna Nowa (Ba Lan), khấn trọng thể năm 1991, và chịu chức linh mục năm 1993. Ngài giữ chức vụ Thư Ký Huấn Luyện của Tỉnh Dòng trước khi trở thành giám mục.

Viện Trưởng Mới Của Đại Học Giáo Hoàng Antonianum tại Rôma

Thánh Bộ Giáo Dục Công Giáo của Tòa Thánh, bằng sắc lệnh ngày 30 tháng Sáu, 2011 (483/11 Prot), đã bổ nhiệm Anh Etzi Priam, làm Viện Trưởng mới của Đại Học Giáo Hoàng Antonianum với nhiệm kỳ ba năm. Cho đến nay chức vụ này do Anh Johannes B. Freyer đảm nhiệm. Anh Priam là một thành viên của Hạt Dòng Anh Em Hèn Mọn Đức Mẹ Ban Ơn tại Sardinia. Từ năm 2005 cho đến nay anh là Khoa Trưởng Phân Khoa Giáo Luật.

Đức Quốc – Triển Lãm: Thánh Phanxicô, Nguồn Sáng từ Assisi (Franziskus, Licht aus Assisi)

Với sự trợ giúp của ba vị Tổng Phục Vụ của OFM, OFMConv, và OFMCap, một cuộc triển lãm sẽ được tổ chức tại Viện Bảo Tàng Giáo Phận của Paderborn tại Đức từ ngày 9 tháng 12 đến ngày 6 tháng 54, 2012. Chủ đề của cuộc trưng bày sẽ là "Thánh Phanxicô, Nguồn Sáng từ Assisi". Triển lãm sẽ qui tụ tư liệu, tranh vẽ và vật dụng liên quan đến cuộc đời Thánh Phanxicô tại Assisi, đã được tìm thấy tại miền Umbria và Đức Quốc. Cuộc triển lãm hân hạnh nhận được sự tham gia của Sacro Convento ở Assisi và của Thư Viện Tông Tòa ở Vatican. Tòa Tổng Giám Mục Paderborn đã ủng hộ sáng kiến của các anh em Phan Sinh tại Đức và cộng tác vào việc nghiên cứu và trình bày về một trong những vị thánh thời Trung Cổ được tín hữu Kitô giáo yêu mến nhất, ngay cả ở Đức. Đồng thời nhà xuất bản Hirmer Verlag cũng cho phát hành hai quyển sách có giá trị nghệ thuật cao, một là quyển danh mục và dẫn giải cuộc triển lãm, hai là quyển thông tin về Thánh Phanxicô và Vương Cung Thánh Đường Assisi. Muốn biết thêm chi thiết, vào trang: www.dioezesanmuseum-paderborn.de/

Hy Lạp – Một Hội Nghị Chuyên Đề tại Thessalonica về đối thoại giữa Công Giáo và Chính Thống Giáo

Hội nghị chuyên đề Liên Kitô hữu lần thứ XII về đối thoại đại kết được tổ chức tại Thessalonica, Turkey, từ 30/8 đến 2/9, 2011, dưới sự bảo trợ của Viện Linh Đạo Phan Sinh thuộc Đại Học Giáo Hoàng Antonianum, hợp tác với ban thần học của Phân Khoa Thần Học Chính Thống thuộc Đại Học Aristote tại thành phố Thessalonica. Hội nghị diễn ra với chủ đề "Chứng Tá của Hội Thánh trong Thế Giới Ngày Nay". Khi chọn chủ đề này, ban tổ chức giải thích rằng họ muốn nhấn mạnh đến tầm quan trọng đối với đời sống các Kitô hữu của việc đào sâu hơn nữa mối tương quan giữa hoạt động truyền giáo và con đường dẫn đến sự hiệp nhất hữu hình của Hội Thánh.

Khóa học mới tại Brussels

Mười một năm sau khi được thành lập, chương trình tập huấn cho các Anh Em đi truyền giáo vẫn được tiếp tục tiến hành tại Brussels. Trong những ngày đầu tháng 9, có khóa học mới chuẩn bị cho mười hai anh em sẽ đi truyền giáo tại nhiều nơi trên thế giới. Có tất cả 7 anh Capucinô, 3 anh Viện Tu và 2 Anh Em Hèn Mọn. Các anh đến từ Philípin, Italia, Ấn Độ, Ba Lan và Malawi. Đến khai mạc khóa học có ba anh Tổng Thư Ký Truyền Giáo, anh Helmut thuộc các anh em Capucinô, anh Jarek thuộc các anh em Viện Tu và anh Maximum thuộc các Anh Em Hèn Mọn. Anh Gianfrancesco Sisto điều hành khóa học, có sự trợ giúp của anh phụ trách nhà là anh Didier Van Hecke, và cha Sở mới là anh Benjamin, đến từ Congo. Sau ba tháng, các anh em truyền giáo sẽ đến Assisi để tĩnh tâm một tuần. Sau đó họ sẽ

được anh Tổng Phục vụ trao bài sai vào ngày 20 tháng 10, 2011.

Tin tức đó đây

- **Hội Nghị Quốc Tế về các Vấn Đề của Người Kitô Hữu tại Đất Thánh** đã được tổ chức tại London từ ngày 18 đến 19 tháng 7. Hội nghị do Đức Tổng Giám Mục (Công Giáo) Westminster và Đức Tổng Giám Mục (Anh Giáo) của Canterbury đồng bảo trợ.

  Hội nghị nhằm thúc đẩy "các phương tiện truyền thông giám sát hữu hiệu hơn các thực tại liên quan đến đất đai, đến cộng đồng chính trị, và đến những người giữ nhiệm vụ điều hành. Hội nghị nhấn mạnh đến việc cần phải quan tâm nhiều hơn đến các cộng đồng Kitô hữu. Việc phân tán các cộng đồng này sẽ gây ra những hậu quả trầm trọng trên bản đồ của một vùng đã bị quá khích hóa cách nguy hiểm. Hội nghị cũng bàn đến việc cung ứng các vật dụng cho các giáo xứ, các trường học, đến các lãnh vực của xã hội dân sự tiêu biểu cho tình trạng hiện thời, cùng với những việc có thể làm để giúp đảo ngược các xu hướng đang diễn ra, đến việc giúp đỡ tài chánh cho các Kitô hữu tại Thánh Địa để họ có được sự bảo vệ về mặt pháp lý, đến các chương trình hành hương, các dự án cho giới trẻ, các chương trình trao đổi sinh viên, việc liên kết các giáo phận, các giáo xứ và trường học, việc cộng tác giữa các tín hữu thuộc các tôn giáo khác nhau."

- **Văn Phòng Tổ chức Phan Sinh Quốc Tế (Franciscans International** gọi tắt là **FI) tại Bolivia** đồng tổ chức một tuần hội thảo cấp vùng vào thượng tuần tháng 7 tại Tu Viện Thánh Phanxicô ở Tarata, Bolivia liên quan đến "Các Cơ Chế về Quyền Con Người tại Liên Hiệp Quốc", đặc biệt đối với tình trạng nghèo khổ cùng cực.

  Anh Ignacio Harding, OFM, giám đốc văn phòng "FI-Bolivia", xem hoạt động tự nguyện này cho FI là "một phần cốt yếu của sứ mạng người Phan Sinh chúng ta trong thế giới hôm nay. Chúng tôi rất vui mừng vì có hơn 40 thành viên của Gia Đình Phan Sinh và nhiều tổ chức khác từ các nước Côlombia, Ecuador, Chilê, El Salvador, Mêxico, Vênêzuêla, Peru, và Bôlivia."

  Cuộc hội thảo cấp vùng này qui tụ các anh chị em Phan Sinh đang hoạt động cách đặc biệt về tình trạng nghèo khổ cùng cực và những vấn đề có liên quan khác nhằm chia sẻ kinh nghiệm của các nước khác nhau và nhằm đẩy mạnh các hoạt động mang tính cá nhân hoặc tập thể. Tổ chức Phan Sinh Quốc Tế (FI) đã phát triển nhiều chiến lược thu thập dữ liệu và báo cáo để có thể trình bày cách chính thức cho các cơ chế về quyền con người tại Liên Hiệp Quốc, chẳng hạn như UPR (Universal Periodic Review – Bản Duyệt Xét Định Kỳ về Tình Trạng Nhân Quyền), các Cơ Quan LHQ được thành lập dựa trên các hiệp ước về Nhân Quyền, cùng với các thủ tục chuyên môn.

- **Thánh Clara Assisi. Chân dung và Sự tích**: Học viện "John Duns Scotus" tại Aachen, sẽ tổ chức một Hội Nghị về Thánh Clara Assisi (chân dung và sự tích) từ 8 đến 10 tháng 11, 2011, nhân dịp kỷ niệm VIII trăm năm ngày thành lập Dòng Các Nữ Đan Tu Nghèo của Thánh Clara. Để biết thêm chi tiết, xin liên lạc với anh Herbert Schneider, Franziskanerkloster Vossenack, Franziskusweg 1, D-52393 Hürtgenwald; E-mail:

  herbert.schneider.ofm@gmx.de;
  DĐ: 0170 – 7 33 88 33.

Tin Nhà

Cộng Đoàn Sông Bé

Người đưa tin.

Cộng đoàn Sông Bé kính chào anh chị em gần xa. Nguyện xin thánh Phanxicô cầu bầu cùng Chúa ban cho anh chị em được bình an và thiện hảo.

Anh em cộng đoàn Sông Bé vẫn hồn an xác mạnh. Chúng tôi xin chia sẻ một vài tin để anh chị em biết và hiệp thông.

- Lễ Cha thánh được tổ chức đơn sơ, chỉ anh em trong cộng đoàn với nhau, nhưng rất long trọng và ấm cúng. Tối mồng 3, lúc 19h45 phút, anh em đã cử hành tưởng niệm giờ thánh Phanxicô lâm chung. Sáng ngày mồng 4, lúc 5h00, anh em đã long trọng dâng thánh lễ, hiệp cùng tất anh chị em trên thế giới mừng thánh Tổ Phụ, và cũng là bổn mạng anh Phụ Trách. Vì đang là mùa thu hoạch cao su, nên anh em đã tổ chức tiệc mừng vào giờ cơm chiều cùng ngày. Năm nay, vì nhà cửa đang xây dựng bề bộn, anh em không thể tổ chức mở rộng. Theo dự tính của anh em, hy vọng năm sau anh em sẽ tổ chức lễ Cha Thánh một cách rộng rãi, nhằm quảng bá tinh thần của Cha thánh Phanxicô.
- Anh Antôn Nguyễn Đình Hải, đã về với cộng đoàn vào đầu tháng 9. Như thế, từ khi có bảng gia đình đến nay, cộng đoàn mới đầy đủ con số 11 anh em. Anh Hải về, làm cho bầu không khí trong cộng đoàn càng thêm tươi trẻ hơn. Mong là anh sẽ thấy hạnh phúc trong môi trường mới này.
- Mục vụ giáo xứ: cha xứ Cây Trường đã gửi thư chính thức mời anh em cộng đoàn Phanxicô ra tham gia các sinh hoạt giáo xứ. Cũng nói thêm, giáo xứ thành lập gần năm năm nay nhưng chưa có đoàn thể

nào. Cha xứ mời anh em tham gia vào các sinh hoạt: gia trưởng, hiền mẫu, ca đoàn, thiếu nhi và thành lập Phan sinh tại thế. Qua bàn thảo trong tu nghị, anh em đã quyết định giúp sinh hoạt ca đoàn và thiếu nhi. Tuy nhiên, khi cha xứ mời giúp giảng tĩnh tâm hoặc giải tội, anh em sẵn sàng. Anh Hồng Phúc nhận lời giúp ca đoàn và anh Văn Hảo giúp thiếu nhi theo lời đề nghị của anh em. Như thế, anh Hồng Phúc đã bỏ các bà "mo" ở thành phố mà theo các bà "mo" ở nông thôn. Còn anh Văn Hảo đã bỏ sự nghiệp cấy trồng mô, qua cấy trồng giáo lý viên và thiếu nhi.

- Xây nhà: có lẽ anh chị em đang mong mỏi nhất là: tu viện đã xây đến đâu rồi? Tôi xin trình bày sơ qua một vài nét để anh chị em được biết. Nhà có ba khối: khối A: nhà nguyện; khối B: nhà ở của anh em; khối C: nhà bếp, nhà cơm, nhà sinh hoạt chung và nhà khách.

Hiện nay, anh em sắp hoàn thành nhà ở. Nhà rộng 12 mét, dài 32 mét, gồm có 12 phòng ngủ. Phần nhà bếp, nhà cơm và nhà sinh hoạt, anh em chỉ làm nhà tiền chế, cũng sắp hoàn thành (gọi là tiền chế, vì có tiền thì mới chế được. Có

nhiều chế nhiều, có ít chế ít. Còn chúng tôi, thì chế vừa đủ dùng). Phần còn lại của khối C và nhà Nguyện, đang tạm ngưng.

Tuy nhà cửa xây chưa xong, Tỉnh Dòng cũng không có kinh phí, nhưng anh em đều mơ ước có một ngôi nhà nguyện đàng hoàng để thờ phượng Thiên Chúa cho xứng hợp. Khi anh em đang ở nhà lụp xụp, thì anh em dễ dàng chấp nhận nhà nguyện cũ; nay anh em sắp có nhà ở mới, nhìn lại thấy nhà nguyện như thế thì áy náy lương tâm. Hồi xưa: "khi vua Đavít đã được yên cửa yên nhà và Đức Chúa cho vua được thảnh thơi mọi bề, không còn thù địch nào nữa, thì vua nói với ngôn sứ Na-than: "Ông xem, tôi được ở nhà bằng gỗ bá hương, còn Hòm Bia Thiên Chúa thì ở trong lều vải". Ông Na-than thưa với vua: "tất cả những gì ngài ấp ủ trong lòng, xin ngài cứ đi mà thực hiện, vì Đức Chúa ở với ngài". (2Sm 7, 1-3).

Bây giờ, anh em chúng tôi được ở trong nhà bê tông cốt thép, còn nhà Thiên Chúa thì lụp xụp vậy sao? Phải chi Tỉnh Dòng sẽ nói với anh em: tất cả những gì anh em ấp ủ trong lòng anh em cứ thực hiện, vì Thiên Chúa ở cùng anh em. Nói thì nói thế, mơ ước chỉ là ước mơ mà thôi, nhưng cứ mơ ước để có hy vọng…

Đôi dòng vắt tắt, chưa thể mô tả hết những thực tại của cộng đoàn. Xin mời anh chị em ghé thăm công đoàn để thêm tường tận. Chúng tôi sẵn sàng tiếp đón anh chị em như là chính Thiên Chúa đến với chúng tôi. Ở đây không gần điểm du lịch và cũng cách xa phố, có thể anh em buồn khi đêm về. Khi đó, nếu anh em muốn, thì tôi sẽ mời ca trưởng Hoàng Minh, mặc áo dòng nâu, tập họp dàn hợp xướng: gà, vịt, cóc, ếch, nhái, muỗi… cùng hát cho anh em vui tai. (các chị muỗi sẽ hát bè cao, các anh vịt sẽ hát bè trầm, còn tất cả anh chị em khác sẽ chơi nhạc cụ…).

Đôi dòng làm tin cho anh em, hẹn gặp lại bản tin sau.

Mủ Xuống, Độ Không Lên

Phạm Xuân Thanh

Múc từng muỗng cà phê đổ vào cái ly bé tẹo rồi đặt vào bàn cân điện tử trong lồng kiếng, những con số điện tử nhảy tít trên màn hình, thêm vào bớt ra từng chấm nước mủ nhỏ hơn cả đầu đũa, cái ly được lấy ra đổ vào chảo để nướng, đó là một quy trình hết sức tỉ mỉ và cẩn thận của anh quản lý nhà Sông Bé khi đo độ mủ cao su cùng với người thợ để tính giá thành cho đúng. Nướng rồi lăn, rồi nướng cho đến khi mủ ngả sang màu vàng, anh thợ chuyền sản phẩm đã nướng xong cho anh quản lý cân lại. Quy trình ấy không hề nhanh chút nào trong khi ba người đứng đợi cho đến khi hoàn thành các công đoạn mà không ai nói một lời nào, dù nửa lời cũng không. Không khí ngột ngạt trong tiếng lặng thinh, những cặp mắt đăm chiêu nhìn vào chảo nướng, những tiếng động cay nghiệt và cả những động thái nặng nề đều bị phá vỡ sau khi đặt thành phẩm trở lại bàn cân điện tử. Đó không phải là tiếng reo mừng chiến thắng, cũng không phải là tiếng cười hân hoan nhưng là âm vang nặng nề

mệt mỏi của một quá trình chờ đợi đã kết thúc mà không đem lại điều anh đang hy vọng. Nguyên văn lời đã được thốt lên là "mủ xuống mà độ không lên".

"Mủ xuống mà độ không lên" không phải là kết quả của một quá trình ngắn ngủi của sự chờ đợi khi thử nghiệm trên bàn cân, mà là một quá trình trải dài của một chuỗi những hoạt động cộng thêm những sức ép khác đang đè nặng trên vai anh. Mới bước sang giờ tý, anh quản lý nông trường cao su phải thức dậy trong bộ dạng ngái ngủ để "trông trời trông đất trông mây" rằng cạo hay không mà quyết định cho các công nhân được hay. Nếu trời mưa vào thời điểm đó thì sẽ không cạo mủ, nếu cạo xong mà trời mưa lớn thì công lao vất vả sẽ hòa lẫn với đất với cát mà biến đi, còn nếu trước giờ lấy mủ mà trời đổ mưa thì chủ nông và công nhân sẽ phải tất bật tơi bời mà chạy. Họ chạy cho kịp cơn mưa, chạy cho đồng tiền manh áo gạo cơm, chạy cho căn nhà còn đang xây dở dang, chạy cho đồng lương của công nhân và những sinh hoạt khác của Tỉnh dòng nữa. Ngày hôm nay may mắn làm sao, mới sáng sớm đã lóe lên những tia nắng vàng tươi tuyệt đẹp đã làm rạng rỡ ánh mắt trong sáng của các nhân công. Anh quản lý tuy trầm ngâm nhưng chắc hẳn trong lòng cũng thanh thản lắm. Theo anh em vào rừng cao su thâu hoạch huê lợi mới thấy, ai nấy đều hồ hởi và đon đả đón xe lấy thùng trút mủ. Theo anh Hoàng đi lượm "mủ đất" mới hiểu thêm rằng, mủ cao su thật là có giá.

Gặp vợ chồng trẻ đang ngồi rửa tay bên vũng nước đọng sau một ngày lao công, anh chị cho biết, chồng đã làm ở đây từ lúc hình thành nông trường tới giờ, còn vợ cũng làm cho nông trường này được ba năm rồi. Lương của mỗi công nhân là bốn triệu đồng mỗi tháng. Bốn triệu đồng nếu đem so sánh với công nhân ở các xí nghiệp thì quả là lý tưởng. Họ hẳn còn hơn vậy nữa khi không phải thuê phòng trọ hay giá điện nước cắt cổ như ở một số nơi. Tuy vậy, anh chị cũng than thở là đời sống kinh tế của họ chật vật lắm. Lý do đem ra là tiền xăng, tiền tiêu vặt, tiền học của con cái… nên 8 triệu đồng cho gia đình mỗi tháng của hai vợ chồng là tằn tiện lắm rồi. Nghe vậy, tinh thần như bị lắng xuống và sự hồ hởi nhường chỗ cho một chuỗi những ưu tư trỗi dậy. Phải chăng, công nhân ở đây được voi đòi tiên hay thấy giá cao su ngày một tăng cao, hay những chủ nông trường khác trả lương cao hơn, hay làm cao su thì độc hại cho sức khỏe hay là đồng tiền mất giá nên không đủ cho chi tiêu của cuộc sống?

Những hồ hởi của buổi sáng giờ biến đâu mất, chỉ còn lại khuôn mặt trầm ngâm của anh quản lý, tuy không nói ra, nhưng lòng anh đang chất chứa biết bao những suy tính chi tiêu nhiều chuyện. Số lượng mủ đã thâu lượm được sáng nay đã rõ, có lẽ anh đang trông chờ một kết quả khác là độ lượng của mủ. Độ lượng có cao thì giá thành mới hậu đãi. Thế nhưng, sự chờ đợi đã kết thúc bằng một cụm từ ngắn gọn: "mủ xuống mà độ không lên". Một cụm từ ngắn gọn chưa thành câu ấy tưởng chừng như đơn giản lắm nhưng lại chứa đựng vô vàn hàm ý khác.

Lời đã thốt ra khỏi miệng đâu phải một lời trống không vô nghĩa, nhưng lời đã chất chứa những ưu tư lớn nhỏ ngổn ngang trong anh. Anh tuy quản lý một cộng đoàn Sông Bé bé nhỏ, nhưng lại cưu mang cả những chờ đợi của Tỉnh Dòng là một thực thể lớn hơn. Mấy tháng qua, anh đã không cung cấp được cho Tỉnh Dòng một khoản tiền nào từ rừng cao su vì cộng đoàn đang được nâng cấp một chút về cơ sở vật chất cho anh em ở đây. Nhà ở, nhà cơm đang trong giai đoạn hoàn tất, rồi sẽ sớm có chỗ ăn chỗ nghỉ cho anh em thôi. Với một người tu sĩ thì bấy nhiêu đâu đã đủ, bao lâu "chưa có một ngôi đền cho Đấng Toàn Năng" ngự trị. Một người anh em thổ lộ rằng, "mình ước ao có một ngôi nhà nguyện cho đàng hoàng". Vậy đó, chưa có thì muốn có chỗ để gối đầu nghỉ ngơi, khi đã có mà chưa đủ thì lại chưa an tâm mà nghỉ. Đã thế, anh Phụ trách còn cho biết thêm, "việc xây dựng nhà này đã bị cắt đi phân nửa bản vẽ rồi đó". Anh ước ao có thêm một khu nhà chung cho các

đoàn thể về nghỉ ngơi, kèm theo là những phòng vệ sinh, nhà bếp, nhà ăn và những vật dụng cần thiết khác. Sự ưu tư đầy ắp cõi lòng đâu chỉ có anh quản lý cộng đoàn mà thôi, nhưng còn cả các thành viên trong nhà, cả anh phụ trách, anh quản lý tỉnh dòng và hơn thế nữa.

Đã xuất gia tưởng như được thoát khỏi những lo lắng bồn chồn ở chốn trần ai tạm bợ này, ai dè không vướng phải dây tơ thì cũng quàng phải nợ tình. Tình ở đây được hiểu theo nghĩa rộng là lòng mến trong ơn kêu gọi của mình, Đấng đã ban phát và ban dư đầy cho mình thì đồng thời cũng nhận lấy trách nhiệm mà lo cho bản thân và tha nhân. Người thì lo cho có ngôi đền cầu kinh, người thì lo có chỗ tĩnh nguyện cho những kẻ đang bon chen giữa đời, anh quản lý thì lo tính toán sao cho hợp tình hợp lý trong thu chi. Anh quản lý đâu phải không muốn cho người khác được an vui, nhưng là cân nhắc, so đo tính toán để tránh chuyện kẻ hơn người thiệt.

Có phải bất công lắm hay không, tự thân những anh em ở đây đã phải sống trong nơi cô tịch, nơi xa xôi với cảnh náo nhiệt của cuộc sống, đi lại khó khăn, lại phải oằn mình lao vào công việc tay chân. Ngày nào cũng chân lấm tay bùn, mồ hôi nhễ nhãi, ăn uống đơn sơ, vậy mà có mấy ai tự mình mất tích đâu, có chăng cũng ít lắm thôi mà. Không những con số không bị giảm đi, nhưng đã tăng lên đông đảo hơn trong quý này. Sáng thứ ba ghi hình cộng đoàn, anh em có nhắn nhủ rằng, "về báo tin với anh em, cho đến bây giờ, anh em vẫn còn đủ, chưa có ai mất tích đâu". Lòng quả cảm của anh em thật đáng ghi nhận, anh em tự huấn luyện mình để trở thành những tu sĩ bền bỉ nơi chốn lao công vất vả này. Từ lúc sáng sớm, khi hừng đông vừa lên ngôi, tiếng gà cũng đang ơi ới gọi nhau, anh em đã âm thầm thợ lạy trong một căn phòng nhỏ bé được dùng để làm nhà nguyện. Thời gian và không gian linh thiêng này là nơi để anh em tiếp lấy sức mạnh để lao vào công việc cho một ngày dài vất vả giữa nắng trong mưa. Đến khi chiều buông, anh em lại co cụm trong không gian bé nhỏ linh thiêng ấy một lần nữa để rồi được khoan khoái nghỉ ngơi. Cứ như thế, ngày này qua tháng nọ, mùa này nối tiếp mùa kia, anh em vất vả lắng lo trong cảnh âm u và nhợt nhạt của rừng cao su như thế, liệu có được tình thương của Tỉnh dòng là mẹ đoái hoài đến hay không. Cho dẫu có được điều đó hay không, hẳn anh em cũng không mong đợi gì nhiều, nhưng dường như anh em đã làm điều đó cho cả Tỉnh dòng rồi vậy. Vì thế, tiếng kêu "mủ xuống mà độ không lên" có thể đại diện cho anh em ở đây như một dấu chứng là anh em đã quan tâm đến anh em khác trong Tỉnh dòng.

TIN TỨC NHÀ THANH HẢI

C.P.

Cộng đoàn T.H. có vài tin tức gửi cho "Chia Sẻ" tháng 10, vì trong quá khứ "phiên đưa tin" đã qua mấy lần rồi, mà không thấy tin của cộng đoàn Thanh-hải đâu cả. Xin quý độc giả nội, ngoại, xa gần tha thứ cho sự thiếu sót ngoài ý muốn đó, vì là cộng đoàn nhỏ gồm người già và bệnh, nên dù có muốn đưa tin, thì cũng chẳng có tin gì để đưa cả. Thực tế là vậy !

Xin bắt đầu bằng tin về Tĩnh tâm năm 2011 của Tỉnh Dòng. Mọi năm chỉ có một anh còn "trẻ và khỏe hơn 2 anh kia" tham dự tuần tĩnh tâm, nhưng năm nay cả 3 đều tham dự tĩnh tâm: anh Camilo Phúc tham dự đợt I, còn anh Norberto Khanh và anh Đamiano Lữ tham dự đợt II với lý do là sau tĩnh tâm anh N.Khanh ở lại làm giấy tờ đi Mỹ thăm anh chị em và các cháu, còn anh Đ.Lữ dự đợt II để mừng Kim Khánh khấn dòng cùng với 3 anh cùng lớp là Giáo, Chức và Đình, do tỉnh Dòng tổ chức vào đợt II tĩnh tâm. Từ khi có nhà tĩnh tâm Đamiano với phong cảnh thơ mộng, yên tĩnh, đây là lần đầu tiên anh Lữ tham dự, và cũng không ngờ là lần cuối cùng, bởi vì sáng chủ nhật ngày 7/8/2011 lúc 9 giờ anh đã trút hơi thở cuối cùng trên giường bệnh tại khoa cấp cứu đa khoa tỉnh Khánh - hòa.Trong suốt 2 tuần trước khi qua đời, anh đã lâm vào tình trạng hôn mê gần như hoàn toàn, không nói được một lời nào từ khi nhập viện cho tới khi ra đi. Trong giấy chứng tử, bác sĩ ghi lý do chết: nhồi máu não diện rộng.

Sau đây xin ghi lại một số chi tiết liên hệ đến những ngày cuối đời của anh Lữ. Sáng chủ nhật 24/7, anh đã nhờ 2 đứa cháu đến quét dọn phòng anh đang ở, và quét màng nhện trong phòng cũng như ngoài hành lang. Mấy ngày sau, hai cháu này nói thấy sáng hôm chủ nhật đó "ông Lữ" có vẻ buồn và ít nói.Trong giờ cơm trưa, anh vẫn còn ăn cơm vui vẻ với anh phụ trách cộng đoàn (anh Khanh đã lên máy bay đi Mỹ từ chiều 17/7), thậm chí còn ăn no nữa là đàng khác, bởi vì anh không thể ăn tiếp ly trái bơ pha đường và nói để trong tủ lạnh, ngủ trưa dậy ăn cho ngon! Nhưng không ngờ khoảng 3 giờ chiều hôm đó, anh gọi di động cho hai cháu của anh ở gần nhà thờ giáo xứ Thanh-hải đến giúp anh vì máu chảy ra nhiều ở lỗ mũi (lâu lâu lại xảy ra như vậy), và hình như anh cũng gọi cho bác sĩ Ni ở Vĩnh-phước (bác sĩ mà anh thường gọi đến khi cần), vì khoảng 15 phút sau, bác sĩ Ni đến và cho anh uống thuốc hạ huyết áp và bảo ban Bí tích Xức dầu cho anh và đưa anh đi bệnh viện gấp. Chiều hôm đó, anh được điều trị tại bệnh viện tư nhân Tín - Đức (nơi đây có bác sĩ giỏi về tim, mạch). Sáng hôm sau (25/7), khi xem phim chụp C.T. não, bác sĩ bảo chuyển qua bệnh viện đa khoa tỉnh để điều trị ở phòng cấp cứu của khoa tim mạch& lão hoá. Từ ngày nhập viện, anh không nói được nữa, mắt thường nhắm và thở có vẻ mệt, nên đôi lúc phải trợ giúp bằng o-xy, phải đổ nước sữa qua ống đút vào lỗ mũi. Tình trạng sức khỏe mỗi ngày một xấu hơn, nên chiều ngày 2/8 anh được chuyển vào phòng cấp cứu hồi sức, nơi đây mỗi bệnh nhân chỉ được có một người nhà túc trực giúp mà thôi.Rất may mắn là từ khi nhập viện cho đến lúc qua đời, bà con và các cháu của anh ở Buôn-ma-thuột thay phiên nhau giúp đỡ ở bên giường bệnh của anh cả ngày lẫn đêm. Cộng đoàn rất biết ơn bà con và các cháu của anh. Anh được điều trị tại đây cho đến 8 giờ sáng ngày chủ nhật 7/8 thì trút hơi thở cuối cùng . Xe của bệnh viện chở anh về cộng đoàn Vĩnh-phước để lo các việc hậu sự cho anh theo sự đồng ý của anh Giám tỉnh và hai anh Phụ trách cộng đoàn Vĩnh-phước và Thanh-hải. 19 giờ ngày 7/8 thì tẩm liệm và thánh lễ đồng tế tại phòng khách của cộng đoàn Vĩnh-phước, sau đó di quan lên nhà thờ của giáo xứ. Trong suốt ngày 8/8, từ sáng đến tối, cách 3 giờ lại có một thánh lễ tại nhà thờ do các ban, ngành, đoàn thể đảm trách, Thánh lễ an táng được cử hành vào lúc 8g sáng ngày 9/8 do Đức GM giáo phận Nha-trang chủ tế và Đức Cha Phao-lô Nguyễn-văn-Hòa đồng tế cùng với khoảng 70 LM gồm các anh em trong Tỉnh Dòng, các cha trong giáo phận và các dòng. Anh Giám tỉnh chủ sự nghi thức từ biệt lần cuối, cũng như thay mặt Tỉnh Dòng cám ơn hai Đức Cha, các cha, các tu sĩ nam nữ , giáo xứ Vĩnh-phước và mọi người đã cầu nguyện, dự lễ và giúp đỡ trong dịp tang lễ này. Bà con của anh ở Buôn-ma-thuột và các nơi về dự lễ an táng rất đông, cũng như có các đại diện của giáo xứ Cồn Én và Cù-lao-giêng đến tiễn đưa anh đến nơi an nghỉ cuối cùng. Anh Phụ trách cộng

đoàn Thanh-hải chủ sự nghi thức tại nghĩa trang công-giáo Ba-làng (phiá Bắc Nha-trang). Anh được an nghỉ bên cạnh Cha Bộ.

Sáng 20/9 Anh Khanh trở về lại cộng đoàn, sau đúng 2 tháng ở Mỹ thăm anh, chị, em, được ăn đồ Mỹ, nhưng không mập!.

TIN NHÀ Pleiku

Lê Duy Lượng đưa tin.

Anh em Cộng đoàn Pleiku xin gởi đến toàn thể quý cha, quý thầy và anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh lời chào thân ái và lời kính chúc Bình An và Thiện Hảo. Hiện diện trên số báo Chia Sẻ kỳ này, Cộng đoàn xin chuyển đến đại gia đình một vài thông tin về đời sống cũng như công việc của anh em nơi đây.

Hiệp thông với Hội dòng trong biến cố 25 năm tinh thần Assisi, ngày 4-10-2011, anh em Pleiku tổ chức trọng thể Thánh lễ giỗ tổ tại Giáo xứ Lệ Cần. Với chủ đề "Thánh Phaxicô - Con Người Hòa Bình", Giáo xứ Lệ Cần hân hạnh được đón tiếp 16 cha và hơn 1000 giáo dân đến từ nhiều sắc tộc khác nhau như Xê Đăng, Bana, Jarai và Kờ-inh. Sau giờ diễn nguyện, Thánh lễ đồng tế được cha Phêrô Nguyễn Vân Đông chủ tế diễn ra long trọng và trang nghiêm bằng bốn thứ tiếng. Bữa tiệc nhẹ sau Thánh lễ cũng góp phần chuyển tải đến mọi người hình ảnh một con người, một tinh thần và một thông điệp về Hòa Bình. Để chuẩn bị cho ngày lễ trọng đại này, Cộng đoàn đã chọn sứ vụ "Sống Tinh Thần Hoà Bình" làm điểm nhấn trong dự phóng đời sống của anh em trong suốt thời gian qua. Sứ vụ đó được cụ thể hóa bằng những hoạt động của Cộng đoàn trong lĩnh vực truyền giáo, giáo dục và y tế.

"Anh em hãy ra đi" là phương châm trong công tác truyền giáo của Cộng đoàn. Anh em ra đi và đến với người khác nhất là với người đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện việc Phúc Âm hóa và tái Phúc Âm hóa. Anh em đã sống giữa người đồng bào, làm chứng, dạy giáo lý, chức

Thánh lễ tại Lệ Cần 4.10.2011

việc, làm nhà nguyện *(tại làng Ó)*. Một số anh em còn cộng tác với Giáo phận trong việc thực hiện và phổ biến Kinh Thánh bằng song ngữ Kinh và Jarai.

Về giáo dục, sau khoá học hè liên làng được tổ chức tại Xê Đăng, việc nâng cao trình độ học vấn cho người đồng bào vẫn được đẩy mạnh bằng những hoạt động cụ thể: mỗi làng gởi 3 đến 4 em đi học lớp xoá mù chữ tại Hiếu Đức, đào tạo giáo viên mầm non là người bản xứ, đã khánh thành một nhà nuôi dạy trẻ tại làng Kmông…. Song song với những hoạt động đó còn có những hoạt động nhằm nâng cao trình độ văn hoá cho người dân. Làng Kmông đã tổ chức ngày thi đua, giao lưu và học hỏi giữa các làng về các bài hát, bài thơ cổ và những món ăn truyền thống của các sắc tộc nhân ngày lễ thánh Mônica. Vừa qua Cộng đoàn đã đầu tư và khuyến khích một số làng tham gia các đợt thi đua, biểu diễn Cồng chiêng được tổ chức tại Plei Choét và một số nơi khác. Đặc biệt anh em đang triển khai kế hoạch sưu tầm và tìm hiểu kho tàng văn chương của người dân tộc Jarai với sự giúp đỡ của các Kokhul. Bên cạnh đó là những hoạt động nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân nhất là với các em học sinh như: giữ gìn nhà cửa và xóm làng sạch sẽ, bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác….

Về y tế, Anh Đình Phục vẫn lo cho các bệnh nhân nghèo. Anh cũng đã giúp các bệnh nhân

Phong có thêm cơ sở y tế vừa được khánh thành và đi vào hoạt động.

Nhằm làm cho đời sống của mình thêm phong phú, Cộng đoàn luôn tham gia tích cực vào đời sống Giáo phận và hiệp nhất và cộng tác với Giám Mục trong những hoạt động cụ thể. Ngày 9 tháng 9 vừa qua, Giáo phận hân hạnh được đón Đức Khâm Sứ Toà Thánh. Bok Chi được giao trọng trách bắt tay chào đón Đức Khâm Sứ khi ngài đặt bước chân đầu tiên lên địa phận Kon-tum. Cộng tác với Giáo phận trong việc thực hiện chương trình Caritas, các cha sở Phan sinh đã và đang tích cực triển khai tại những giáo xứ mình coi sóc.

Tạ ơn Chúa và cám ơn Tỉnh dòng và Giáo phận Kon-tum đã ban cho Cộng đoàn có thêm ba anh em là anh Chu Văn Liên vừa ra trường, anh A Lý đến từ Tập viện và một thầy Chủng viện. Sĩ số anh em ở nhà nội trú năm nay là 13 cộng 1. Tất cả anh em trong cộng đoàn đều bình an, sức khoẻ ổn định, công tác vẫn đều đặn.

Vài hàng tin tức xin được hiệp thông với quý anh chị em xa gần. Nguyện chúc quý cha, quý thầy và anh chị em luôn được sống trong Ân sủng và Bình an của Chúa.

Làng Phong tự phát do A. Phục chăm

Hình ảnh nhà dạy May tại Plei Iatô
Do anh em Phan sinh phụ trách

Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam

MỪNG LỄ THÁNH TỔ PHỤ

Nguyễn Trọng Đa

Sài Gòn - 9g sáng ngày thứ ba 4-10-2011, Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam mừng lễ Cha Thánh Phanxicô tại nhà thờ Giáo xứ thánh Phanxicô, Phường Đakao, Quận 1, Sài Gòn.

Lễ Giỗ Tổ năm nay diễn ra trong bầu khí Giáo hội toàn cầu vui mừng kỷ niệm 25 năm tinh thần Átxidi (Assisi) cầu nguyện cho hòa bình thế giới, vào ngày 27-10 tới, ĐTC Biển Đức XVI cùng các lãnh đạo tôn giáo khác sẽ tham dự ngày cầu nguyện cho hòa bình tại Átxidi lần nữa. Vì vậy, bầu khí mừng lễ hôm nay lại càng vui hơn.

Tham dự lễ Giỗ Tổ năm nay, ngoài các khách mời là linh mục và tu sĩ thuộc các Dòng bạn, đông đảo giáo dân, còn có đủ thành phần trong Đại gia đình Phan sinh Việt Nam: các cha các thầy Dòng Nhất thuộc các cộng đoàn Đakao, cầu ông Lãnh, Quận 9, Học viện Phanxicô, các chị Dòng Nhì Clara Quận 9, các chị Dòng nữ Phan sinh Thừa sai Đức Mẹ (FMM), các anh chị em Dòng Phan Sinh Tại Thế (tức Dòng Ba Phanxicô trước đây) miền Sài Gòn và các tỉnh lân cận, Giới trẻ Phan Sinh, và anh em Cựu Phan sinh (cựu chủng sinh Dòng Phanxicô).

Khi ca đoàn của hơn 40 thầy Học Viện Phan Sinh cất lên bài ca nhập lễ, đoàn rước đoàn đồng tế tiến bước lên nhà thờ, với sự có mặt của các anh chị đại diện đại gia đình Phan sinh Việt Nam, khoảng 40 linh mục, đi sau cùng là cha chủ tế, Giám tỉnh Phanxicô Xavier Vũ Phan Long. Các đại diện, đứng đầu là cha Giám tỉnh, thực hiện nghi thức niệm hương trước bàn thờ Cha Thánh Phanxicô. Cộng đoàn khoảng 700 người cùng vái ba lần trước tượng thánh Tổ phụ, theo cử chỉ của các đại diện.

Bài đọc I do một nữ tu Dòng Nhì Clara đọc, một thầy Học viện Phan Sinh hát phiên khúc thánh vịnh 15 và cộng đoàn phụng vụ hát điệp khúc, một nữ tu Dòng Nữ Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ đọc bài đọc II. Cha Phaolô Nguyễn

Đình Vịnh, Phó Giám tỉnh đọc bài Tin mừng, và cha Giám tỉnh giảng lễ về đề tài 'Sứ mạng của Gia đình Phan sinh'.

Cha nói: "Có 62 nhà lãnh đạo Kitô giáo và các tôn giáo thế giới cùng với 200 khách mời, 800 phóng viên, 30 ngàn khách hành hương về Átxidi, thành phố của thánh Phanxicô, để cầu nguyện và suy ngẫm về trách nhiệm xây dựng hòa bình trên thế giới. Đây là biến cố diễn ra vào ngày 27-10-1986, theo sáng kiến của Đức Gioan Phaolô II, được gợi hứng bởi "tinh thần Átxidi". Vào đúng ngày ấy năm nay, để vừa kỷ niệm 25 năm vừa sống lại "tinh thần Átxidi" này, ĐTC Biển Đức XVI sẽ hành hương về Átxidi.

"Là con cái của thánh Phanxicô, chúng ta không khỏi cảm thấy hãnh diện. Thế nhưng tức khắc vang lên trong tâm khảm tôi lời nhắc nhở của cha thánh: "Thật xấu hổ cho chúng ta là các tôi tớ Thiên Chúa, vì các thánh đã hành động, còn chúng ta, chúng ta lại thích kể lại công việc các ngài đã làm để được vinh quang và danh dự" (*Hn* 6,3). Để được hãnh diện và chung lòng với Hội Thánh toàn cầu mừng kỷ niệm "25 năm

tinh thần Átxidi", cần phải tìm cách sống tinh thần này.

Thánh Phanxicô đã khuyên anh em: "Khi anh em đi ra giữa đời, thì đừng gây sự và cãi cọ, cũng đừng xét đoán ai; nhưng hãy tỏ ra dịu dàng, hiền hòa và từ tốn, khả ái và khiêm nhường, nói năng tử tế với hết mọi người sao cho thích hợp" (*L* 3,10-11). Và: "Một là đừng tranh cãi hay chống báng, nhưng hãy tuân phục mọi người vì Thiên Chúa và tuyên xưng mình là Kitô hữu. Hai là khi thấy đẹp lòng Chúa, anh em hãy loan báo lời Chúa…" (*L Ksc* 16,6-7).

Các giáo huấn thật rõ ràng: anh em Phan sinh làm chứng cho Thiên Chúa vừa bằng đời sống vừa bằng lời nói. Để thực hiện lý tưởng này, thánh Phanxicô sai anh em đi từng hai người một: Dấu chỉ cho thấy tính trung thực của lời anh em giảng chính là cách thức anh em tương quan với nhau. Khả năng anh em xây dựng hòa bình trong xã hội được chứng thực bằng khả năng xây dựng sự hòa thuận trong cộng đoàn.

"Chúng ta vẫn cứ ở trong thế đong đưa giữa thực trạng và dáng vẻ bề ngoài, vì không dứt khoát. Thánh Phanxicô dạy trong *L Ksc*: "Dù thiên hạ cho anh em là giả hình, anh em cũng đừng thôi làm việc thiện, và đừng tìm y phục quý giá ở đời này, để được mặc y phục Nước Trời" (2,15). Đó là vì vào thời của Bản *Luật Ksc*, anh em còn xấu hổ về tấm áo nghèo hèn của mình, và muốn tìm một bộ áo ít thảm hại hơn. Nhưng vào thời bản Luật chính thức, Hội Dòng bắt đầu được biết đến, thậm chí nổi tiếng nữa.

Kết thúc bài giảng, cha nói: "Với những chia sẻ này, xin hiệp thông với toàn thể anh chị em để đi vào lễ Giỗ Tổ và mừng Ngân khánh "Tinh thần Átxidi". Cầu chúc anh chị em đại lễ cha thánh Phanxicô vui tươi, chan hòa tình huynh đệ và sẵn sàng ra đi để đổi mới thế giới không phải bằng vũ lực, nhưng bằng tình yêu. Sứ mạng trước tiên là sứ mạng đối với bản thân, khi chúng ta hoán cải, rồi cũng là sứ mạng đối với người khác để giúp họ yêu thương trong một nỗ lực thi đua tiến đến với sự Thiện là chính Thiên Chúa".

Phần đọc lời nguyện giáo dân và dâng lễ vật đượm tính chất Đại gia đình Phan sinh: mỗi gia đình đều có đại diện, nói lên tình thương mến, hòa hợp nhau giữa các thành phần trong đại gia đình,

Cuối thánh lễ, Cha Giám tỉnh cám ơn mọi người đến tham dự thánh lễ, cám ơn Cha xứ Giuse Phạm Văn Bình cùng Ban mục vụ Giáo xứ và các đoàn thể đã giúp đỡ cho buổi lễ được tốt đẹp mọi mặt, cám ơn ca đoàn Học viện Phan Sinh hát vừa khỏe lại vừa có lửa, giúp cộng đoàn phụng vụ thờ phượng Chúa cách trang trọng và sốt sắng.

Mọi người xuống sân nhà thờ nói chuyện râm ran, vui vẻ, và nhận phần lộc thánh của Cha Thánh để lót dạ, trước khi chào tạm biệt nhau ra về.

Mấy ngày trước đó, Giáo xứ Phanxicô, do chọn vị thánh Khó Nghèo này làm Bổn mạng của mình, đã tổ chức ba ngày tĩnh tâm, với các chủ đề liên quan đến Cha Thánh. Chiều ngày 29-9, lúc 17g30, cha chánh xứ Phạm Văn Bình giảng đề tài: Chàng trai Phanxicô và Niềm vui thế gian. Cũng giờ này, ngày 30-9, cha Bình giảng đề tài: Thánh Phanxicô và Niềm vui của Chúa. Và chiều 1-10, Cha Gioan Phanxicô Nguyễn Gia Thịnh giảng đề tài: Niềm vui Phan Sinh cho con người hôm nay. Số người tham dự ba buổi tĩnh tâm nói chung là đông hơn thường lệ nhiều. Cả thời gian giảng và thánh lễ kéo dài gần 2g, nhưng ai nấy vẫn không hề mệt chút nào, và nguyện cố gắng thực hiện một vài điều gợi ý của cha giảng lễ trong cuộc sống thường ngày của mình..

Ngày chủ nhật 2-10, giáo xứ mừng long trọng lễ bổn mạng. Bốn thánh lễ trong ngày đều mừng lễ cha Thánh. Riêng lễ đồng tế lúc 6g30 sáng do cha Giám tỉnh chủ tế và giảng. Cuối mỗi lễ, đều có việc phóng sinh một đàn chim sẻ

ở trong lồng. Hai em bé đại diện mở cửa lồng chim cho các chú chim bay ra, trước sự vỗ tay hân hoan của mọi người có mặt. Cử chỉ phóng sinh này nhằm nhắc đến tình thương của cha thánh với các loài vật nói riêng, và cả vạn vật nói chung. Và sau mỗi thánh lễ, các tín hữu đều nhận mỗi người một quà nhỏ làm kỷ niệm, đó là dây đeo chìa khóa có ảnh thánh Phanxicô một bên, với dòng chữ "25 năm tinh thần Átxidi 1986-2011", và một bên là ảnh tượng đài Đức Mẹ ở sân nhà thờ.

Được biết ngày 27-10 tới, tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận, Đại Gia đình Phan Sinh Việt Nam và Ban Đối thoại liên tôn giáo phận sẽ mừng 25 năm tinh thần Átxidi. Nhiều lãnh đạo tôn giáo đã nhận lời tham dự buổi lễ này.

Hiện nay, Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam có 236 thành viên, chưa kể 28 em thỉnh sinh: gồm 163 tu sĩ khấn trọng, 46 tu sĩ khấn tạm, 97 linh mục, 60 tu sĩ không linh mục, một hiến sĩ và 26 tập sinh.

TÂM TÌNH TRI ÂN

Phê-rô Trần Ngọc Niên

Trong tâm tình tri ân và cảm tạ, mười anh em vừa được tuyên khấn trọng thể trong Dòng Anh Em Hèn Mọn hôm 17 tháng 9 vừa qua, xin được mượn lời của Thánh Tổ phụ gởi đến quý Anh trong Tỉnh Dòng, quý Thân nhân và quý Ân nhân trong Hội Bảo Trợ Ơn Gọi lời cầu chúc bình an và thiện hảo.

Có thể nói mười anh em khấn trọng thể năm nay đã nhận được quá nhiều ơn lành từ tình thương bao la của Thiên Chúa và từ Tỉnh Dòng. Từ Thiên Chúa, mỗi anh em cảm nghiệm ơn gọi của mình là một huyền nhiệm, một điều rất khó hiểu đối với lý trí loài người. Bởi lẽ, khi nhìn lại lịch sử đời mình, anh em cảm thấy mình không xứng đáng được gọi làm môn đệ Chúa Giê-su. Vậy mà Chúa vẫn tiếp tục mời gọi anh em bước theo Ngài cho đến ngày hôm nay trong đời sống ơn gọi Phan Sinh. Còn từ Tỉnh Dòng, mỗi anh em cảm nghiệm được sự quan tâm và lời động viên của quý Anh suốt thời gian khấn tạm. Và bây giờ, quý Anh vẫn còn tiếp tục đồng hành với từng anh em và tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa, để cho anh em có thời gian cầu nguyện và suy nghĩ trước khi thực hiện một quyết định quan trọng trong đời sống tu trì Phan Sinh. Chính vì thế, từ trung tuần nửa tháng bảy và cả tháng tám, anh em đã được đi tĩnh tâm ở nhiều nơi. Trước hết, anh em được tĩnh tâm ở trong nước mười ngày tại cộng đoàn Du Sinh, Đà Lạt. Kế đến, anh em được đi tĩnh tâm ở ngoài nước ba mươi ba ngày tại cộng đoàn Our Lady of the Angels Seminary, Philippines với các anh em thuộc các nước EAC. Cuối cùng, anh em được tĩnh tâm một ngày, từ sáng sớm cho đến chiều tà ở Đan viện Thánh Clara, Thủ Đức, và được các chị chăm sóc rất ư là chu đáo. Hơn thế nữa, trong giờ chầu Thánh Thể cuối ngày, các anh em thật bất ngờ khi nghe một Chị lớn tuổi thứ nhì trong Đan viện dâng lời cầu nguyện tự phát, xin Chúa Giê-su Thánh Thể thánh hóa và trợ giúp các Thầy trên bước đường ơn gọi trong ngày lễ khấn trọng thể tại Đakao. Khi nghe như vậy, các chị trong Đan viện cười khẽ khiến cho anh em cũng buồn cười luôn. Nhưng dường như Chị đó vẫn tiếp tục cầu nguyện như không hề hay biết chuyện gì vừa mới xảy ra. Điều này càng nói lên tính cách đơn sơ và nét thánh thiện của một nữ tu đã sống suốt đời trong Đan viện. Nghề của Chị là đọc kinh, lao động và cầu nguyện. Còn nơi chốn và thời gian đối với Chị giờ đây không còn ở thế gian nữa mà ở trên trời, nên Chị nhớ đến anh em trong tinh thần cầu nguyện và hiệp thông sâu xa với Chúa và với anh em qua các lời kinh nguyện hằng ngày. Anh em rất biết ơn các chị, vì anh em luôn ý thức rằng đời sống tu trì Phan Sinh của anh em vững vàng được là nhờ rất nhiều và rất cần những lời cầu nguyện tự phát đơn sơ của các chị, xin các chị tiếp tục cầu nguyện cho chúng em.

Về phần chúng em, chúng em cũng cố gắng sống sao cho tốt, không phụ lòng mong đợi của mọi người, đặc biệt qua lời của Anh Giám tỉnh đã nhắn nhủ với chúng em trong ngày lễ khấn trọng thể trước mọi thành phần Dân Chúa. Anh đã minh nhiên nói rằng trong cuộc đời tu trì, không ai dám khẳng định mình đã giữ trọn vẹn các lời khuyên Phúc âm, vì các tu sĩ nói chung và anh em nói riêng cũng là những con người đang mang trong mình con tim biết yêu và muốn được yêu. Do đó, anh em sẽ không tránh khỏi những lần vấp ngã trên đường đời, vì một vài bất trắc nào đó xảy đến trong cuộc đời anh

em. Nhưng anh em đừng sợ, anh em hãy can đảm lên, và lao mình về phía trước với sự tương trợ của anh em đi trước và cả những anh em đi sau nữa. Quả thật, những chia sẻ tâm tình, ước mong của Anh Giám tỉnh, chúng em cảm nhận như là những lời yêu thương chân thành của người anh đi trước truyền lại cho một đàn em đông đúc. Mà thiết nghĩ khi nói đến những lời yêu thương chân thành thì cũng có thể mường tưởng chúng như một bầu trời đầy các loại sao khác nhau: sao kiên trì, sao cho và sao nhận, sao phục vụ, sao lắng nghe, sao cảm thông, sao tha thứ…Tất cả các vì sao này đều chiếu sáng cho một tình yêu vô biên, phong phú và sáng tạo. Tuy nhiên, có một ngôi sao cơ bản mà ai cũng có thể cảm thấy được làm sống dậy, khơi tiềm năng, hay làm hủy diệt, khô héo con tim, đó là sao tôn trọng.

Chính vì được tôn trọng mà phẩm giá con người được nhìn nhận và nâng cao hơn mọi loài sinh sống dưới bầu trời này. Đây là một điều lạ lùng và khôn ngoan của Thiên Chúa mà chúng em cảm nhận được trong đời sống tu trì Phan Sinh theo năm tháng. Chúng em được Chúa gọi vào Dòng Anh Em Hèn Mọn không phải vì chúng em tài giỏi hơn người, nhưng vì Chúa muốn chọn chúng em để làm vinh danh Chúa. Do đó, những việc chúng em làm, những khả năng chúng em có được đều do bởi lòng Chúa yêu thương. Vì thế, chúng em không ngớt dâng lên Chúa lời ca tụng, và gẫm suy việc Chúa làm qua hai câu Thánh vịnh mà chúng em đã nhất trí với nhau chọn làm lẽ sống trong suốt cuộc đời, đó là:

"*Thánh ý Ngài là gia nghiệp con mãi mãi*
Vì đó là hoan lạc của lòng con."

(Tv 119, 111)

Và chúng em cũng không quên dâng lên Chúa linh hồn quý Anh trong Tỉnh Dòng, quý Thân nhân và quý Ân nhân trong Hội Bảo Trợ Ơn Gọi đã góp phần đào tạo chúng em trong suốt thời gian tu học mà bây giờ chúng em không còn thấy mặt nữa. Đồng thời, chúng em cũng xin tri ân quý Anh trong Tỉnh Dòng, quý Thân nhân và quý Ân nhân trong Hội Bảo Trợ Ơn Gọi đã không quản ngại đường sá xa xôi đến hiệp dâng thánh lễ và cầu nguyện cho chúng em trong ngày lễ khấn trọng thể, để chúng em trung thành bước theo Chúa Giê-su Ki-tô nghèo khó và chịu đóng đinh cho đến cùng trên hành trình hoán cải mỗi ngày. Chúng em xin tri ân và nguyện xin Chúa tiếp tục gìn giữ và tăng sức lực cho quý Anh, quý Thân nhân và quý Ân nhân trong Hội Bảo Trợ Ơn Gọi bây giờ và mãi mãi.

Làm thế nào để trở thành khí cụ Hòa Bình?

Martin Pable, OFM Cap, *là một linh mục hướng dẫn tĩnh tâm, cha linh hướng, và thành viên của Hiệp hội các nhà trị liệu Kitô giáo ở Mỹ. Cha là tác giả của hai cuốn sách, The Quest for Male Soul (Ave Maria Press) và Catholics and Fundamentalists: Understanding the Difference (ACTA Publications). Cha viết nhiều bài đăng trong nhiều ấn phẩm khác nhau. Bài trích trong http://www.americancatholic.org*

Nguyễn Trọng Đa dịch

Bạn có thể trở thành người kiến tạo hòa bình, bằng cách đi theo tinh thần tha thứ và noi gương Thánh Phanxicô Átxidi.

Có lần tôi đứng trong hàng người chờ kiểm tra ở một siêu thị, tình cờ tôi nhìn vào hình bìa của tạp chí *Cosmopolitan* tháng 1-1999. Một trong các bài báo chuyên đề có tiêu đề "*31 điều cần làm trước năm 2000*", là "khiêu gợi hơn, thông minh hơn, sành điệu điệu và nóng hơn". Ôi trời, tôi nghĩ, tôi hy vọng các Kitô hữu có thể làm tốt hơn thế. Trong khi thế giới thế tục cố gắng để có thật nhiều tiền trong thiên niên kỷ mới, tôi hy vọng rằng trí tưởng tượng Kitô giáo sẽ tìm các cách khai thác khả năng tinh thần phong phú của sự kiện lịch sử này. Khi tôi đọc lại tông thư "Ngàn năm thứ ba" của ĐTC Gioan Phaolô II, tôi bị đánh động bởi việc Ngài nhấn mạnh đến chủ đề hòa giải và hiệp nhất. Ngài cũng như chúng ta đang đau khổ bởi các chia rẽ và bạo lực, vốn là các dấu hiệu của thời đại này.

Khi thế kỷ 20 bắt đầu, người ta hy vọng rằng khoa học, giáo dục và quy tắc của lý trí sẽ mở ra một kỷ nguyên mới của hòa bình, và mối quan hệ hài hòa giữa các nhóm dân khác nhau trong một quốc gia và giữa các quốc gia. Tuy nhiên, các hy vọng này đã chết, với sự ra đời của hai cuộc chiến tranh thế giới, cuộc Đại Suy Thoái, sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít và cộng sản, chiến tranh lạnh, các cuộc chiến tranh ở Hàn Quốc và Việt Nam, hận thù dân tộc và hận thù sắc tộc, và mối đe dọa của chiến tranh hạt nhân và sinh học.

Tuy nhiên, cùng với các thất bại này, các hy vọng cho một lối sống mới và tốt hơn trên hành tinh này vẫn tiếp tục sinh sôi nảy nở. Có lẽ chưa bao giờ người ta khát mong hòa bình, hòa giải và đoàn kết một cách sâu sắc như lúc này. Chúng ta đang mệt mỏi vì chiến đấu, nổi dậy bằng bạo lực, mất tinh thần về chia rẽ chủng tộc, tôn giáo và quốc gia.

Con cái chúng ta sống trong nỗi lo sợ bị tấn công trên đường từ trường về nhà. Phim ảnh và chương trình truyền hình dạy rằng bạo lực là một cách thức chấp nhận được, để giải quyết các vấn đề, rằng sự trả thù là một phản ứng 'đáng kính' cho việc làm sai trái. Nhưng linh hồn chúng ta la to "Không! Còn có một cách thức khác tốt hơn!"

Một phong trào hướng tới hiệp nhất

Tôi sẽ không bao giờ quên lần đầu tiên tôi nhìn thấy một bức ảnh của Trái đất, được chụp từ một máy ảnh trên không gian, và nghe lời bình luận của một trong các phi hành gia đầu tiên: "Điều đầu tiên bạn nhận thấy là không hề có đường phân chia một quốc gia này với một quốc gia khác (như trên bản đồ của chúng tôi được vẽ)". Ông nói tiếp: "Bạn biết đấy, hành tinh chúng ta là rất đẹp, bạn chỉ muốn đưa cánh tay của bạn ra xung quanh nó thôi!" Nhà du hành vũ trụ này đang lay tỉnh quan điểm, giấc mơ rằng Thiên Chúa đã tổ chức cho chúng ta lúc tạo dựng vạn vật. Đó là đàn ông và phụ nữ sống trong sự hòa hợp yêu thương với nhau, với vương quốc động vật, với môi trường tự nhiên và với Đấng Tạo Hóa (St 2,18-25). Khi giấc mơ đã bị tan vỡ bởi các lực lượng tham lam, ham muốn và bạo lực, Thiên Chúa đã sai Con của Ngài (Gl 4,4); Chúa Giêsu Đấng Cứu Độ đã đến khôi phục lại sự hòa hợp, hiệp nhất chúng ta, "quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối" (Ga 11,52). Hơn bất cứ ai khác, có lẽ Thánh Phanxicô thành Átxidi nắm bắt tầm nhìn này và cho nó sự sống mới. Ngài đã tổng kết nhiệm vụ của cộng đồng mà Ngài thành lập. Ngài nói: "Anh em thân mến, chúng ta được mời gọi chữa lành vết thương, đoàn kết những gì đã bị sụp đổ, và mang về nhà những người đã lạc mất đường đi". Lời kinh được gán cho Ngài mở đầu với những lời "Lạy Chúa, xin làm cho con nên khí cụ hòa bình của Chúa".

Thánh Phanxicô chỉ lặp lại mong ước say mê của Chúa Giêsu, Chúa của Ngài - "Phúc thay ai kiến tạo hòa bình; họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa". Phải làm gì nếu chúng ta thực hiện giấc mơ này một cách nghiêm túc? Phải làm gì nếu chúng ta lấy nó làm dự án trung tâm của chúng ta cho thiên niên kỷ mới? Phải làm gì nếu chúng ta tìm kiếm cảm hứng từ các nhà kiến tạo hòa bình vĩ đại của thế kỷ 20: Mohandas Gandhi, Martin Luther King, Dorothy Day và người phụ nữ được gọi là "Người lữ hành Hòa bình"? Vượt ra ngoài con đường bất bạo động, chúng ta có thể tự hiến mình, cam kết cho con đường chữa lành và hòa giải không?

Điều này giống với cái gì về cách cư xử? Không phải tất cả chúng ta muốn tuần hành hoặc biểu tình vì hòa bình. Rất ít người trong chúng ta có kỹ năng hay tài hùng biện để nói

chuyện trên đài phát thanh hoặc truyền hình về các mối quan hệ chữa lành. Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng tất cả chúng ta có khả năng phát triển một số cách đơn giản và bình thường, để mang một tinh thần hiệp nhất, hòa bình và hòa giải vào tất cả các mối quan hệ của chúng ta.

Sức mạnh của lời nói

Hãy bắt đầu với lời nói của chúng ta. Tôi không nghĩ là hầu hết chúng ta nhận thức được ảnh hưởng rằng những gì chúng ta nói có thể được sử dụng để xây dựng hoặc phá bỏ. Thư của thánh Giacôbê là rất sâu sắc về sức mạnh của lời nói con người. Tác giả so sánh cái lưỡi với bánh lái của tàu thủy: tuy là một bộ phận nhỏ bé của thân thể, nhưng có thể hướng dẫn cho cả một thân thể lớn hơn nhiều. Đáng buồn thay, cái lưỡi của con người thường mất sự kiểm soát. Thánh Giacôbê than thở sự việc rằng người ta dễ chế ngự các động vật hoang dã hơn là chế ngự cái lưỡi. Ngài nói rằng, với cái lưỡi của chúng ta, chúng ta chúc tụng Thiên Chúa, nhưng đồng thời nguyền rủa những con người đã được làm ra theo hình ảnh Thiên Chúa. Ngài nói: "Thưa anh em, như vậy thì không được" (Gc 3,4-10)

Hãy xem bất kỳ chương trình truyền hình giờ cao điểm nào hoặc chương trình trò chuyện. Hãy chú ý các nhận xét có tính cách làm nhục, lời nhục mạ, nhận xét không thật và mỉa mai, cách gọi tên người khác, và lời nổ thù hận được trao đổi giữa các nhân vật và cá nhân. Sự mỉa mai và hoài nghi là các hình thức hàng đầu của hài hước. Khi chúng trở thành tàn nhẫn và lan tràn khắp, chúng làm mờ đục sự nhạy cảm của chúng ta. Một cách vô thức, chúng ta bắt đầu bắt chước những gì chúng ta nhìn thấy, vì sự hài hước có vẻ quá thông minh và tinh vi.

Chúng ta nghĩ: "Tất cả cho vui đó mà!". Tuy nhiên, các đối tượng của lời nói thông minh của ta không là các ngôi sao truyền hình được trả tiền. Họ là những người có cảm xúc. Họ có thể nhạy cảm về dáng dấp bề ngoài của họ, họ thiếu kỹ năng, hình ảnh nghèo nàn của con người họ. Họ bị tổn thương. Và chúng ta đã góp phần vào sự xói mòn phẩm giá con người, vốn là đặc trưng của thời đại chúng ta. Nếu lời nói để đùa vui có sức mạnh làm tổn thương, các lời nói khi giận dữ hoặc cố ý làm đau khổ người khác thì nguy hại biết bao nhiêu? Các lời này là đặc biệt tàn phá khi được nói với vợ, chồng, cha mẹ, con cái và bạn bè.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta quyết định trong thiên niên kỷ mới sử dụng sức mạnh của lời nói chúng ta, để xây dựng, khuyến khích, khẳng định, ban phước hơn là phá bỏ, hạ bệ, làm giảm giá trị? Thánh Phaolô khuyến khích các Kitô hữu thời Ngài "đừng bao giờ thốt ra những lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói những lời tốt đẹp, để xây dựng và làm ích cho người nghe" (Ep 4,29).

Lời nào người ta cần nghe đây, đó là: "Tôi thực sự yêu thương bạn. Tôi thích cách bạn xử lý tình hình đó. Tôi tự hào về bạn tối nay. Tôi sẽ đứng bên bạn. Tôi sẽ cầu nguyện cho bạn. Tôi thực sự vui mừng khi bạn là một phần của gia đình chúng tôi. Bạn cần nói chuyện chăng? Bạn trông căng thẳng - tôi có thể giúp đỡ bạn chăng? Cảm ơn bạn đã quan tâm điều đó". Bạn có ý tưởng rồi đó. Tuy là các lời đơn giản, nhưng chúng có sức mạnh biết bao.

Tôi không gợi ý rằng chúng ta không bao giờ nói "gay gắt khó chịu". "Nói sự thật trong tình yêu" cũng có thể chữa lành. Đôi khi chúng ta cần nói cho người khác là cách cư xử của họ làm phiền hay làm bối rối chúng ta biết bao. Nếu không, tình yêu của chúng ta sẽ không trung thực và tình cảm. Chúng ta muốn nói chuyện một cách nhẹ nhàng, chăm sóc, để cho người khác có thể nhận thấy các lời nói của chúng ta là hữu ích, chứ không phải gây tổn thương. Điều đó đòi hỏi việc cầu cầu nguyện về phía chúng ta nữa.

Khi chúng ta bị tổn thương

Một thái độ khác, chúng ta cần phải phát triển, nếu chúng ta muốn tập trung vào chữa lành và hòa giải trong thiên niên kỷ này, đó là thái độ với

các tổn thương do người khác gây ra – hoặc cuộc sống gây ra cho chúng ta. Mỗi người chúng ta mang các vết thương hoặc vết sẹo từ cách thức cuộc sống đã làm tổn thương chúng ta. Chúng ta sẽ đối phó với chúng thế nào?

Một số người đi qua cuộc sống với một gánh nặng của sự oán giận cấp thấp. Họ dường như không bao giờ có thể cho ra đi các khinh suất cũ, sự tổn thương, các sự từ chối và sự hiểu lầm. Khi người khác làm lại các trò này nhiều lần, họ vẫn còn giữ mối hận thù và tình cảm tiêu cực.

Không thể phủ nhận rằng vết thương này là không thật, hay các cảm xúc của họ là hợp lý. Thật vậy, một số người đã chịu đựng các vết thương không thể tin được từ bàn tay của người họ tin tưởng. Các sự phản bội như vậy không bao giờ có thể được tha thứ. Có cách nào để tránh các điều tiêu cực này không? Câu trả lời đến từ Tin mừng và nghiên cứu tâm lý học. Cách chữa lành là thông qua sự tha thứ. Thật vậy, một số người nổi tiếng nhất trong y học hiện đại - Dean Ornish, Carl Simonton, Bernie Siegel - tin rằng sự tha thứ là điều cần thiết cho sức khỏe thể chất cũng như cảm xúc. Tiến sĩ Joan Borysenko, một nhà sinh học tế bào ung thư tại Đại học Harvard, tin rằng sự tha thứ là công cụ chữa bệnh mạnh mẽ nhất của tâm hồn. Một lần nữa, Chúa Giêsu chứng tỏ là bác sĩ thiên linh, khi Ngài yêu cầu chúng ta tha thứ cho nhau như Chúa đã tha thứ cho chúng ta. Hành vi tha thứ các tổn thương đôi khi có thể là kết quả của một quá trình khá dài. Chúng ta có thể cần tiếp xúc với cơn đau, nhớ lại những sự cố gây tổn thương, và để cho cảm giác buồn bã và giận dữ đi vào nhận thức với tất cả sức mạnh của chúng. Nhưng thay vì giữ lại các cảm xúc tiêu cực, chúng ta hãy chọn cho chúng ra đi. Chúng ta nhận ra rằng sự giận dữ và oán giận của chúng ta là sự tự thất bại của mình. Chúng không ảnh hưởng đến người phạm tội. Chúng chỉ ngăn chặn chúng ta không đầu tư nghị lực của mình trong các cảm nghiệm sáng tạo, yêu thương, và thú vị.

Trên tất cả, bởi vì cuối cùng sự tha thứ là một ân sủng, chúng ta sẽ cần phải cầu nguyện cho nó. Và bởi vì sự tha thứ là một cái gì đó Chúa mong muốn, nó là một ân sủng mà Thiên Chúa sẽ luôn luôn ban cho chúng ta.

Tôi nhớ đã đọc một chuyện kể của một phụ nữ về cách thức chị cảm thấy bị đau đớn dường nào, sau khi chồng chị bỏ chị để chạy theo một phụ nữ khác trẻ đẹp hơn. Chị nói: "Tôi cầu nguyện lớn tiếng trong một đêm không ngủ: 'Lạy cha, xin cha tha thứ cho con. Con muốn tín thác, tin tưởng và có đức tin như một đứa trẻ, nhưng ngay bây giờ con không có. Xin hãy giúp con tìm lại cuộc sống sau một cuộc hôn nhân thất bại. Và xin giúp con muốn hiểu gì khi con sắp nói: Con muốn chúc chồng cũ của con và người vợ mới hưởng mọi điều tốt nhất mà cuộc đời có thể mang lại cho họ. Cha biết con không có ý này ngay bây giờ - nhưng con muốn thật sự".

Tôi thích thí dụ này, bởi vì nó cho thấy rằng sự tha thứ là một sự lựa chọn, một hành động quyết định đi xa hơn cảm xúc. Thậm chí sự muốn tha thứ, cầu nguyện cho nó, cũng đã là một động thái hướng tới tự do. Nhưng cuối cùng cảm xúc sẽ bắt kịp.

Có cần thiết để nói với người khác rằng chúng ta tha thứ cho họ không? Đôi khi điều này có thể chữa lành tốt, nhưng có những lúc khác, nó có thể là không khôn ngoan hoặc thậm chí bất khả nữa. Điều quan trọng là chúng ta đã tha thứ trong tâm hồn chúng ta. Ngay cả khi người ấy đã qua đời, chúng ta có thể bày tỏ sự tha thứ của chúng ta với họ trong tâm linh. Điều quan trọng là chúng ta trở nên tự do để tiếp tục cuộc sống lành mạnh của chúng ta.

Khi chúng ta gây ra tổn thương

Một sự cần thiết khác cho hòa giải sẽ phát sinh, khi chúng ta là những người gây tổn thương cho người khác. Việc này mời gọi chúng ta đưa ra hành vi xin lỗi đơn giản, nhưng mà nhân bản sâu sắc. Vài khoảnh khắc sẽ đẹp

hơn khi một con người nói với người khác, trong tất cả sự khiêm tốn và chân thành của mình: "Tôi xin lỗi. Đáng ra tôi không nên làm như thế. Hãy tha thứ cho tôi!".

Những khoảnh khắc này dường như quá hiếm, trong niềm đam mê ngày nay của chúng ta, là thường đổ lỗi cho người khác bất cứ điều gì làm sai, và trong xã hội thích kiện tụng của chúng ta, khi bất cứ sự nhìn nhận làm sai lỗi nào cũng có thể trở thành căn cứ cho một vụ kiện. Bằng các lý do tốt hơn, các Kitô hữu có thể cung cấp cho thế giới một con đường khác để chữa lành và khôi phục lại mối quan hệ bị đổ vỡ!

Phá vỡ các rào cản

Còn về sự chia rẽ giữa các nhóm chủng tộc và tôn giáo thì sao? Trong tông thư về thiên niên kỷ thứ ba của mình, ĐTC Gioan Phaolô II than phiền vết thương đau đớn của sự hiệp nhất Kitô giáo qua nhiều thế kỷ. Ngài nói: "Các vết thương này công khai mâu thuẫn với ý Chúa Kitô, và là một nguyên nhân gây ra vấp phạm cho thế giới". Ngài yêu cầu các Kitô hữu hãy ăn năn sám hối, và cầu xin Chúa Kitô tha thứ cho bất cứ cách thức nào mà chúng ta đã góp phần vào các chia rẽ ấy. Chắc chắn chúng ta được mời gọi để mở rộng thái độ tương tự, để đối xử với những người thuộc các chủng tộc khác.

Người ta thường bị cám dỗ chuyển trách nhiệm cho việc chữa lành các chia rẽ ấy cho những người có chuyên môn đặc biệt, hoặc các người có quyền hạn. Điều này dường như là quá phức tạp và quá sức đối với chúng ta. Tuy nhiên, sự phức tạp và khó khăn không miễn cho chúng ta thực hiện nỗ lực cá nhân của mình.

Nếu chúng ta suy nghĩ về kinh nghiệm cá nhân của mình, liệu chúng ta sẽ không phát hiện ra rằng thành kiến chủng tộc và tôn giáo đã được giảm thường xuyên qua các cuộc gặp gỡ, nói chuyện và tương tác với những người khác chúng ta chăng? Người Mỹ gốc Phi, người da trắng, người châu Mỹ La Tinh, người Tin Lành và người Do Thái không còn có nhãn hiệu riêng hoặc phạm trù riêng nữa. Họ là người có thịt và máu với các nhu cầu, sự cố gắng, hy vọng, lo lắng, thành công và thất bại rất giống với chúng ta.

Có lẽ chúng ta có thể có một gợi ý từ một phong trào của Kitô hữu, được biết đến là "Những người giữ lời hứa" (Promise Keepers). Một trong các tuyên bố tầm nhìn của họ là: "Một người giữ lời hứa là người cam kết vượt qua rào cản chủng tộc và giáo phái, để chứng minh sức mạnh của sự hiệp nhất theo Kinh Thánh". Một cách cụ thể, hội yêu cầu mỗi thành viên sẵn sàng mỗi tháng gặp gỡ ít nhất một người thuộc một chủng tộc khác, hoặc tôn giáo khác. Giả định cơ bản là, nếu một người dành thời giờ và nỗ lực để tiếp xúc, nói chuyện và lắng nghe một người không thuộc chủng tộc của mình, người ấy sẽ được tiếp xúc ở cốt lõi của nhân loại. Và kinh nghiệm này sẽ chữa lành một người khỏi các thành kiến, nhiều hơn bất kỳ bài giảng nào về sự hiệp nhất Kitô giáo.

Chúng ta chắc chắn cần các nhà thần học và

các nhà khoa học tâm lý học hành vi, để làm các hình thức "vĩ mô" của sự hòa giải. Tuy nhiên, mỗi người chúng ta được mời gọi thực hiện các công việc "vi mô" – mỗi ngày một lần, một người một lần. Tôi tin rằng Thánh Phaolô đã nghĩ đến toàn thể cộng đồng Kitô giáo, khi Ngài viết rằng Thiên Chúa "đã trao cho chúng ta chức vụ hòa giải" (2 Cr 5,18).

Khi chúng ta tiếp tục sống đời mình trong thiên niên kỷ mới, chúng ta có thể cảm nhận thế giới của chúng ta khao khát một sự tiếp cận bất bạo động, chữa lành và hòa giải cho các mối quan hệ của con người không? Chúng ta có thể tự biết mình là người kiến tạo và khí cụ của hòa bình trong thời đại của chúng ta không? Nếu có, chúng ta sẽ ý thức về sức mạnh của lời nói chúng ta. Chúng ta sẽ sử dụng chúng để ban phước, hơn là nguyền rủa, chữa lành hơn là làm tổn thương, tha thứ hơn là nuôi mối hận thù.

Với mỗi người chúng ta gặp gỡ, chúng ta sẽ nhìn xa hơn bề mặt, vượt ra ngoài các phẩm chất bên ngoài, vốn dường như chia rẽ chúng ta – để đến với cốt lõi của mỗi người, trung tâm linh thiêng nơi Thiên Chúa ngự trị. Với thánh Phanxicô Átxidi, "Chúng ta được mời gọi chữa lành vết thương, đoàn kết những gì đã bị sụp đổ, và mang về nhà những người đã lạc mất đường đi".

Sống Tinh Thần Assisi

Nguyễn Hồng Giáo, OFM

Cách nay đúng 25 năm, mở đầu ngày gặp gỡ các tôn giáo 27.10.1986 tại Assisi do chính ngài có sáng kiến tổ chức, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã giải thích: "Tôi đã chọn thành phố Assisi làm nơi chúng ta cầu nguyện cho hòa bình vì ý nghĩa đặc biệt của con người được tôn kính nơi đây –thánh Phanxicô - , ngài được biết bao nhiêu người trên khắp thế giới biết đến và sùng kính như một biểu tượng của hòa bình, hòa giải và tình huynh đệ". Từ đó đã phổ biến thuật ngữ "Tinh thần Assisi" mà chính Đức Gioan Phaolô là người đầu tiên đưa ra. Nhưng xét theo nội dung từ ngữ thì cái được gọi là "tinh thần Assisi" đó bắt nguồn từ xưa lắm, từ cuộc gặp gỡ của Thánh Phanxicô với vua Hồi giáo Malik al-Kamil của Ai-cập năm 1219 ngay trong lúc đạo quân Thập Tự viễn chinh Tây phương đang đánh nhau với quân Hồi giáo tại Damietta, gần cửa sông Nil, nhằm chiếm lại Thánh Địa. Cuộc gặp gỡ lịch sử độc đáo này đề cao tinh thần hòa bình, tinh thần đối thoại liên tôn trong sự tôn trọng niềm tin của kẻ khác cũng như tinh thần huynh đệ coi mọi người là anh (chị) em, là con cái của Chúa.

Nét độc đáo của cuộc gặp gỡ lịch sử 1986 không phải chỉ là cầu nguyện cho hòa bình nhưng còn là ở chỗ các tôn giáo cùng nhau cầu nguyện cho hòa bình ; không phải chỉ là nhìn Thánh Phanxicô như một "biểu tượng của hòa bình" mà còn đề cao gương mẫu của ngài như là người đầu tiên trong lịch sử thực hiện và cổ vũ cho đối thoại giữa các tôn giáo (và đó cũng là một cách kiến tạo hòa bình). "Tinh thần Assisi" bao gồm thiết yếu các khía cạnh đó.

Trong bài chia sẻ này, tôi sẽ nói về : Sống tinh thần Assisi như thế nào trong hoàn cảnh hiện nay?

1. Những tình hình mới của thế giới

Nhiều người, trong đó có ĐGH Bênêđitô XVI, đã lưu ý chúng ta rằng 25 năm qua, thế giới đã thay đổi rất nhiều.

- Trước hết là sự sụp đổ của các nước cộng sản Đông Âu xảy ra ồ ạt vào khoảng cuối năm 1989.

- Tiếp đến, cùng với sự sụp đổ này, là thế giới không còn chia ra thành hai khối Đông-Tây

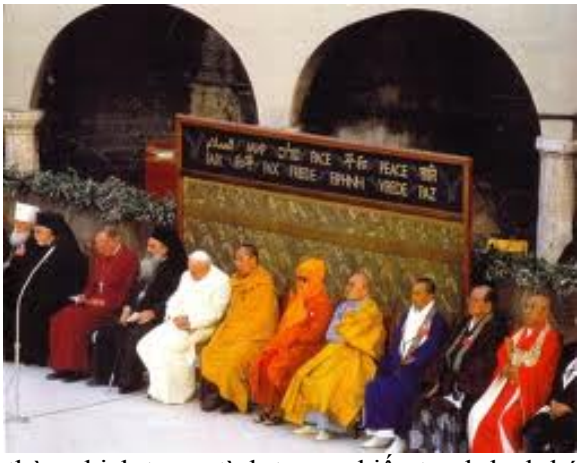

thù nghịch trong tình trạng chiến tranh lạnh kéo dài từ sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945).

- Khắp nơi người ta thấy lóe lên những tia sáng hy vọng về một thế giới hòa bình, đoàn kết, hợp nhất để cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề lớn của nhân loại như đói kém, bệnh tật, môi trường sinh thái, vũ khí hạt nhân, v.v. Nhưng rồi những hy vọng ấy mau chóng bị bị đánh tan. Những căng thẳng mang tính sắc tộc, văn hóa, chính trị và cả tôn giáo đã xuất hiện, dẫn tới những cuộc xung đột vũ trang tại nhiều vùng miền.

- Bước sang thế kỷ XXI, vụ khủng bố tấn công vào Trung tâm Thương mại Thế giới ngày 9.11.2001 ở Nữu Ước được coi là đỉnh cao tiêu biểu của làn sóng khủng bố và bạo lực ngày càng lan tràn mà nước nào cũng có thể phải đương đầu, và gây nên tâm trạng thiếu an toàn chung cả thế giới. Những cuộc chiến chống khủng bố ở Afghanistan rồi ở Irak dường như đã tạo cơ hội cho khủng bố phát triển thay vì kiềm hãm được nó. Hiện nay chúng ta thường xuyên nhận được tin tức về những vụ khủng bố cảm tử tàn bạo và đẫm máu ở nhiều nơi, mà nạn nhân phần nhiều là thường dân vô tội.

- Nhân loại đang phải đương đầu với những vấn đề môi trường nghiêm trọng: tình trạng môi trường thiên nhiên bị hủy hoại và hiện tượng biến đổi khí hậu là nguyên nhân gây nên những vụ thiên tai ngày càng nhiều và khốc liệt hơn, và đe dọa sự sống của nhiều cộng đồng cư dân cũng như sự tồn tại của những thành phố và vùng miền.

- Gần đây tại nhiều nước, xảy ra một loạt những vụ dân chúng khao khát tự do đã nổi lên chống lại những chế độ độc tài và tham nhũng thối nát.

- Đồng thời một số nước lại rục rịch chạy đua vũ trang hoặc để khẳng định mình và phục vụ những tham vọng kinh tế, chính trị hay lãnh thổ, hoặc để tự vệ.

Trước tình hình đó, các tôn giáo trong tư cách là tôn giáo có thể làm gì theo tinh thần Assisi ?

2. Cầu nguyện, yếu tố thiết yếu của việc tìm kiếm hòa bình

Trong Sứ điệp ngày 2.9.2006 nhân dịp kỷ niệm 20 năm cuộc gặp gỡ liên tôn Assisi, Đức Thánh Cha Bênêđitô XVI đã lưu ý chúng ta rằng cầu nguyện là yếu tố thiết yếu và trung tâm của cuộc gặp gỡ lịch sử ấy. Tại đó, khoảng 130 đại diện của các truyền thống tôn giáo có mặt đã cùng cầu nguyện cho hòa bình, mỗi nhóm một nơi và mỗi nhóm theo cách thức riêng của mình. Theo ý của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô, lời kinh đó phải chân thực, phải phát sinh từ những xác tín tôn giáo sâu xa và phải bao trùm toàn diện cuộc sống con người ; ngài muốn nó phải đi kèm với ăn chay và được diễn tả bằng một cuộc "hành hương" như biểu thượng của con đường dẫn tới Thiên Chúa. Chính ngài đã giải thích : "Lời cầu nguyện bao gồm, về phía chúng ta, sự hoán cải tâm hồn".

Việc cầu nguyện cho hòa bình trong tinh thần như thế vẫn cần thiết và thậm chí còn khẩn trương hơn cách nay 25 năm ! Không phải chỉ cầu nguyện chung với những đại diện của các tôn giáo –một điều họa hiếm mới xảy ra, và có khi trong thực tế không thể làm được trong hầu hết các trường hợp – nhưng người Kitô hữu, riêng hay cùng với nhau, phải tự đặt cho mình nhiệm vụ thường xuyên cầu nguyện cho hòa bình, hòa giải, công lý và tình liên đới trên thế giới. Và trước hết phải xin Chúa giúp mỗi chúng ta thành một con người hòa bình.

3. Làm những con người hòa bình

Sứ điệp ngày 2-9-2006 nói trên còn giải thích thêm tại sao yếu tố cầu nguyện, tức là mối liên hệ thâm sâu của con người với Thiên Chúa lại có tầm quan trọng quyết định đến thế. Ngài viết :

"Cuộc gặp gỡ Assisi đã nhấn mạnh thật đúng lúc vào các giá trị của cầu nguyện trong việc kiến tạo hòa bình. Quả thực, chúng ta ý thức rõ về tầm mức khó khăn của con đường đưa tới điều thiện hảo thiết yếu này và đôi lúc đứng về mặt loài người, chúng ta cảm thấy ngã lòng. Hòa bình là một giá trị gồm có biết bao là yếu tố. Để xây dựng hòa bình, các phương tiện văn hóa, chính trị, kinh tế chắc chắn là quan trọng. Tuy nhiên, trước hết hòa bình cần phải được xây dựng trong các con tim. Quả thế, trong lòng con người phát triển những tâm tình có thể nuôi dưỡng hòa bình, hoặc, ngược lại đe dọa nó, làm suy yếu nó, bóp nghẹt nó. Lòng con người cũng là nơi Thiên Chúa can thiệp vào. Do đó, bên cạnh chiều ngang của những mối liên hệ giữa con người với nhau về vấn đề này, còn có chiều dọc của những mối liên hệ của mỗi người với Thiên Chúa, trong mối liên hệ này tất cả bắt nguồn. Vì thế, chiều kích này cũng mang một tầm quan trọng nền tảng. Đó chính là điều ĐGH Gioan Phaolô II đã muốn nhắc lại cách mạnh mẽ với thế giới khi đưa ra sáng kiến năm 1986".

Những lời này nhấn mạnh hai điều : một là cầu nguyện cho hòa bình, đối với người có đức tin, là một cách thiết yếu kiến tạo hòa bình ; hai là muốn kiến tạo hòa bình, chính mình phải là con người hòa bình, phải có hòa bình trong lòng. Chính Thánh Phanxicô xưa đã dạy các môn đệ của ngài : "Miệng anh em rao giảng hòa bình thì lòng anh em càng phải chất chứa hòa bình! Đừng làm gì khiến kẻ khác tức giận hay cảm thấy bị xúc phạm, nhưng ước gì mọi người nhìn thấy thái độ hiền hòa của anh em cũng biết sống hòa bình, nhân hậu và hòa hợp !" (Truyện Ba Người Bạn, số 58).

4. Giáo dục tinh thần hòa bình

Chắc hẳn các tôn giáo có một vai trò tiêu biểu và hữu hiệu nhất trong việc rèn luyện tinh thần hòa bình, hòa giải và đào tạo nên những con người hòa bình, -một vai trò mà không cơ chế xã hội nào, không ý thức hệ hay triết thuyết nào có thể thay thế hay sánh kịp, bởi vì tôn giáo liên quan tới toàn diện con người và toàn bộ cuộc sống con người, nhất là tới cõi lòng, tới tinh thần con người ; hơn nữa nó còn liên quan tới chiều kích siêu việt của con người, động viên và giúp người ta hướng tới một Đấng Tuyệt Đối, hay ít nhất là một Lý tưởng siêu việt về Chân Thiện Mỹ.

Chính vì thế, không một tôn giáo nào xứng danh là tôn giáo lại có thể cổ vũ cho bạo lực và khủng bố. Đức Thánh Cha Bênêđitô đã mạnh

mẽ quả quyết : "Ai đang trên đường tiến tới Thiên Chúa, kẻ ấy không thể không thông truyền (transmit) hòa bình, và ai xây dựng hòa bình không thể không tiến gần Thiên Chúa". Mới đây nhân kỷ niệm 10 năm biến cố ngày 11 tháng 9, trong sứ điệp gởi cho Tổng Giám Mục Nữu Ước, ngài nhắc lại một điều ngài đã phát biểu nhiều lần : "Không hoàn cảnh nào có thể biện minh cho những hành động khủng bố", và người ta "không thể sử dụng bạo lực nhân danh Thiên Chúa". Ngài nói thêm : "Tấn bi kịch của ngày hôm nay [11.9] lại càng trầm trọng khi mà những người gây ra nó cho rằng mình hành động vì lòng yêu mến Thượng Đế" (Zenit 11.9.2011).

Ngày nay có một nỗi sợ hãi (đối với) tôn giáo đang lan rộng, và không phải là vô cớ. Người ta tố cáo các tôn giáo là nguyên nhân của những cuộc đối đầu, những căng thẳng, những bất bao dung, những bách hại trên thế giới và hiển nhiên nhất là những vụ khủng bố nhân danh tôn giáo. Dù đó không thuộc bản chất của tôn giáo và thường do những nhóm người tôn giáo cực đoan hay những người lợi dụng tôn giáo cho những mục đích chính trị gây nên, nhưng chính vì thế mà các tôn giáo càng phải cấp bách chứng tỏ cho thấy "di sản những giá trị thiêng liêng và luân lý" phong phú của mình là một yếu tố quan trọng không thể thiếu cho việc xây dựng một thế giới hòa bình, công bằng, hiệp nhất và huynh đệ.

5. Đối thoại liên tôn

"Nói tới sự dấn thân của các cộng đồng tôn giáo để phục vụ công lý và hòa bình, là nhắc tới sự cộng tác của họ vì công ích trong xã hội, trong khuôn khổ cuộc đối thoại của họ với nhau", Hồng y Turkson, chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng Công Lý-Hoà bình, đã viết như thế trong một bài báo đăng trên Osservatore Romano hồi tháng 7 vừa qua (x. Zenit 110711). Cuộc gặp gỡ Assisi năm 1986 và, xa hơn thế, cuộc gặp gỡ của Thánh Phanxicô với vua Ai-cập năm 1219 đã cho thấy các cuộc đối thoại liên tôn đòi hỏi những thái độ nào.

Đó là lòng chân thành, thái độ thân ái và kính trọng nhau, cởi mở nhìn nhận các tôn giáo khác trong những khác biệt của họ, thực tình lắng nghe chứng từ của tôn giáo khác, sẵn sàng khám phá ra trong các truyền thống tôn giáo khác những di sản về các giá trị đạo đức chung … Đối thoại liên tôn có nguy cơ bị hiểu lầm hoặc lạm dụng, vì thế ngay từ đầu, ĐGH Gioan Phaolô đã cẩn thận tuyên bố : "Việc chúng ta đến đây [tại Assisi] không hề bao hàm ý muốn tìm kiếm một sự đồng thuận tôn giáo giữa chúng ta, hay thương lượng các xác tín tôn giáo chúng ta; nó cũng không có nghĩa rằng các tôn giáo có thể liên kết lại trên bình diện một cam kết chung trong một dự phóng trần thế vượt lên tất cả mọi tôn giáo. Và lại càng không phải là một sự nhân nhượng cho thuyết tương đối về các niềm tin tôn giáo."

Có nhiều hình thức đối thoại khác nhau : trên bình diện thần học (nghĩa là học thuyết), trên bình diện những hoạt động chung và trên bình diện gặp gỡ trong cuộc sống thường ngày. Ai cũng nhìn nhận rằng hình thức thứ nhất là rất khó khăn phức tạp, đòi hỏi nhiều điều kiện không dễ đáp ứng, nhưng hai hình thức sau là rất khả thi và nên khuyến khích. Hoặc bằng bất cứ cách nào khác tạo lập những mối quan hệ liên tôn tích cực và mang tính xây dựng nhằm hiểu biết nhau và làm phong phú cho nhau. Nhưng bao trùm lên tất cả là "đối thoại của trái tim", nghĩa là bằng trái tim, bằng tình yêu thương.

6. Làm gì trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay ?

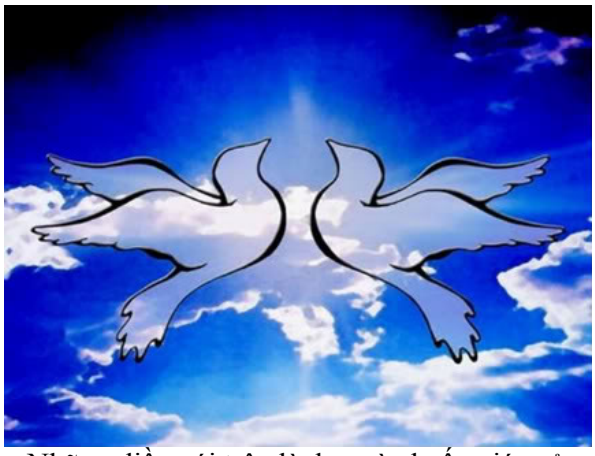

Những điều nói trên là dựa vào huấn giáo của Giáo Hội và một vài kinh nghiệm hoạt động cụ thể phát sinh đây đó từ cuộc gặp gỡ Assisi đầu tiên. Nhưng vấn đề là chúng ta đây có thể sống tinh thần Assisi như thế nào trong hoàn cảnh riêng của Việt Nam. Xin đưa ra một vài nhận xét và gợi ý để suy nghĩ và thảo luận.

Tạo bầu khí "hòa bình" trong gia đình

Trước khi nói tới những chuyện to tát, ta hãy ra sức xây dựng bầu khí hòa bình trong gia đình và các cộng đoàn của chúng ta như giáo xứ,

giáo họ, đoàn thể, tu viện … Hãy tập cách hóa giải những tình hình căng thẳng, giải quyết những tranh chấp, mâu thuẫn bằng thái độ yêu thương, thông cảm, tha thứ, nhường nhịn …, và khi cần, nên thẳng thắn đề cập với nhau những khó khăn, khúc mắc giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái, mẹ chồng nàng dâu, giữa láng giềng với nhau cũng như giữa các thành viên của cộng đoàn, cha xứ và con chiên, bề trên bề dưới… Phải tránh bạo hành đã đành, mà còn tránh bạo ngôn nữa. "Lời nói không mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau". Cha mẹ không phải chỉ đòi hỏi nơi con cái mà chính mình cũng phải biết ăn nói với nhau một cách kính trọng, lễ độ, nhẹ nhàng…Cũng cần tránh nói bóng nói gió, hoặc thích suy diễn lời nói của kẻ khác theo chủ quan của mình …, có lẽ đó là những thói quen xấu thường gặp nơi người Việt Nam ta. Những bữa cơm gia đình, những lúc giải trí chung, những buổi đi chơi với nhau, những lễ kỷ niệm của gia đình v.v., và đặc biệt thói quen đọc kinh chung trong gia đình sẽ góp phần rất lớn tạo nên bầu khí hòa thuận yêu thương trong gia đình người Kitô hữu.

Đối thoại liên tôn

Ở Việt Nam, chắc chắn đã có đối thoại liên tôn dưới những hình thức khiêm tốn như thăm viếng nhau trong cuộc sống, đến chúc mừng nhau nhân những dịp lễ, họa hiếm hơn là cùng nhau làm một việc nhất thời mang tính xã hội (như góp tiền cứu trợ lũ lụt), và còn họa hiếm hơn nữa là mời một người thuộc tôn giáo khác đến giới thiệu về một khía cạnh của tôn giáo họ, như Công giáo mời Phật giáo nói về chay tịnh nhân dịp Mùa Chay. Hình như tất cả chỉ là thiện chí và sáng kiến lẻ tẻ của một vài cá nhân hay tổ chức, chưa nằm trong một chủ trương đường lối chung nào cả. Vì thế mà giả sử có ai đó muốn tiến xa hơn trong mối liên lạc này, họ cũng không dám.

Dù sao thì phía công giáo vẫn biết rằng đối thoại với các tôn giáo khác là chủ trương chung của Giáo Hội thế giới từ sau công đồng Vatican II (1965), và được đẩy mạnh một cách đặc biệt từ cuộc gặp gỡ Assisi 1986. Còn đối với các tổ chức tôn giáo khác thì có lẽ chưa khi nào có chủ trương đó. Cụm từ "đối thoại liên tôn" còn khá xa lạ ngay với đại đa số người Công giáo, huống hồ là với tín đồ các tôn giáo khác. Ngoài ra, trong bối cảnh chính trị tại Việt Nam hiện đại, hai chữ "liên tôn" đã có lúc bị gán cho một ý nghĩa (ý đồ) chính trị không tốt, điều này lại càng làm cho các tôn giáo ngại ngùng khi bàn tới đối thoại liên tôn. Thiết tưởng tinh thần Assisi có thể giúp giải tỏa những nghi ngờ và ái ngại như thế…

Học biết lẫn nhau

Muốn học biết người khác, phải cảm thấy có nhu cầu và tin rằng kẻ khác có thể làm phong phú cho mình. Thực tế thì ta khó có thể chờ đợi một tâm trạng như thế nơi đám đông quần chúng tôn giáo, (ít nhất là vì họ quá bận bịu với cuộc sống) - nhưng chính những người có trách nhiệm trong các tôn giáo phải ý thức vấn đề và giáo dục tín đồ mình.

Ở Việt Nam, trong thâm tâm hình như người công giáo chúng ta vẫn duy trì cách suy nghĩ "tiền công đồng" cho rằng mình có đạo thật nên chẳng có gì phải học hỏi với ai, cho dù ta không còn coi các tôn giáo khác là "bụt thần ma quỷ" như xưa nữa. Ở đây, tinh thần Assisi sẽ lại rất hữu ích để đưa ta ra khỏi thái độ tự mãn và coi thường các tôn giáo khác.

Tông huấn Giáo Hội tại châu Á (năm 1999) của ĐGH Gioan Phaolô II đã nhắc lại với "một niềm kính phục sâu xa", những giá trị luân lý và tôn giáo của các dân tộc Á châu, như lòng khao khát Thiên Chúa, yêu mến thinh lặng và chiêm niệm, sự hài hòa, lòng bao dung, tinh thần khổ chế, lòng trắc ẩn đối với mọi sinh vật, gần gũi với thiên nhiên, v.v. (x. số 9 và 31). Đó là những giá trị không xa lạ với Kitô giáo, nhưng có lẽ ta sẽ ngạc nhiên khi nhận ra rằng nhiều khi chúng còn nổi bật trong đời sống tín đồ các tôn giáo khác hơn nơi ta. Không tiếp xúc gặp gỡ với lòng thiện cảm với họ, chúng ta mất đi cơ hội hiểu biết và học hỏi nhiều điều quý báu có thể làm giàu cho ta như thế. Nhưng còn hơn là việc học hỏi, sứ vụ loan báo Tin Mừng luôn buộc người Kitô hữu phải tùy ơn gọi riêng của mình mà tìm cách đến với "người khác" để loan báo Đức Giêsu Kitô bằng cách này hay cách khác (x. Tông huấn Giáo Hội tại Á Châu, số 31).

Có những dấu hiệu đáng mừng là việc học hỏi về các tôn giáo khác đã được quan tâm đưa vào trong chương trình huấn luyện của một số chủng viện và học viện dòng tu, và thỉnh thoảng còn được coi như một nội dung của chương trình giáo lý "chuyên biệt" cho những nhóm giáo dân nào đó. Không biết về phía các tôn giáo khác có cái gì tương tự hay không ?

Sống niềm tin tôn giáo như một sự phục vụ

Nhưng ở đây ta đừng quên rằng theo tinh thần của cuộc gặp gỡ Assisi 1986, Giáo Hội muốn chúng ta thực hiện đối thoại liên tôn dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm phục vụ hòa bình, hòa giải, công lý và tình huynh đệ trong cộng đồng nhân loại. Người tôn giáo Việt Nam có thể làm gì hoặc (và) làm gì với nhau trước tình trạng một xã hội còn đầy bất công, chia rẽ, xung đột ngấm ngầm giữa những giai cấp hay nhóm xã hội, phân hóa giàu nghèo, chà đạp sự sống, suy thoái đạo đức và hủy hoại môi trường …? Đây không phải là câu hỏi mới mẻ ; chính các Giám mục chúng ta đã nhiều lần nêu lên và tìm cách trả lời, nhưng trong dịp kỷ niệm 25 năm cuộc gặp gỡ Assisi, ta phải đặt lại một cách khẩn trương hơn.

Ngày 09-10-2011 :
Anh em CPS mừng kễ cha thánh Phanxicô tại Thủ Đức
Hai mươi lăm năm Tinh thần Assisi

FX Vũ Phan Long, ofm

Khi mới vào chủng viện Phanxicô, vào giờ tưởng niệm cha thánh Phanxicô mỗi tuần, được nghe các truyện tích về ngài, tôi thích lắm. Nào là chuyện ôm hôn người cùi; từ bỏ mọi sự; cải tạo con sói dữ ở Gubiô; phái anh em đến đuổi quỷ đang gây rối thành Arezzo; gọi muôn loài thọ tạo là anh là chị, gọi những kẻ cướp là "các anh cướp"; đi gặp quốc vương Hồi giáo bên Ai Cập. Nào là lễ Giáng sinh tại Greccio, các dấu thánh trên đỉnh La Vécna… Hấp dẫn quá! "Thánh" Phanxicô có khác! Nể ngài quá chừng!

Thế nhưng với thời gian, tôi hiểu rằng không được chỉ thán phục và ca tụng cha thánh, mà còn phải sống theo đường lối của ngài, phải trở thành "phan sinh" tại vị trí của mình. Khó rồi! Vì có điên thì mới sống được như ngài! Điên không do sốc tâm lý, không do stress. Điên do chọn lựa, do luyện tập! Ngài chọn cái "điên" của Thiên Chúa, đã vì yêu thương mà tạo thành loài người. Ngài chọn cái "điên" của Đức Kitô, đã vì yêu mến Chúa Cha và yêu thương loài người mà chọn nhập thể và chọn đi tới thập giá. Trong bài chia sẻ cho các sinh viên tại lễ tốt nghiệp ở ĐH Standford năm 2005, Steve Jobs, cựu tổng giám đốc điều hành hãng máy tính Apple, đã nói: "Đừng mất niềm tin. Tôi hiểu thứ duy nhất khiến tôi vững vàng chính là niềm đam mê. Bạn phải tìm ra bạn yêu cái gì… Cách duy nhất để thực sự hài lòng là làm những gì bạn tin nó sẽ trở nên tuyệt vời. Và cách duy nhất có công việc tuyệt vời là yêu những gì bạn làm…". Đấy là bình diện nhân bản thôi. Còn Phanxicô, ngài có niềm tin vào Thiên Chúa, có sự say mê đối với Thiên Chúa, làm sao ngài buông lý tưởng này ra được?. Và hôm nay chúng ta thấy là ngài đúng. Nhưng vì ngài dứt khoát đi theo lý tưởng này quá, người ta gọi ngài là "điên".

Lúc đầu Phanxicô đã làm cho người đương thời, cả Giáo Triều, phải rúng động vì chứng "điên" của ngài. Cái "điên" của Phanxicô là: Sau khi đã khám phá ra ý nghĩa của các lời của Tượng Thánh Giá Đamianô, sau khi hiểu rằng Thập giá chính là ngôn ngữ của tình yêu, tha thứ và sự thiện, Thập giá đặt mọi sự vào trong tình yêu, trong giá trị của tình huynh đệ, thì Phanxicô đã trở thành người cổ võ hòa bình qua các thư luân lưu và tư riêng, qua việc loan báo Nước Thiên Chúa và ân huệ Thiên Chúa ban là hòa bình. Khi đi Ai Cập về, ngài đã viết một thư cho các Nhà lãnh đạo nhân dân để xin họ cổ võ việc tôn thờ Thiên Chúa. Nhưng rồi ngài đã trở thành niềm hy vọng cho Hội Thánh và thế giới, cũng như nguồn gợi hứng cho nhân loại dọc theo các thời đại. Dọc theo các thời đại, Hội Thánh vẫn đang cố học lấy cái "điên" của ngài.

Đức chân phước Gioan-Phaolô II đã làm một việc "điên" khi mà ba lần ngài đã mời khoảng các đại diện của 11-12 tôn giáo lớn trên thế giới về Átxidi, "thành phố của thánh Phanxicô", để cầu nguyện cho hòa bình (1986,1993 và 2002). Đức GP II không chủ trương hòa hợp, pha trộn tôn giáo hay là tương đối hóa tôn giáo (tức chối bỏ sự thật), mà là tạo cơ hội gặp nhau để cầu nguyện (mỗi tôn giáo theo cách thức của mình) và gặp gỡ trong tình bạn, chấp nhận nhau, đối thoại. Đức GP II mơ một thế giới khác trong đó các tương quan giữa các dân tộc có thể phát triển, gặp gỡ hòa bình giữa các dân tộc và các nền văn hóa, được gợi hứng bởi những đòi buộc

của chân lý, công bình và liên đới. Thật ra đây là chương trình của Thiên Chúa. Nhưng con người đã thẳng tay phá hỏng. Chúa Con đã nhập thể để vớt lại chương trình tan nát này, và Người cần những cánh tay nối dài. Thế thì khi mơ cuộc sống bình dị, Đức Gioan Phaolô II mơ trở lại điều Thiên Chúa muốn từ nguyên thủy, nhưng vào thời đại này, ngài phải sống nó như một giấc mơ điên, với tất cả sự đơn sơ và chân tình. Cái điên của Đức GP II cùng với các đại diện các tôn giáo là đã nói to lên xác tín là nếu quyết tâm, chúng ta có thể đưa lại hòa bình cho thế giới. Chúng ta quyết tâm, khi đối xử yêu thương và công bằng ngay trong gia đình và những tập thể trong đó chúng ta có mặt, nhưng công bằng phải có kèm theo sự thật. Chúng ta quyết tâm, khi dám sống tình liên đới trong một xã hội đang càng ngày càng "vô cảm", "sống chết mặc bay".

Ngày 27-10 tới đây, ngày có chủ đề "Các khách hành hương tiến về chân lý, các khách hành hương tiến về hòa bình", Đức Bênêđitô XVI sẽ đi hành hương về Átxidi, để tiếp nối kinh nghiệm của Đức GP II. Ngài đã nói vào ngày 1-1 năm nay: Chúng ta hãy "sống niềm tin của mình như là cách phục vụ sự nghiệp hòa bình. Ai đang tiến về với Thiên Chúa không thể không truyền đạt hòa bình, ai đang xây dựng hòa bình không thể không đến gần Thiên Chúa…". Sống niềm tin cho trung thực, trong mê say, để xây dựng hòa bình, thì cũng là chấp nhận cái "điên" của cha thánh Phanxicô.

25 năm Átxidi ,
Ôn lại biến cố Assisi 27-10-1986 và những biến cố tiếp theo

Lm FX Vũ Phan Long, ofm

I.- Đôi nét lịch sử

****1986***

Năm 1986 là một năm ở trong tình trạng tế nhị, do có "chiến tranh lạnh"[1], những căng thẳng, giữa hai khối Hoa Kỳ và Liên Xô, do những vấn đề liên hệ đến cuộc tái trang bị quân sự và hạt nhân, khiến việc đối thoại bị bế tắc. Trước tình trạng này, mỗi nhà lãnh đạo tôn giáo hay không tôn giáo, hẳn đều có những ưu tư. Phần Đức Gioan-Phaolô II, trong tư cách Người lãnh đạo tinh thần của Hội Thánh Công Giáo, đã có một sáng kiến bất ngờ. Ngài đã nghĩ đến Átxidi, nơi thánh Phanxicô đã để lại di sản hòa bình, hòa giải và huynh đệ; ngài mời các đại diện của các tôn giáo Kitô và các tôn giáo của toàn thế giới về đó, để sống một ngày thinh lặng và ăn chay mà cầu nguyện cho hòa bình. Ngày gặp gỡ này "đã và sẽ là một biến cố có một không hai; theo nghĩa này, ngày này không thể lặp lại. Nhưng đây là một biến cố có mục tiêu mở rộng; tinh thần của biến cố này muốn khuyến khích những sáng kiến sau này nhằm xây dựng những cái cầu của tình huynh đệ giữa các thực thể tôn giáo khác nhau ở bình diện địa

phương và cơ bản trên thế giới hầu gợi hứng cho một 'nền văn hóa đối thoại và hòa bình'"[2].

Thế là vào ngày 27-10 năm ấy, đã có 62 nhà lãnh đạo Kitô giáo và các tôn giáo thế giới, trong những màu áo khác nhau, về thành phố của thánh Phanxicô, giữa khoảng 200 khách mời, 800 phóng viên, 30 ngàn khách hành hương... Vương cung thánh đường thánh Phanxicô, nơi tiếp đón các phái đoàn, nổi bật với sự đơn giản, các bông hoa, các cành ô-liu và ghế ngồi như nhau, không hề phân biệt, kể cả đối với Đức Giáo Hoàng. Các ngài đã cầu

[1] "Lo 'spirito di Assisi': dall'identità eucaristica al dialogo interreligioso", *Zenit*, 21-3-2011.

[2] Riflessione di Padre Felix A. Machado in occasione del XX Anniversario del primo Incontro di Preghiera sul Monte Hiei (Kyoto-Giappone) – *Pontificio Consiglio per il Dialogo Interreligioso* (www.vatican.va).

nguyện và suy ngẫm về trách nhiệm thực thi hòa bình. Đức Gioan-Phaolô II loan báo: "Chúng ta sẽ không dùng một bữa cơm nào, như thế chúng ta sẽ ý thức hơn về nhu cầu của thế giới về thống hối và thay đổi bên trong. Các truyền thống của chúng ta thì vừa có nhiều vừa đa dạng, nhưng phản ánh ước muốn của những người nam người nữ dọc theo các thời đại là đi vào trong tương quan với Hữu thể tuyệt đối. Việc cầu nguyện đòi hỏi từ phía chúng ta sự hoán cải con tim, điều này có nghĩa là đào sâu nhận thức của chúng ta về thực tại tối hậu. Và chính vì lý do này mà chúng ta đồng ý quy tụ về nơi này"[3].

Khi kết thúc ngày đáng ghi nhớ ấy, tại một Átxidi gió mưa lạnh giá, Đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II hướng về các nhà lãnh đạo thế giới: "Chúng tôi mời gọi quý vị ghi nhận việc chúng tôi khiêm tốn khẩn cầu Thiên Chúa ban cho hòa bình, nhưng chúng tôi cũng xin quý vị nhìn nhận trách nhiệm của quý vị và dấn thân với một nỗ lực mới để thực hiện nhiệm vụ xây dựng hòa bình với lòng can đảm và sáng suốt"[4].

"Tinh thần Átxidi" là thuật ngữ Đức Gioan-Phaolô II đã tạo ra vào dịp này[5]. Từ ngày 27-10-1986, "tinh thần" này đã lan tràn hầu như khắp nơi, nó vẫn giữ được sức mạnh của khoảnh khắc nó trào vọt ra. Átxidi đã trở thành biểu tượng, là sự thực hiện những gì phải là nhiệm vụ của Hội Thánh, do ơn gọi riêng, trong một thế giới đa nguyên về tôn giáo: tuyên xưng mầu nhiệm duy nhất của ơn cứu độ trong Đức Giêsu Kitô. Vào ngày 22-12-1986, trong diễn từ cho các Hồng Y và các thành viên của Giáo triều, Đức Gioan-Phaolô II đã nói: "Các khác biệt là một yếu tố không quan trọng bằng sự duy nhất, vì sự duy nhất mới là tận căn, cơ bản và quyết định"[6]. Như thế, Átxidi đã cho phép những người nam người nữ làm chứng về một kinh nghiệm trung thực về Thiên Chúa giữa lòng các tôn giáo của họ. Đức Gioan-Phaolô II nói thêm: "Mỗi lời cầu nguyện trung thực đều được Chúa Thánh Thần soi sáng, Người hiện diện cách nhiệm mầu trong tim của mỗi người"[7].

* 1993

Giữa năm 1985 và 1989, hai tổng thống Ronald Reagan (Hoa Kỳ) và Mikhail Gorbachev (Liên Xô) đã gặp nhau nhiều lần. Hai vị đã quyết định chế giảm các vũ khí và phi đạn hạt nhân: cơn ác mộng một cuộc chiến tranh nguyên tử đã tan biến, dành chỗ cho một tiến trình dân chủ. Tiếng gọi của Đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II đã được đón nhận.

Năm 1991, đã bùng nổ cuộc khủng hoảng bán đảo Bancăng, đưa đến một loạt những cuộc chiến tranh và bạo động lôi kéo đặc biệt các dân tộc Croatia, Bosnia, Kosovo, lâu nay làm thành nước Nam Tư, vào.

Mục tiêu của Đức giáo hoàng và các nhà lãnh đạo tôn giáo khác là "góp phần theo cách riêng, bằng lời cầu nguyện của chúng tôi và bằng việc dâng việc ăn chay, vào việc xây dựng lục địa châu Âu và có thể là vào việc sống còn của lục địa này"[8].

Nếu cuộc gặp gỡ tại Átxidi năm 1986 hướng về toàn thế giới, vào ngày 9-1-1993, Đức Gioan-Phaolô II lại về Átxidi lần nữa, cùng với người Do Thái và Hồi Giáo, để cầu nguyện cho hòa bình tại Bosnia Erzegovina. Tại đây, các ngài đã "khẩn cầu vị Chúa tể của lịch sử, chắc chắn được Người lắng nghe", vị Chúa tể mà sau cuộc cầu nguyện 1986, "đã ban những dấu chỉ, phải nói là khả xúc nữa, là Người đã lắng nghe"[9].

Đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II nhấn mạnh: "Đối lập lại chiến tranh và các xung đột, chúng tôi muốn khiêm tốn, nhưng cũng mạnh mẽ, đưa ra quang cảnh sự đoàn kết của chúng tôi, sự tôn trọng căn tính của mỗi người"[10]. "Sẽ không có hòa bình nếu không có việc quay về với Đức Giêsu Kitô chịu đóng đinh trong việc cầu nguyện, nhưng cả trong việc từ bỏ các tham

---

[3] *Discorso di Giovanni Paolo II ai Rappresentanti delle diverse Chiese e Comunioni Cristiane Convenuti in Assisi per la Giornata Mondiale di Preghiera per la Pace*, Basilica di Santa Maria degli Angeli, 27-10-1986, số 3 và 4 (www.vatican.va).

[4] *Discorso di Giovanni Paolo II ai Rappresentanti delle Chiese Cristiane e Comunità Ecclesiali e delle Religioni Mondiali Convenuti in Assisi,* Piazza inferior della Basilica di San Francesco, 27-10-1986, số 10 (www.vatican.va).

[5] Hồng Y Roger ETCHEGARAY, *Lo "Spirito di Assisi"* (www.vatican.va).

[6] *Discorso di Giovanni Paolo II alla Curia Romana per gli auguri di Natale*, 22-12-1986, số 3 (www.vatican.va).

[7] HY ETCHEGARAY, *Lo "Spirito di Assisi"*.

[8] *Discorso di Giovanni Paolo II ai Vescovi, ai Rappresentanti delle Chiese e Comunità ecclesiali cristiane, dell'Ebraismo e dell'Islam*, Sacro Convento di San Francesco – Assisi (Perugia), 9-1-1993, số 5 (www.vatican.va).

[9] *Discorso di Giovanni Paolo II ai Vescovi*, số 5.

[10] *Discorso di Giovanni Paolo II ai Vescovi*, số 4.

vọng, khao khát quyền lực, ý muốn đè nén kẻ khác, thiếu tôn trọng các quyền của người khác. Quả thật, đấy chính là những nguyên nhân đưa tới chiến tranh"[11].

Ngày cầu nguyện cho hòa bình tại châu Âu kết thúc bằng một cuộc rước đuốc qua các ngả đường Átxidi và lời cầu nguyện của những người trẻ, chứ không ở trong các nhà thờ của Átxidi.

Cuộc khủng hoảng Bancăng đã kết thúc ngày 21-11-1995, với hiệp ước Dayton (Hoa Kỳ), được diễn tả thành văn bản ngày 14-12 năm ấy tại Paris.

**** 2002***

Ngày 24-1-2002, khi các đại diện của 11 tôn giáo lớn của thế giới, tức đại diện cho phần lớn nhân loại, đến Átxidi để sống Ngày cầu nguyện cho hòa bình, chưa có một ai quên được những hình ảnh hai chiếc máy bay đâm vào tòa Tháp Đôi ở New York ngày 11-9-2001, kết quả của chủ trương quá khích Hồi giáo. Thế giới vẫn còn đang bị đè bẹp bởi hận thù, chiến tranh, và nạn khủng bố.

Đức Gioan-Phaolô II lại tung ra một lời kêu gọi để cho danh Thiên Chúa đừng bị xúc phạm do bị dụng cụ hóa và để các tôn giáo là một "nhân tố giúp sống liên đới và hòa bình", sau "cuộc tấn công bi đát ngày 11-9 vừa qua" và trước "nguy cơ có những xung đột mới". Đức giáo hoàng nói: "Ngày cầu nguyện cho hòa bình không hề nhắm dung dưỡng chủ trương chiết trung tôn giáo. Điều sẽ hợp nhất tất cả các tham dự viên là niềm chắc chắn rằng hòa bình là ân ban của Thiên Chúa". Ngài nói thêm: "Trên nền tảng ấy, những người nam người nữ thuộc các tôn giáo khác nhau không những có thể cộng tác, mà còn phải dấn thân ngày một hơn vào việc bảo vệ và cổ võ cho sự nhìn nhận đích thực các nhân quyền, như là điều kiện cần thiết để có một nền hòa bình trung thực và bền vững"[12].

Ngày Átxidi kết thúc với một thứ Thập điều: Nói "không" với bạo động, Nói "có" với đối thoại, tình bạn, bảo vệ người nghèo, công bình, liên đới với ai đang đau khổ vượt quá các khác biệt giữa các tôn giáo[13].

Tại thành phố của thánh Phanxicô, người Sikh, người Hồi giáo, vị Kinh sự Do Thái, theo đạo Khổng, Chính thống, Phật giáo đã cầu nguyện và lên tiếng.

II.- Nhận định

Sau 25 năm "Tinh thần Átxidi", xin rút ra một vài nhận định.

1. Việc cầu nguyện liên tôn

Khi còn làm Hồng Y Tổng trưởng Bộ Giáo lý Đức Tin, trong tác phẩm "*Fede, verità, tolleranza. Il cristianesimo e le religioni del mondo*", được xuất bản năm 2003, bởi Nxb Cantagalli, chỉ vài tháng sau cuộc gặp gỡ lịch sử năm 2002, Đức Joseph Ratzinger đã nhấn mạnh rằng cách cầu nguyện của nhiều tôn giáo như thế không thể là chuẩn mực của đời sống tôn giáo, mà chỉ có thể là một dấu chỉ cho những hoàn cảnh ngoại thường, khi mà phải làm vang lên một tiếng kêu chung diễn tả sự khắc khoải hầu lay động trái tim con người và đồng thời gõ vào trái tim Thiên Chúa. Những dịp như thế phải là những ngoại lệ, nhưng cũng phải làm sáng tỏ một số điểm như: không có "các tôn giáo" nói chung, không có một ý tưởng chung về Thiên Chúa và một niềm tin chung vào Người, rằng sự khác biệt không chỉ chạm đến lãnh vực các hình ảnh và các hình thái khái niệm có thể thay đổi, mà còn chạm đến cả các chọn lựa tối hậu. Lý do: phải coi chừng chủ trương tương đối hóa. Cầu nguyện liên tôn giáo có nghĩa là việc cầu nguyện chung với nhau của những người hoặc những nhóm thuộc về các tôn giáo khác nhau. Để có thể làm như thế mà không phủ nhận niềm tin, phải bảo đảm có ba điều kiện sơ đẳng:

(a) Chỉ có thể cầu nguyện chung với nhau, nếu có sự nhất trí về Thiên Chúa là ai hoặc là gì, và do đó, có sự nhất trí theo nguyên tắc về cầu nguyện là gì: một tiến trình đối thoại trong đó tôi thưa chuyện với một vị Thiên Chúa có khả năng lắng nghe và nhận lời. Nói cách khác, việc cầu nguyện chung giả thiết rằng người nhận, và như thế là cả hành vi nội tâm quay hướng về Người, được quan niệm theo cách như nhau. Chẳng hạn trong trường hợp Abraham và

[11] *Veglia di Preghiera per la Pace in Europa – Omelia di Giovanni Paolo II*, Assisi (Perugia), 9-1-1993, số 4 (www.vatican.va).

[12] *Discorso di Giovanni Paolo II ai Rappresentanti delle varie Religioni del Mondo,* Assisi, 24-1-2002 (www.vatican.va).

[13] *Lettera del Santo Padre Giovanni Paolo II ai Capi di Stato e di Governo e Decalogo di Assisi per la Pace* (http://www.vatican.va).

Menkisêđê, Giốp và Giôna, phải rõ ràng là người ta thưa chuyện với vị Thiên Chúa duy nhất ở trên mọi thần minh, thưa chuyện với Đấng Tạo hóa trời và đất, thưa chuyện với Đấng tạo thành tôi. Vậy phải rõ là Thiên Chúa là "ngôi vị", nghĩa là Người có thể hiểu biết và yêu thương, có thể lắng nghe tôi và trả lời tôi, Người tốt lành và là tiêu chuẩn cho sự thiện, còn sự dữ không thuộc về Người. Khởi đi từ Menkisêđê, có thể nói là phải rõ ràng là Người là Thiên Chúa của hòa bình và công chính. Phải loại trừ bất cứ thứ lẫn lộn nào giữa quan niệm cá vị và quan niệm không cá vị về Thiên Chúa, giữa Thiên Chúa và các thần minh. Điều răn thứ nhất có giá trị cho các trường hợp cầu nguyện liên tôn.

(2) Trên nền tảng khái niệm về Thiên Chúa, cũng phải có một quan niệm cơ bản tương tự về điều gì xứng đáng để cầu nguyện và có thể trở thành nội dung của cầu nguyện. Các lời thỉnh cầu của *Kinh Lạy Cha* có thể được coi là tiêu chuẩn của điều nên khẩn cầu với Thiên Chúa, để cầu nguyện theo cách xứng đáng với Người. Trong các lời xin này, ta thấy Thiên Chúa là ai và như thế nào và chúng ta là ai. Các lời thỉnh cầu này thanh luyện ý chí của chúng ta và giúp thấy chúng ta đang tiến về Thiên Chúa với loại ý muốn nào, và loại nguyện vọng nào đang đưa ta đi xa Người, thậm chí đặt ta vào thế chống lại Người. Những lời thỉnh cầu trong chiều hướng ngược lại với các lời xin *Kinh Lạy Cha*, đối với một Kitô hữu, không thể là đối tượng của việc cầu nguyện liên tôn, của bất cứ loại cầu nguyện nào.

(3) Biến cố phải diễn ra thế nào để việc giải thích tương đối hóa sai lạc về đức tin và cầu nguyện không tìm được bất cứ điểm tựa nào. Tiêu chuẩn này không chỉ liên hệ đến người Kitô hữu, không được để mình bị đưa vào lầm lạc, mà cũng liên hệ đến người không phải là Kitô hữu, người này không được có cảm tưởng là có việc hoán chuyển các "tôn giáo" và việc tuyên xưng căn bản đức tin Kitô giáo chỉ có tầm quan trọng phụ thuộc nên cũng có thể được thay thế. Để tránh sai lầm đó, điều cũng cần thiết là niềm tin của các Kitô hữu vào Thiên Chúa duy nhất và niềm tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu chuộc của mọi người, không bị che mất trước mắt người không phải là Kitô hữu. Việc tham dự vào việc cầu nguyện liên tôn có thể đặt thành vấn đề việc chúng ta dấn thân loan báo Đức Kitô cho mọi người. Nếu do sự tham dự của một Kitô hữu, người không là Kitô hữu có thể hoặc nhất thiết diễn dịch ra được một sự tương đối hóa niềm tin vào Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu chuộc duy nhất của mọi người, thì Kitô hữu không được tham dự vào cuộc cử hành này. Quả thật, trong trường hợp này, việc tham dự này hẳn sẽ chỉ đưa tới chiều hướng sai lạc, quay hướng về phía sau thay vì về phía trước trong lịch sử những nẻo đường của Thiên Chúa.

Thật ra, đây chính là bí quyết của cuộc đời thánh Phanxicô, khiến ngài có thể gọi mỗi thọ tạo là "anh" và là "chị", bằng cách chấp nhận và đón nhận sự khác biệt và sự duy nhất[14]. Đó là lý do vì sao với thánh Phanxicô, không bao giờ có một kẻ thù phải hạ xuống và chà đạp, mà luôn luôn là một người nam, một người nữ, một người trẻ, một em bé, một người già, tất cả đều là con cái của Thiên Chúa, của một người Cha duy nhất, là anh chị em của nhau. Nếu con người thì phải yêu thương, các sự vật thì phải tôn trọng. Đây là hành trình đang chờ đợi chúng ta, một hành trình đòi hỏi không phải tình cờ, đưa chúng ta đến chỗ bỏ đi các lăng kính của ích kỷ để đeo vào các lăng kính của Thiên Chúa.

2. Một dấu chỉ về niềm hy vọng

Các tôn giáo thế giới quy tụ về Átxidi để gặp gỡ và trao đổi là một dấu chỉ về niềm hy vọng cho mọi người, tín hữu cũng như không tin. Quả thật, các tôn giáo đang tìm một cuộc đối thoại nhân danh con người và Thiên Chúa, trong sự trung thành với các giá trị riêng, và cũng là trong việc dấn thân để hoạt động cho điều thiện hảo chung, về phương diện trần thế, chứ không chỉ tôn giáo, trong bất cứ xã hội nào gồm những con người tự do. Nhưng chúng ta không thể giả bộ không thấy một trong những khe nứt đang đi ngang qua và chia rẽ các dân tộc và các nền văn minh đang tìm các mặc những động cơ và thậm chí những lý do tôn giáo cho các chọn lựa chính trị đối lập và thậm chí xung đột.

Cần phải tránh nhìn các tôn giáo với sự sợ hãi. Tai hại nếu tôn giáo biến thành ý thức hệ, trở thành vũ trang và xung đột, thành yếu tố gây chia rẽ và đôi khi thù hằn. Phải tránh để tôn giáo sa sút thành dụng cụ chính trị, thay vì là khoa sư phạm về siêu việt tính. Một cuộc quy tụ như thế khiến nhiều người tự cho phép mình mơ về hòa bình và tình huynh đệ, bởi vì đây không phải là một cuộc hội họp của các VIP, nhưng là một cuộc gặp gỡ của những con người có niềm tin.

[14] Xem thánh Phanxicô, *Bài Ca Anh Mặt Trời.*

Quả thật, hòa bình, có được do đấu tranh chống sự nghèo khó, bảo vệ tạo thành và thực hiện một tự do tôn giáo trung thực, không phải chỉ là nhiệm vụ của những nhà cầm quyền, các nhà lập pháp và ngoại giao, mà phải nói là nếu chỉ các vị này mà thôi, thì không đạt được một kết quả bền vững.

3. Một nền hòa bình mơ ước

Hòa bình là một "cử chỉ" quy tụ nhiều "cử chỉ" khác: buông vũ khí, canh tác đất đai, ngang dọc trên biển cả, xây dựng nhà cửa, mở các quảng trường, lái các đường nước, vượt qua các rào cản, gặp gỡ và liên kết các bàn tay… Hòa bình là một sự ký thác, là tỏ ra tín nhiệm những người khác bởi vì ta đã quyết định hiến mình trong sự tin tưởng vào Thiên Chúa. Quả thật, hòa bình là tin. Tin rằng có một dự phóng tốt đẹp trên mỗi người chúng ta và trên toàn thể nhân loại, một "dân tộc gồm các dân tộc". Và để có thể hiểu được dự phóng này, để có thể phục vụ nó, cần phải can đảm đưa mắt nhìn quá chân trời các ích kỷ và các mối ngờ vực, vượt quá tấm màn những tự phụ và bất khoan dung, nhìn cho tới tận trời cao. Điều này có nghĩa là cầu nguyện, một hành động có vẻ như là một không-hành động, mà có người coi như là một thứ trốn chạy trần thế.

Ngược lại, khi chúng ta cầu nguyện, hòa bình đã bắt đầu có trong chúng ta. Rồi nếu chúng ta quy tụ lại mà đồng thanh cầu nguyện – trong những tư cách khác nhau, thậm chí như đang ly khai với nhau, xa cách nhau – hòa bình trở thành hành trình rõ nét và chắc chắn. Nó trở thành "con đường", trở thành có thể được. Thế giới cần một nền hòa bình đặt nền tảng trên tinh thần, có khả năng đưa các tín hữu của các tôn giáo khác nhau, các nhà nhân văn, những người thiện chí, xích lại gần nhau.

Đức Gioan-Phaolô II đã đi về Átxidi bởi vì ngài hiểu rằng nơi này còn có ý nghĩa hôm nay nữa sự hiện diện của thánh Phanxicô trong lịch sử nhân loại và ngài muốn chọn cả bằng cách thể lý nữa các giá trị Phan Sinh đặc biệt hiển nhiên và sống động. Bằng cách đó, ngài muốn nói rằng việc phục vụ quan trọng nhất ngài cảm thấy phải làm cho nhân loại, đó là nhắc nhớ rằng phẩm giá của con người thật cao quý, vì được kết hợp với Đức Kitô trong cái chết và sự sống lại của Người, như thánh Phanxicô đã công bố bằng chính cuộc sống của ngài.

Như vậy, vào tháng 10 năm nay khi Đức Bênêđitô XVI trở lại Átxidi để cầu nguyện cho hòa bình, chúng ta không quay lại từ đầu, chúng ta cũng không mừng một biến cố thuộc quá khứ xa xăm. Đây là vấn đề củng cố lại và phát triển phong trào hòa bình giữa các tín đồ các tôn giáo, phong trào này không lẫn lộn theo kiểu tương đối hóa, nhưng bình định sâu xa các con tim và các nền văn hóa. Trong Sứ điệp cho Ngày Hòa Bình thế giới 2011, ngài đã nói: "Năm 2011 là năm kỷ niệm 25 năm Ngày Thế giới cầu nguyện cho hòa bình, đã được Đấng Đáng Kính Gioan Phaolô II triệu tập tại Átxidi năm 1986. Trong dịp đó các vị lãnh đạo các tôn giáo lớn trên thế giới đã chứng tỏ rằng tôn giáo là một yếu tố đoàn kết và hòa bình, chứ không phải là yếu tố chia rẽ và xung đột. Kỷ niệm kinh nghiệm ấy là một động lực thúc đẩy hy vọng một tương lai trong đó tất cả các tín hữu đều cảm thấy và thực sự trở thành những người kiến tạo công lý và hòa bình"[15].

Và đến cuối giờ Kinh Truyền Tin ngày 01-01-2011, sau khi loan báo quyết định đi hành hương về Átxidi vào tháng 10 năm nay, ngài nói tiếp: "(Tôi) mời kết hợp với hành trình này các anh chị em Kitô hữu thuộc các phái khác nhau, các thành viên của các truyền thống tôn giáo thế giới và, một cách lý tưởng, mọi người thiện chí, với mục đích tưởng niệm hành vi lịch sử ấy mà vị Tiền Nhiệm của tôi đã muốn có và long trọng nhắc lại cam kết của các tín hữu của mỗi tôn giáo là sống niềm tin của mình như là cách phục vụ sự nghiệp hòa bình. Ai đang tiến về với Thiên Chúa không thể không truyền đạt hòa bình, ai đang xây dựng hòa bình không thể không đến gần Thiên Chúa…"[16].

[15] *Messaggio del Santo Padre Benedetto XVI per la Celebrazione della XLIV Giornata Mondiale della Pace*, 1-1-2011, số 11 (www.vatican.va).

[16] BENEDETTO XVI, *Angelus*, Piazza San Pietro, 1-1-2011 (www.vatican.va).

NĂM 1986 - ĐÔI ĐIỀU NHỚ LẠI

Nguyễn Hồng Giáo, OFM

Năm 1986 là năm được Liên Hiệp Quốc chọn làm Năm Quốc tế Hòa bình trong tình hình loài người đang rất lo sợ trước cảnh tượng chạy đua vũ trang ráo riết ngày càng gia tăng và mối đe dọa của một cuộc chiến tranh hạt nhân xuất hiện rõ rệt hơn bao giờ. Vì thế, nó đã được hưởng ứng khắp nơi trên thế giới, tạo nên một phong trào cổ vũ cho hòa bình chưa từng thấy ở cả hai khối Đông cộng sản và Tây tư bản.

Chẳng hạn ở Hoa Kỳ, một cuộc biểu tình đi bộ từ Los Angeles đến Washington, hết ngày này qua ngày khác xuyên qua 19 tiểu bang và 550 thành phố, với số người tham gia cộng chung lại khoảng 65 triệu người, ròng rã 9 tháng trời, kết thúc ngày 15 tháng 11 tại Washington với một cuộc biểu tình khổng lồ. Liên Hiệp Quốc cũng tổ chức một cuộc rước đuốc từ New-York đi qua năm lục địa, 39 quốc gia rồi quay về New York ngày 31.12.1986 để làm một cuộc biểu tình khổng lồ chống bom hạt nhân. Trong một thời gian rất dài, bản tin thế giới trên truyền hình ngày nào cũng chiếu hình ảnh về những cuộc biểu tình chống bom nguyên tử, kêu gọi hòa bình.

Năm 1986 cũng là thời gian các nước có vũ khí nguyên tử, đứng đầu là Mỹ và Liên Xô bàn bạc sôi nổi về việc ngưng thử bom hạt nhân và cả việc thủ tiêu dần dần các kho bom hạt nhân và đầu đạn hạt nhân. Ông Gorbachev của Liên Xô, một khuôn mặt mới trên chính trường năm 1985, đưa ra một chương trình đầy tham vọng, đề nghị các nước thủ tiêu vũ khí nguyên tử, chia làm nhiều giai đoạn, để hết năm 2000 sẽ không còn bom hạt nhân trên trái đất.

Trong năm 1986 hai tai nạn xảy ở hai nước quân sự hùng mạnh nhân lúc bấy giờ là Mỹ và Liên Xô cũng góp phần tăng thêm ý thức rằng, các tiến bộ của khoa học kỹ thuật tự nó không thể bảo đảm cho cuộc sống yên hàn trên trái đất. Ngày 28.1.1986 tàu con thoi Challenger của Mỹ đã phát nổ sau khi rời bệ phóng, làm chết 7 phi hành gia. Khoảng 3 tháng sau, ngày 26.4 tại Pripyat, Ukraina, thuộc Liên bang Xô-viết, nhà máy điện hạt nhân Chernubyl nổ, tạo ra những đám mây phóng xạ lan rộng trên nhiều vùng ở Liên Xô và nhiều nước khác như Tây Âu, Bắc Âu và Đông Hoa Kỳ. Lượng phóng xạ lớn gấp

400 lần so với quả bom nguyên tử ném xuống Hiroshima, Nhật Bản, trong chiến tranh thế giới thứ 2. Một báo cáo năm 2005 do Hội nghị Chernubyl đưa ra cho rằng, 56 người đã chết ngay lập tức, 47 công nhân và trẻ em chết sau đó vì ung thư, và ước tính khoảng 9.000 trong số gần 6,6 triệu người nhiễm xạ, cuối cùng rồi cũng sẽ chết vì các bệnh ung thư.

Trong bối cảnh trên, Giáo Hội công giáo đã mạnh mẽ hưởng ứng Năm Hòa Bình. Sáng kiến tiêu biểu và độc đáo nhất chắc hẳn là cuộc Gặp gỡ liên tôn cầu nguyện cho hòa bình tại Assisi ngày 27.10.1986, do Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đưa ra. Ngài đã giải thích: "Tôi đã chọn thành phố Assisi làm nơi chúng ta cầu nguyện cho hòa bình vì ý nghĩa đặc biệt của con người được tôn kính nơi đây –thánh Phanxicô - , ngài được biết bao nhiêu người trên khắp thế giới biết đến và sùng kính như một biểu tượng của hòa bình, hòa giải và tình huynh đệ". 130 đại diện của các truyền thống tôn giáo trên thế giới đã có mặt và cầu nguyện cho hòa bình, mỗi nhóm một nơi và theo cách thức riêng của mình.

Năm 2011 này, kỷ niệm 25 năm cuộc gặp gỡ Assisi, Đức Bênêđitô XVI sẽ đến Assisi ngày 27.10 và sẽ lại có một cuộc gặp gỡ Assisi tầm cỡ khác của các tôn giáo.

Ở Tổng Giáo phận Tp HCM, Đức TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình đã khuyến khích một đợt sinh hoạt về hòa bình trong năm 1986. Đó là những buổi nói chuyện về hiểm họa chiến tranh, về trách nhiệm của người công giáo trong việc bảo vệ và xây dựng hòa bình theo giáo lý Công đồng Vatican II và lời dạy của các Đức Giáo Hoàng đương thời. Về mặt thuần túy tôn giáo, ngài đã chủ sự thánh lễ Hòa Bình tại nhà thờ chính toà ngày 25.9.1986, và chỉ thị cho các giáo xứ cùng cầu nguyện cho hòa bình trong dịp ấy. Bài giảng của Đức Tổng hôm đó kết thúc như sau: "… Có lẽ kinh Hòa Bình của Thánh Phanxicô cũng là một chương trình hành động thiết thực cho anh chị em. Tôi xin kết thúc với một câu trong bài Kinh rất đẹp đó, như tôi đã làm tại Hội nghị Hòa bình thế giới ở Mátxcơva năm 1982 : Lạy Chúa, xin làm cho con thành một khí cụ xây dựng bình an của Chúa! Amen".

Là con cái Thánh Phanxicô, chúng ta được chờ đợi góp phần đặc biệt của mình trong những sinh hoạt như trên. Tỉnh Dòng chúng ta đã cung cấp tài liệu cho Đức Tổng tùy ý ngài sử dụng; tôi tham gia một bài thuyết trình về "Thánh Phanxicô và Hòa bình" trong buổi "nói chuyện" tại Trung tâm công giáo ngày 18 tháng 9 do Ủy ban Đoàn Kết tổ chức (tôi nhớ hôm đó có ông Trần Bạch Đằng ngồi trong cử tọa, bên cạnh cha Agnello Vũ Văn Đình nguyên bề trên Giám Hạt của chúng tôi); tôi cũng góp bài "Hòa bình trong Kinh Thánh" để phổ biến trong thời gian này. Các dòng khác cũng tham gia đợt suy tư học tập: Lm Mai Văn Hùng, dòng Đa-minh với bài "Trách nhiệm của người Kitô hữu đối với Hòa bình" , Lm Vũ Khởi Phụng, dòng Chúa Cứu thế với bài "Những suy tư và đường lối của Giáo Hội công giáo về hòa bình trong 25 năm qua" và Lm Vương Đình Bích, bề trên Dòng Anh em Đức Mẹ người nghèo có bài "Công lý và Hòa bình không thể tách rời".

Trong nội bộ Tỉnh Dòng, chúng tôi đã tổ chức và soạn tài liệu cho buổi Cầu nguyện cho Hòa bình ngày 5.10.1986 tại nhà thờ Phanxicô Đakao; Tỉnh Dòng cũng gợi ý và tạo điều kiện cho các thành viên Dòng Ba học tập cũng như cầu nguyện theo chủ đề hòa bình, tài liệu học tập được soạn ra mang đầu đề "Người Phan sinh xây dựng Hòa bình" và được gởi cho các huynh đệ đoàn Dòng Ba trong Thành phố và các nơi khác. Tôi không nhớ anh em Phanxicô nàocủa ta đã soạn bài "Hòa bình thế giới" cho cuộc tĩnh tâm Dòng Ba Sài-gòn Chúa nhật 6.7.1986; bài viết bằng tay, rất hay, tôi còn giữ được.

Tóm lại, từ trước tới nay chưa thấy có sinh hoạt nào do một tổ chức quốc tế "phần đời" đề xướng ra mà được Giáo Hội công giáo toàn cầu tích cực, "rầm rộ" tham gia như thế, bởi vì vấn đề hòa bình là vấn đề hệ trọng liên quan đến vận mệnh loài người bất phân chủng tộc, chính kiến, giai cấp, văn hóa, tôn giáo nào, và cũng hoàn toàn phù hợp với giáo lý Tin Mừng và huấn giáo của Hội Thánh. Đàng khác, cũng chưa có sinh hoạt toàn cầu nào trong đó Cha Thánh Phanxicô được nhắc tới và ca tụng bởi nhiều người như thế không những trong mà cả ngoài Kiô giáo nữa, như sinh hoạt của Năm Hòa Bình 1986.

Xin tạ ơn Chúa !

THẦN TƯỢNG VÀ NGỌN LỬA.

Phanxicô Vũ Anh Nhật
Nhân ngày giỗ Thánh Phanxicô 2011

A. Thần tượng

Thần tượng của thời đại hôm nay, Elvis, Marilyn, MJ –Michael Jackson, Michael Jordan, Beckham, Gates, Buffet… là những siêu minh tinh điện ảnh, âm nhạc, thể thao, những người giàu có và đầy quyền uy nhất thế giới…Safe to say, thần tượng được định nghĩa là những người tài giỏi, đẹp, thông minh hơn chúng ta, **gấp bội.** Khi đi tìm thần tượng là khi nhận thấy mình không hoàn hảo, không đủ khả năng, không làm được những điều mình ao ước. Thần tượng được đặt lên bệ cao để chiêm ngưỡng, ao ước, ca tụng, tôn thờ, và để bắt chước. Thiết tưởng mỗi người đều có ít nhất một thần tượng.

Nhưng thần tượng của tôi, không đẹp, không tài giỏi, không giàu có và uy quyền như những thần tượng khác. Thần tượng của tôi không có gì cả. *A man who has nothing.*

Thần tượng của tôi là Phanxicô.

Không. Không phải là Thánh Phanxicô: Một vị Thánh lớn, cột trụ của giáo hội, sáng lập dòng với hàng chục ngàn đồ đệ tài giỏi khắp thế giới.

Thần tượng của tôi là một chàng trai trẻ sống hơn 800 năm trước đây. Một chàng trai trẻ điên rồ. Điên rồ vì đã tung hê tất cả để tìm…cái mông lung. Vất bỏ cái CÓ để tìm cái KHÔNG. Thả mồi để bắt bóng. Thần tượng của tôi không có đầu óc khôn ngoan tính toán đắn đo suy nghĩ của một kẻ bình thường ở đời. Thần tượng của tôi đi tìm cái bần cùng và mặc lấy bệnh hoạn. Thần tượng của tôi là một cái trò cười của thiên hạ. Thần tượng tôi là miếng thảm trải chân, cái ống nhổ cho thiên hạ khạc vào..

Chính vì thế mà tôi chọn Phanxicô làm thần tượng.

Vì, không phải ai cũng làm được như thế! Không ai có cái GAN LỚN như thế!

Cái can đảm đi ngược. Cái can đảm làm chuyện ruồi bu. Cái can đảm nói ngược, có nói có, không nói không, mặc dầu biết chắc rằng lời nói của mình sẽ đưa đến tai họa cho mạng sống mình. Cái can đảm dấn thân và cái can đảm lãnh nhận mọi kết quả hay hậu quả.

Không phải vì Phanxicô biết trước chắc chắn là sẽ được phần thưởng, sẽ được phong thánh mấy chục năm sau khi làm như thế. Nếu biết được sẽ ăn cỗ thì nhịn đói không phải là dại, mà còn được khen là khôn vô lường. Trái lại Phanxicô mù tịt. Không biết là ngày mai có miếng ăn không. Không biết là ngày mai ngủ ở bụi nào. Không biết là ngày mai sống hay chết. Phanxicô ở trong một trạng thái lững lờ, chờ đợi…

B. Ngọn lửa

Phanxicô chỉ biết là mình bị đốt. Có một ngọn lửa nóng vô cùng trong tim của mình. Ngọn lửa nóng đến nỗi Phanxicô phải xé bỏ cả quần áo chạy trần truồng ngoài phố. Ngọn lửa phực vào mắt: Không còn nhận thấy cha mẹ mình, Ngọn lửa đốt phỏng lưỡi: Chối bỏ tên gia đình mình. Ngọn lửa lại đốt chân Phanxicô để rồi Phanxicô lang thang. Ngọn lửa lại đốt đôi tay khiến Phanxicô phải hì hục khiêng đá xếp lên nhau…

Rồi ngọn lửa bỗng lịm đi. Phanxicô điêu đứng vì không biết sẽ phải làm gì và không hiểu những điều mình đã làm. Nhưng Phanxicô trẻ tuổi vẫn nuôi ngọn lửa và mong mình lại được bị đốt. Muốn chỉ là bó đuốc, là dụng cụ của NGỌN LỬA. Chắc là được làm que củi cháy vẫn tốt hơn là que củi phất phơ trong rừng. Là dụng cụ có nghĩa là đã được đắn đo chọn lựa, được đẽo đục, được uốn nắn để làm một cái gì đó.

Thì ra Phanxicô có cái phước được chọn, được để ý, và được nhặt lên. Nhưng được chọn chưa đủ, chưa có nghĩa là cục sắt sẽ thành một thanh kiếm bén. Nếu cục đất sét không thả mình theo ý thợ nặn và chịu nung trong lửa thì chưa chắc gì cục đất sét sẽ trở thành chén kiểu hiếm quý. Phanxicô có cái tính vô tư: Để mặc. Mấy ai dám để mặc ?

Làm bó đuốc cũng được lợi là vì ít ra Phanxicô được thấy và nhận ra những dấu chân của Người đi trước. Những bước chân này ẩn hiện nhưng theo một hướng. Chỉ cần nhắm mắt đưa chân mình vào dấu chân ấy và để mặc thì rồi cũng xong. Cũng được an toàn ra khỏi bóng tối.

Thì ra, thần tượng của tôi cũng có thần tượng. Phanxicô cũng có thần tượng! Thần tượng của Phanxicô là NGỌN LỬA. Ngọn lửa này luôn âm ỉ trong con tim Phanxicô. Lúc lịm lúc sáng. Lửa chờ đợi và cần sự ứng đáp của Phanxicô. Ngọn lửa cần nuôi dưỡng, để sáng rõ.

Ngọn Lửa ấy là Tình Yêu của Thiên Chúa.

Thần tượng của thế giới hôm nay, một thế giới mà " kẻ toàn thắng là kẻ có nhiều đồ chơi nhất" (the one who has the most toys, wins) bị đốt bởi tiền bạc, danh vọng, quyền lực. Họ muốn tất cả và làm tất cả để có tất cả. Đời này và đời sau. Vì họ muốn là thần tượng. Nhưng không bao giờ đầy, không bao giờ đủ.

Cuối cùng khi nhắm mắt, cây đuốc Phanxicô đã được đốt cháy hoàn toàn. Que củi đã quên mình để chỉ muốn Lửa luôn được sáng.

Cuối cùng kẻ trắng tay là kẻ có tất cả, khi người ấy có được TÌNH YÊU.

Phanxicô không bao giờ chấp nhận là mình sẽ làm thần tượng của ai. Nhưng có lẽ Phanxicô sẽ không từ chối khi người khác dùng cuộc đời Phanxicô như là một khuôn mẫu để bắt chước mà nuôi dưỡng Ngọn Lửa riêng tư của mỗi người. Vì mỗi người đều có một Ngọn Lửa. Nóng hay không là tùy mình.

Khi Lửa sáng rõ, mình sẽ thấy dấu ấn của bước chân Người đi trước. Rồi chỉ cần nhắm mắt đưa chân và…để mặc.

Cuộc gặp gỡ tại Assisi
Sẽ Nhấn Mạnh Hành Hương Hơn Là Cầu Nguyện

Nguyễn Trọng Đa
http://vietcatholic.org/News/Html/93283.htm

Vatican - Cuộc gặp gỡ các nhà lãnh đạo thế giới tôn giáo tại Átxidi (Assisi) trong tháng này sẽ giảm nhẹ việc cầu nguyện như một nét riêng của sự kiện này, và sẽ không có các lời cầu nguyện liên tôn.

Đức Hồng Y Peter Turkson, Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh về Công lý và Hòa bình, nói với hãng tin CNA: "Lần này, việc nhấn mạnh là chuyến hành hương chứ không phải việc cầu nguyện". Ngài là nhà tổ chức chính cho sự kiện ngày 27-10 tới, tại quê hương của Thánh Phanxicô thành Átxidi.

Ngài nói: "Trong thực tế, từ những gì tôi hiểu về chương trình ngày ấy, và nó đang được lên kế hoạch, thời gian cầu nguyện trong ngày sẽ là rất tối thiểu".

Cuộc gặp gỡ ở Átxidi (Assisi) năm nay có chủ đề "hành hương Chân lý, hành hương Hòa bình", và đang được triệu tập để kỷ niệm 25 năm ngày Thế giới vì Hòa bình lần đầu tiên, được tổ chức bởi ĐTC Gioan Phaolô II vào năm 1986.

Cuộc gặp gỡ thượng đỉnh này đã bị chỉ trích một số nhóm Công giáo, vốn cho rằng nó làm phai mờ một cách không cố ý sự phân biệt giữa đạo Công giáo và các tôn giáo khác.

Đức Hồng Y Turkson, người có mặt ở Átxidi vào năm 1986 cùng với hai linh mục châu Phi khác, cho biết Ngài hiểu lý do tại sao sự kiện này đã thu hút lời chỉ trích. Ngài nhớ lại cách thức "các vị Công giáo đã được đưa đến một phòng lớn ở tòa thị chính thành phố" để cầu nguyện, trong khi "một số người ngoài Công giáo lại được đưa đến một nhà thờ". Theo Ngài, các sự việc như thế đã "thu hút lời chỉ trích như thế". Vatican đã xác nhận rằng lần này sẽ không có cầu nguyện liên tôn.

Thay vào đó, sẽ có một đêm canh thức cầu nguyện đặc biệt Công giáo ở Quảng trường Thánh Phêrô tại Roma vào đêm hôm trước (26-10).

Đức Hồng Y Turkson giải thích: "Vì vậy, việc cầu nguyện sẽ không diễn ra tại Átxidi nữa,

nhưng nó sẽ xảy ra ở đây – Roma - và sẽ được ĐTC Biển Đức XVI tham dự giữa các con dân của mình, các người Công giáo khác"

Sáng hôm sau (27-10), các đại biểu sẽ cùng đi từ Roma đến Átxidi trên một chuyến tàu lửa bao thuê đặc biệt, sẽ khởi hành từ ga xe lửa của Vatican. Khi đến nơi, các đại biểu đọc bài phát biểu, và ăn trưa cùng nhau. Sau bữa ăn, có một thời gian thinh lặng, để suy tư cá nhân và cầu nguyện. Sau đó cả nhóm sẽ thực hiện một chuyến hành hương đến Vương Cung Thánh Đường Thánh Phanxicô, nơi chôn cất vị thánh, và tại đây mỗi đại biểu sẽ nói lên lời tái cam kết cho hòa bình.

Đức Hồng Y Turkson cũng giải thích lý do tại sao các nhân vật, ngoài các chức sắc tôn giáo, thuộc thế giới văn hóa và khoa học – trong đó một số vị là người vô thần và người theo thuyết bất khả tri – cũng được mời tham dự với ĐTC tại Átxidi.

Ngài nói: "Hòa bình là một mối bận tâm của cả người tin đạo và người không tin đạo, vì vậy những người không theo tín ngưỡng nào cũng có thể góp phần và có phần trong cuộc hành hương này".

Đức Hồng Y Turkson sẽ giới thiệu chi tiết rõ ràng của sự kiện Átxidi tại cuộc họp báo ở Vatican vào ngày thứ ba, 18-10 tới. (CNA/EWTN News 11-10-2011)

Lễ thánh Phanxicô 2011 – Giáo xứ Đakao

Thánh Phanxicô và Quốc vương Hồi giáo

FX Vũ Phan Long, ofm

Một con người sống sự nhỏ bé trước mặt Thiên Chúa dường như có trái tim rất rộng lớn, dường như ngang tầm với tấm lòng của Thiên Chúa vậy, để có thể yêu thương và làm việc với Thiên Chúa. Đó là trường hợp của Đức Maria, Đấng đồng công cứu chuộc. Đó cũng là trường hợp của Thánh Têrêsa HĐG, muốn đi khắp nơi để truyền giáo. Và đó cũng là trường hợp của thánh Phanxicô Átxidi, đã lên đường đi Thánh Địa rồi sang Ai Cập để gặp Malik al-Kâmil, một con người ở vị trí rất cao trọng, đồng thời là kẻ thù không đội trời chung của người Công giáo, vì là Quốc Vương Hồi Giáo.

Không ai nghi ngờ giá trị lịch sử của sự kiện này, vì đã được cả các nhà biên niên trong dòng lẫn các sử gia bên ngoài ghi lại, và là biến cố duy nhất được ghi trên các bản da, ngay khi Phanxicô còn sống, trước cả khi ngài đọc cho chép Bản Di chúc của ngài. Rồi mới trong vòng nửa thế kỷ sau đó, đã có 16 bản văn viết về biến cố này, trong đó, chỉ có bốn bản thuộc về các cây bút Phan sinh.

Trong những năm gần đây, các vị lãnh đạo Gia đình Phan sinh liên tục mời gọi chúng ta ra khỏi vòng chật hẹp của bản thân, của nhóm, của cộng đoàn mình, để đi đến với mọi người để "dâng trả quà tặng Phúc Âm". Điều này khiến tôi nghĩ tới biến cố thánh Phanxicô đi Đamiétta. Hơn nữa, năm nay, lễ kỷ niệm "25 năm tinh thần Átxidi", tưởng nhớ một biến cố độc đáo là vào ngày 27-10-1986, Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã mời một số đại diện các tôn giáo lớn thế giới về Átxidi để cầu nguyện cho hòa bình thế giới, càng thúc bách chúng ta suy nghĩ về thao thức "ra đi" của cha thánh Phanxicô.

Cuộc Thập tự chinh thứ V đã được chuẩn bị từ cuối năm 1217, đến năm 1219, thì bắt đầu được triển khai. Mục tiêu là thành Đamiétta, tại Ai Cập, trên bờ tây nam của Địa Trung Hải, nơi phát xuất ra những cuộc tấn công vào đoàn quân Công giáo đang đóng tại Thánh Địa. Quốc vương Hồi giáo Malik al-Adil vừa băng hà, người con là Malik al-Kâmil (= Người hoàn hảo) kế vị, cùng với em là al-Mu'azzâm điều khiển đoàn quân Hồi giáo.

Vào tháng 7-1219, Phanxicô và một vài anh em đã đến Thánh Địa, rồi đi đến với đoàn Thập tự quân đang công hãm Đamiétta. Ngài chờ giờ của Thiên Chúa. Những trận tấn công cuối tháng 7 thật là khủng khiếp. Hai bên cắt mũi, cắt tai, chặt hai cánh tay, móc mắt tù nhân của nhau… Cuối tháng 8-1219, sau một cuộc đại bại của Thập tự quân, có một cuộc ngưng chiến. Biết là giờ của Chúa đã đến, sau khi đã xin được phép của ĐHY Đặc sứ Pélage, Phanxicô và anh Illuminé đi sang doanh trại Hồi giáo, đang đóng tại Farikshur.

Hai anh em được Quốc vương al-Kâmil tiếp đón lịch thiệp, ân cần. Quốc vương hiểu ngay: hai con người rách rưới, không hộ tống, không bài sai này không thể là sứ giả của HY Đặc sứ hay của bá tước công giáo nào. Còn Phanxicô thì tự giới thiệu là tôi tớ của Đức Kitô, được Thiên Chúa tối cao cử đến. Trong những ngày sau đó, ngài đã say sưa trình bày về Tin Mừng của Chúa Kitô, khiến Quốc vương và các học giả Hồi giáo cũng bị thu hút. Họ lắng nghe với thái độ kính trọng, chứ không khinh bỉ, không thù hằn, dù biết rằng việc để cho công bố về đạo Kitô ngay lòng Hồi giáo thế này là chuyện phạm thượng.

Khi đến giữa những người Hồi giáo như thế, Phanxicô khám phá ra rằng các kẻ ngoại đạo này là những con người cầu nguyện. Một ngày năm lần, ngài nghe tiếng ông muezzin, thầy báo giờ cầu nguyện. Thật không ngờ! Đành rằng Phanxicô vẫn tin những con người này cũng là những thọ tạo của Thiên Chúa, họ là anh em của mình trong tổ phụ Adam; đành rằng ngài vẫn biết họ là anh em của ngài trong Đức Giêsu Kitô, vì Người đã đổ máu ra để cứu mọi người, nhưng nay, khi ở ngay giữa lòng doanh trại Hồi giáo, ngài còn khám phá ra họ là anh em ngài do sự hiệp thông trong việc cầu nguyện với vị Thiên Chúa duy nhất, dù họ gọi là Allah, ngài gọi là Thiên Chúa, với tất cả lòng trọng kính và chan chứa tâm tình cậy trông.

Thời gian ngưng chiến sắp kết thúc. Hai anh em thì không được phúc tử đạo, mà nhà vua thì chẳng trở lại đạo! Nay đã đến lúc phải ra đi, lòng Phanxicô dùng dằng… Quốc vương muốn tặng một số vàng bạc châu báu, Phanxicô không

nhận. Nhưng hai anh em đã trở lại doanh trại Kitô giáo với một đoàn hộ tống Hồi giáo, khiến binh lính công giáo phải sửng sốt.

Thánh Bônaventura (ĐT 9,7-9) đã tường thuật lại sự cố này, theo quan điểm kiến tạo sự hợp nhất trong Dòng, và quan điểm tu đức Phan sinh. Còn chúng ta hôm nay, nhờ các sử gia, chúng ta biết được điều gì đã xảy ra, điều gì rất có thể chỉ là huyền thoại.

Trước tiên, là tuyên bố về đạo thật. Phải chăng quốc vương đã xin Phanxicô cầu xin Thiên Chúa soi sáng cho ông, hay thậm chí, ông đã trở lại đạo Kitô giáo? Điều chắc chắn, đó là ông đã làm đúng theo đòi hỏi của Hồi giáo. Vì trong kinh Qur'an có câu: "Chúng tôi tin vào những gì đã xuống (= giáo lý mạc khải) với chúng tôi và những gì đã xuống với quý vị: Thượng Đế của chúng tôi là Thượng Đế của quý vị là Đấng duy nhất và chúng ta quy phục Người" (Qr 29,46). Vào mỗi giờ cầu nguyện, người Hồi giáo đều đọc kinh Fâtiha (ch. (surate) 1), giống Kinh Lạy Cha của ta, để được uốn nắn tinh thần; kinh ấy kết thúc như sau: "Xin dẫn chúng con trên đường ngay thẳng, con đường của những người đã được Ngài ban biết bao ân huệ, chứ không phải con đường của những kẻ đáng bị Ngài nổi cơn thịnh nộ, hay con đường của những kẻ lầm lạc" (Qr 1,6-7). Mỗi ngày, mỗi người Hồi giáo đều xin Thượng Đế dẫn mình đi trên đường ngay thẳng, tức là Hồi giáo. Thế thì làm gì vị quốc vương lại không xin một người đạo đức dù không cùng niềm tin, như Phanxicô, cầu nguyện cho mình chứ? Vậy hẳn là không lạc xa niềm tin của mình, đức vua al-Kâmil đã tỏ ra đúng như người ta biết, có sự tinh tế, lịch thiệp, và kính trọng các nhà thần bí, dù họ thuộc môn phái khác.

Có tặng quà không? Người Hồi giáo có bổn phận bố thí cho người nghèo và chăm sóc các đền thờ. Khi Phanxicô không nhận quà, quốc vương bảo là "mang tất cả những tặng vật này đi mà phân phát cho những người có đạo nghèo túng và cho các nhà thờ". Chúng ta phải thán phục cái nhìn rất cởi mở này trong việc bố thí và chăm sóc các nơi thánh.

Có cuộc "thử lửa"? Tuy thánh Bônaventura có nói đến chuyện này, nhưng việc này khó có thật. là vì một đàng Phanxicô không có thói quen thách thức Thiên Chúa như thế; nhà văn Tin Lành Nikos Kazantzakis, trong tác phẩm *Thánh Phanxicô*, mà chúng tôi tạm dịch là *Cuộc đời ca hát tình yêu*, đã làm nổi bật khía cạnh này. Với lại dường như có mâu thuẫn khi Phanxicô nói rằng, nếu ngài nhảy vào lửa mà không sao, thì phải tin Kitô giáo là đạo thật, còn nếu ngài bị chết cháy, thì đó là do ngài tội lỗi; đàng khác trong vòng năm mươi năm nay, các đức giáo hoàng đang ra sức dẹp bỏ các cuộc thử lửa (ordalies) này.

Còn sự lịch thiệp của quốc vương, chắc chắn là có. Mọi tư liệu nguồn đều xác nhận là có những cuộc gặp gỡ, trao đổi, dù ta không biết nội dung. Phải chăng do sự đạo đức của Phanxicô, Thiên Chúa đã làm một phép lạ, để ngài khỏi bị chết bởi tay quốc vương độc ác? Tư liệu không nói rằng vị vua này độc ác, như HY Jacques de Vitry đã gọi ông là "con thú độc ác". Thế rồi Kinh Qur'an có dạy: "Chỉ nên tranh luận với những con người của Sách cách lịch thiệp nhất, ngoại trừ với những kẻ bất chính" (Qr 29,46). Và: "Hãy kêu gọi người ta đi trong đường lối của Chúa con bằng sự khôn ngoan và bằng một sự khuyến khích cao đẹp; hãy tranh luận với họ theo cách tốt nhất" (Qr 16,125). Như vậy giữa hai bên, dường như đã có một sự khám phá lẫn nhau… Quả thật, gặp gỡ người khác, mới thấy họ có những phong phú không ngờ, mới biết trân trọng vốn liếng của người khác;

Sang đất Hồi giáo, Phanxicô đã thao thao nói về Đức Kitô; nhưng khi về ngài không hề nói gì khinh bỉ đối với người Hồi giáo, ngài giữ thinh lặng về người Hồi giáo và các niềm tin của họ. một sự thinh lặng rất hùng hồn! Ngài im lặng, hẳn là vì sự việc có nhiều khía cạnh không như ngài nghĩ, nên cần phải suy nghĩ thêm. Nhưng ngài không tránh né vấn đề, bằng chứng là ngài có viết ở ch. 16 của *L Ksc* cho "những anh em đi đến sống với người Hồi giáo và các dân ngoại khác". Trong chương này, ngài đã cho thấy chọn lựa của ngài về công việc truyền giáo, luôn luôn tập trung vào Đức Kitô.

- Noi gương Đức Kitô tôi tớ trong đời sống Nadarét: Nước Trời là chuyện của Thiên Chúa. Người yêu cầu chúng ta sống như là con cái Người giữa muôn dân. Nếu Người không cho chúng ta niềm vui được rửa tội, thì đó là chuyện của Người. Đào thoát khỏi miền đất vì lý do duy nhất là không thể thiết lập một cộng đoàn địa phương, hẳn là từ khước quy phục thánh ý Thiên Chúa.

- Noi gương Đức Kitô tôi tớ, tiền hô của Tin Mừng: Nếu thấy Chúa muốn, thì loan báo Tin Mừng, tức không phải là công bố sự luận phạt, nhưng ơn cứu độ. Cần nhìn ra công việc của Chúa Thánh Thần trong tim dân ngoại, hôm nay ta gọi là nhận ra các "dấu chỉ về thời đại và nơi chốn". Vậy nếu được thấy có bóng dáng của Nước Trời, hãy vui lên. Nhưng nhất là vui vì được bắt chước Đức Giêsu rao giảng và có thể để lại sau mình một Giáo Hội. Phanxicô ở bên lề cuộc Thập tự chinh, chứ không dựa vào các vị đặc mệnh toàn quyền để đi rao giảng.

- Noi gương Đức Kitô tử đạo: Nếu Thiên Chúa cho phép, thì sẵn sàng chịu tử đạo. Nhưng Phanxicô không bảo anh em nói đến những điều gây hấn hay chống đối lại, mà chỉ nói đến "trốn" sang thành khác nếu bị bách hại. Sau này, trong *Di chúc*, ngài cũng nói như thế. Ngài ao ước tử đạo, nhưng không với cái giá là sự thù ghét đáp lại sự sỉ nhục.

Thánh Phanxicô dạy chúng ta: Gặp gỡ người khác chỉ có một lý do là vì bước theo dấu chân của Đức Kitô, tức là mang tính nhưng-không, không tính toán hơn thiệt. Gặp gỡ người khác cách "nhưng-không" chẳng bao giờ là một thất bại, cho dù chúng ta không đưa được người khác đến với điều ta nghĩ là tốt nhất cho người ấy. Gặp gỡ cách "nhưng-không" là một chuẩn mực cho chiến thắng của Thiên Chúa trong tôi. Khi gặp gỡ người khác mà tôi không được hưởng niềm vui đưa được người khác trở lại với Hội Thánh, tôi truất bỏ chính mình để trả lại trọn vẹn chỗ của Thiên

LỄ CHA THÁNH PHANXICÔ TẠI ĐAKAO, 2011

SỨ MẠNG CỦA GIA ĐÌNH PHAN SINH

FX Vũ Phan Long, ofm

Có 62 nhà lãnh đạo Kitô giáo và các tôn giáo thế giới cùng với 200 khách mời, 800 phóng viên, 30 ngàn khách hành hương về Átxidi, thành phố của thánh Phanxicô, để cầu nguyện và suy ngẫm về trách nhiệm xây dựng hòa bình trên thế giới. Đây là biến cố diễn ra vào ngày 27-10-1986, theo sáng kiến của Đức Gioan Phaolô II, được gợi hứng bởi "tinh thần Átxidi". Vào đúng ngày ấy năm nay, để vừa kỷ niệm 25 năm vừa sống lại "tinh thần Átxidi" này, Đức Bênêđitô XVI sẽ hành hương về Átxidi.

Là con cái của thánh Phanxicô, chúng ta không khỏi cảm thấy hãnh diện. Thế nhưng tức khắc vang lên trong tâm khảm tôi lời nhắc nhở của cha thánh: "Thật xấu hổ cho chúng ta là các tôi tớ Thiên Chúa, vì các thánh đã hành động, còn chúng ta, chúng ta lại thích kể lại công việc các ngài đã làm để được vinh quang và danh dự" (*Hn* 6,3). Để được hãnh diện và chung lòng với Hội Thánh toàn cầu mừng kỷ niệm "25 năm tinh thần Átxidi", cần phải tìm cách sống tinh thần này.

Thánh Phanxicô đã khuyên anh em: "Khi anh em đi ra giữa đời, thì đừng gây sự và cãi cọ, cũng đừng xét đoán ai; nhưng hãy tỏ ra dịu dàng, hiền hòa và từ tốn, khả ái và khiêm nhường, nói năng tử tế với hết mọi người sao cho thích hợp" (*L* 3,10-11). Và: "Một là đừng tranh cãi hay chống báng, nhưng hãy tuân phục mọi người vì Thiên Chúa và tuyên xưng mình là Kitô hữu. Hai là khi thấy đẹp lòng Chúa, anh em hãy loan báo lời Chúa…" (*L Ksc* 16,6-7).

Các giáo huấn thật rõ ràng: anh em Phan sinh làm chứng cho Thiên Chúa vừa bằng đời sống vừa bằng lời nói. Để thực hiện lý tưởng này, thánh Phanxicô sai anh em đi từng hai người một: Dấu chỉ cho thấy tính trung thực của lời anh em giảng chính là cách thức anh em tương quan với nhau. Khả năng anh em xây dựng hòa bình trong xã hội được chứng thực bằng khả năng xây dựng sự hòa thuận trong cộng đoàn.

Chúng ta vẫn cứ ở trong thế đong đưa giữa thực trạng và dáng vẻ bề ngoài, vì không dứt khoát. Thánh Phanxicô dạy trong *L Ksc*: "Dù thiên hạ cho anh em là giả hình, anh em cũng đừng thôi làm việc thiện, và đừng tìm y phục quý giá ở đời này, để được mặc y phục Nước Trời" (2,15). Đó là vì vào thời của Bản *Luật Ksc*, anh em còn xấu hổ về tấm áo nghèo hèn của mình, và muốn tìm một bộ áo ít thảm hại hơn. Nhưng vào thời bản Luật chính thức, Hội Dòng bắt đầu được biết đến, thậm chí nổi tiếng nữa, lúc này anh em bị cám dỗ tự cao tự đại về bộ áo dòng. Thế là cha thánh lại phải nhắc nhở: "Tôi nhắc nhở và khuyến khích anh em, đừng khinh dể và phê phán những người trang phục

xa hoa, sặc sỡ, và ăn uống cao lương mỹ vị, nhưng tốt hơn, mỗi người hãy tự phê phán và khinh dể chính mình" (*L* 2,17).

Cha thánh không vật vờ. Ngài tiếp tục triển khai khám phá đã đạt vào ngày nghe bài Tin Mừng nói về sứ mạng loan báo Tin Mừng, một khám phá đã khiến ngài kêu lên: "Đây là điều tôi mong nỏi, đây là điều tôi tìm kiếm, đây là điều tôi hết sức muốn thực hiện" (*1 Cel* 22). Ngài giống như thánh Phaolô khi đã gặp được Đức Kitô trên đường Đamát thì đã xác định được hướng sống: làm gì, nói gì cũng không ra ngoài quy luật thập giá Đức Giêsu Kitô (x. *Gl* 6,14). Xác tín về ơn gọi rõ ràng và mạnh mẽ đến nỗi cha thánh đã phản ứng cứng rắn khi các vị lãnh đạo trong Hội Thánh muốn sửa đổi đôi chút đường lối sống và hoạt động của anh em cho "dễ sống hơn". Có nhiều giai thoại minh họa; tôi xin minh họa bằng một từ ngữ trong Bản Luật. Vào thời đó, từ ngữ "fraternitas", "huynh đệ đoàn", có thể chỉ nhiều thực tại khác nhau, từ những hội gồm những người cùng nghề, đến các nhóm đạo đức, rồi cả các nhóm lạc giáo cũng dùng tên gọi này. Vì thế, đã có nhiều văn bản luật pháp ở nhiều cấp, kể cả CĐ Latêranô III (1178) và IV (1215), giới hạn tối đa việc dùng tên này. Là một nhà luật học, ĐHY Hugôlinô hẳn đã tìm mọi cách để loại trừ từ ngữ này khỏi Bản Luật Phan sinh. Thế mà từ ngữ đó vẫn nằm ở những vị trí quan trọng trong Bản Luật. Là vì thánh Phanxicô nhất định giữ lại, do xác tín rằng đây là một điểm mấu chốt của đời sống anh em ngài, do chắc chắn đây là Tin Mừng của những người tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi. Quả thế, nếu ngài không xác tín sâu sắc và không dựa trên Tin Mừng, ngài có bảo vệ được thực tại này chăng? Thế nhưng điều mà cha thánh Phanxicô tha thiết bảo vệ và thực hiện, con cái ngài còn trân trọng và cương quyết sống không?

Ước gì ngay lúc này tâm hồn chúng ta đã đi hành hương về Átxidi, để trầm mình trở lại trong dòng sông linh đạo Phan sinh nguyên thủy, nhờ đó chúng ta tin yêu Thiên Chúa là Cha chung, chúng ta thấy mọi người là anh chị em, để khi sống hòa thuận với nhau, thì cũng trở thành khí cụ kiến tạo hòa bình. Và đấy cũng là góp phần xây dựng Hội Thánh.

Linh mục: Con người của Mầu Nhiệm

Một cái nhìn mang tính thần học ngắn gọn về vai trò của linh mục, quà tặng của Thiên Chúa dành cho nhân loại, không phải để 'thần thánh hoá' người linh – dù vẫn là những con người rất tầm thường- nhưng là để có cái nhìn tích cực, trân trọng hơn, cũng như để người linh mục nỗ lực thánh hoá bản thân với chức vụ mình đang đảm nhận, trong việc thánh hoá nhân loại.

Antôn Vũ Hữu Lệ OFM

Trong bài viết về căn tính của linh mục, Đức giám mục Rino Fisichella mô tả linh mục của Giao Ước mới là một 'con người của mầu nhiệm'." Ở đây, tôi muốn đưa ra vài suy nghĩ dựa trên ý niệm này: linh mục là 'con người của mầu nhiệm'.

Ý chính của từ Hy-lạp *mysterion* là điều gì đó ẩn tàng hay bí nhiệm. Có thể có hoặc trên bình diện tự nhiên hoặc siêu nhiên. Vì linh mục công giáo được tạo lập nên như thế do một Bí tích được Đức Kitô thiết lập, người Công giáo nghĩ mầu nhiệm cần phải được hiểu theo nghĩa siêu nhiên. Cha John Hardon, S.J., định nghĩa mầu nhiệm Kitô giáo là "Chân lý được Thiên Chúa mạc khải, trước khi được mạc khải thì lý trí con người không thể nào hiểu hay nghĩ ra được, và sau khi được mạc khải thì yếu tính nội tại của chân lý ấy cũng không thể hiểu hết được do tâm trí giới hạn của con người. (*Modern Catholic Dictionary*, p. 365). Cụ thể là mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, mầu nhiệm Nhập Thể và ơn thánh hoá.

Linh mục là con người của mầu nhiệm. Ơn gọi của ngài là linh mục và sự đáp trả tự do của ngài dưới tác động của ân sủng tự nó là một mầu nhiệm, ẩn tàng. Thế gian này không hiểu được người linh mục và xem ngài thật ngu xuẩn do việc từ bỏ gia đình và từ khước quyền tự do cá nhân.

Nhưng đó chỉ là một khía cạnh mầu nhiệm của linh mục. Một khi ngài được thụ phong và bắt đầu thi hành vai trò linh mục thì những ngày tháng của ngài ngập tràn mầu nhiệm. Lý do vì ngài là dụng cụ của Đức Kitô cho ơn cứu độ vĩnh cửu và thánh hoá đoàn dân mà ngài phục vụ cũng như qua việc tiếp xúc với họ, dù là phục vụ hay các cuộc tiếp xúc ấy trên bình diện cá nhân hay qua viết lách. Ngài có thể được người ta ngắm nhìn bằng đôi mắt khi dâng Thánh Lễ hằng ngày, giải tội, rửa tội cho trẻ em và người cải đạo, chứng hôn và xức dầu bệnh nhân và lo cho người chết. Ngài có thể được nhìn và được nghe khi rao giảng lời cứu độ của Tin mừng. Đôi khi những lời của ngài chia cắt con tim của thính giả như thanh gươm hai lưỡi và, được trợ giúp nhờ ơn Chúa, đem lại kết quả đáng kinh ngạc cho một trái tim lạnh lẽo bị chai cứng qua những năm tháng tội lỗi và xa lìa Thiên Chúa.

Những kết quả hay hiệu quả của thừa tác vụ linh mục của ngài là mầu nhiệm vì chúng liên quan tới ơn Chúa, tự nó là một sự chia sẻ sự sống của Thiên Chúa, Đấng là mầu nhiệm tuyệt đối. Trong số những việc người linh mục thực thi thì có nhiều việc ẩn tàng hay mầu nhiệm vì chúng ta không thể nhìn thấy ân sủng bằng mắt phàm được. Nhưng đôi khi chúng ta có thể thấy các hiệu quả của nó trong dân thánh giống như Chân phước Têrêxa và cha thánh Pio. Như vậy, đúng là có nhiều nghĩa khác nhau để gọi linh mục của Đức Giêsu Kitô là 'con người của mầu nhiệm' như Đức giám mục Fisichella đã gọi.

Trong trật tự tự nhiên có cái hữu hình và cái vô hình; có những điều được tỏ lộ và có những điều bị giấu kín. Y như thể chúng ta gieo trồng hạt giống, chúng mọc lên và trổ sinh hoa trái mà chúng ta không biết làm thế nào hay tại sao lại có như vậy. Chúng ta có thể nhìn thấy và nghe thấy, nhưng chúng ta không biết những điều ấy xảy ra như thế nào. Chúng ta có những bà con họ hàng và bạn hữu là những người liên tục nghĩ và lấy những lựa chọn trong sâu thẳm của tâm hồn họ, những suy nghĩ và quyết tâm là những hoạt động sống của con người nhưng chúng ẩn tàng và không hữu hình. Cách duy nhất mà chúng ta biết điều gì đang diễn ra nơi họ là hoà

nhập với những gì mà họ làm và những những gì họ nói với chúng ta.

Hoạt động đích thực của Hội Thánh thì ở trong trật tự thiêng liêng. Đức Giêsu Kitô đi vào thế giới này để ban cho chúng ta một cuộc chia sẻ sự sống thần linh của Người. Ngài nói trong Tin mừng Gioan chương 17 câu 3, "Sự sống vĩnh cửu là họ có thể nhận biết Người là Thiên Chúa chân thật duy nhất, và Đức Giêsu Kitô, Đấng Chúa Cha sai đến." Hoạt động thiêng liêng và ân sủng của Giáo Hội và ân sủng, đó là sự sống vĩnh cửu của linh hồn, là điều gì đó mà chúng ta không thể thấy bằng cặp mắt hay qua việc đụng chạm của chúng ta bằng đôi tay. Đó là điều ẩn tàng; đó là cái vô hình và đó là một mầu nhiệm. Và linh mục là người mà theo thánh Phaolô (2 Cr 5,20), là sứ giả thay mặt Đức Kitô, là dụng cụ bình thường được Thiên Chúa sử dụng để sản sinh ra cái vô hình, mầu nhiệm của sự sống.

Do đó, chắc chắn Đức giám mục Fisichella xác đáng khi ngài ám chỉ linh mục công giáo là 'con người của mầu nhiệm.' Những suy tư trên về chân lý quan trọng này sẽ giúp các linh mục thấu hiểu sâu xa chức linh mục của mình như là một ân ban vô cùng cao cả của Thiên Chúa. Và điều ấy cũng giúp người giáo dân tỏ lòng kính trọng phù hợp đối với các linh mục, vì không có các ngài thì sẽ không có các bí tích và không có con đường nào khác đưa đến ơn cứu độ từ Đức Kitô nhờ các linh mục.

Kenneth Baker, S.J

(www.ignatiusinsight.com/features/kbaker_priest_sept04.asp)

BỆNH TẬT

Nguyễn Hồng Giáo, OFM

Mến tặng anh em bệnh tật

Bệnh tật là một trong bốn nỗi khổ của kiếp người. Nó gắn liền với đời người vốn là hữu hạn. Bệnh tật mang những mặt tiêu cực đối với chúng ta, hiển nhiên quá rồi, nhưng nó cũng có những ý nghĩa nhân bản và tôn giáo rất quan trọng.

I Tôi thích nhạc Trịnh Công Sơn, và tuy chưa đến mức đam mê nhưng mỗi khi có dịp tôi ít muốn bỏ qua để đọc, để nghe nói về người nhạc sĩ-nghệ sĩ này. Mới đây thấy trên kệ một nhà sách bày bán cuốn sách dày cộm 575 trang của nhiều tác giả, nhan đề Trịnh Công Sơn – Tôi là ai, là ai (nxb Trẻ, tái bản 2011), tôi lật ra coi qua rồi quyết định mua. Có một chi tiết về cuộc đời của ông khiến tôi chú ý. Đó là khi còn trẻ Trịnh Công Sơn là một chàng trai vui vẻ, khỏe mạnh và đã giành nhiều giải thưởng thể thao trong các môn chạy, cử tạ, judo. Nhưng năm 18 tuổi, một tai nạn nặng trong lúc tập judo khiến ông phải nằm nhà thương gần hai năm tại Huế. Không ngờ thời gian rỗi rảnh nằm dưỡng bệnh này đã cho ông cơ hội suy nghĩ về kiếp người, cảm nhận cái đẹp của thiên nhiên, đọc rất nhiều thơ văn, triết học và tìm hiểu về ca nhạc. Ông quyết định chơi đàn guitare và bắt đầu sáng tác. Ông từng thổ lộ : "Khi rời khỏi giường bệnh, trong tôi đã có một đam mê khác – âm nhạc". Tác giả bài Trịnh Công Sơn – tiếng hát dã tràng, đăng trong cuốn sách (tr 426-49) viết : "Tai nạn trên là một cái rủi cho ông về thể xác nhưng là một cái may cho nền âm nhạc Việt Nam. Nếu không có khúc quanh bất ngờ này, có lẽ ông đã tiếp tục chơi thể thao, đi học tiếp và không chừng đã trở thành một ông bác sĩ, hay kỹ sư nào đó… và chúng ta sẽ không bao giờ có được một nhạc sĩ tài hoa như ngày nay" (tr 428).

II - Những gì đã xảy ra với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trên bình diện nhân bản và nghệ thuật cũng thường xảy ra với vô số người trên bình diện tôn giáo, tu đức hay "đời sống thiêng liêng".

Tôi nghĩ tới Thánh Phanxicô Assisi (1182-1226) và Thánh Inhaxiô Loyola 1491-1556), hai vị thánh lớn đồng thời là hai vị sáng lập dòng lớn trong Giáo Hội Công giáo. Các ngài cũng giống nhau ở chỗ cả hai đều đã có lúc theo đuổi binh nghiệp, đã tham chiến và thất bại ; Phanxicô bị bắt làm tù binh còn Inhaxicô thì bị thương nặng ; chính qua những thử thách đó, các ngài được ơn Chúa tác động và dẫn tới chỗ chuyển hướng cuộc đời. Xin nhắc qua trường hợp thánh Phanxicô.

Thánh Phanxicô khi còn trẻ là một thanh niên tuấn tú, con nhà giàu, thích ca hát vui chơi tiệc tùng với bạn bè. Từ sớm, ngài đã nuôi mộng công danh trong cuộc đời binh nghiệp. Tháng 11 năm 1202, chiến tranh nổ ra giữa hai thành phố Assisi và Pêrusia, ngài tham gia và bị bắt làm tù binh. Được trả tự do, Phanxicô trở về quê, nhưng cơn bệnh đã mắc phải trong tù chẳng những không thuyên giảm mà còn trở nên nặng hơn và kéo dài một thời gian dài (1204). Qua những thử thách nặng nề đó, Phanxicô đã có dịp suy nghĩ và quay về với mình : đâu rồi mộng công danh? tất cả những chuyện này có nghĩa lý gì không? rồi đời mình sẽ ra sao đây? …Những câu hỏi nghiêm túc nhưng thật ra cũng chưa thay đổi ngay được cuộc đời chàng thanh niên trẻ trung đầy sinh lục và ham sống này sau khi anh khỏi bệnh. Còn phải có ơn Chúa thanh luyện, thúc đẩy và thêm sức…Nhưng dù sao chính chúng đã đặt Phanxicô vào một tâm trạng, tâm thế có thể hiểu và đón nhận thánh ý Chúa khi Người bày tỏ ra ít lâu sau tại Spoleto trong một giấc mơ của chàng chiến binh trẻ đang trên đường gia nhập đoàn quân Thập Tự của Tòa Thánh : "Này Phanxicô, con nghĩ xem : phục vụ ông chủ hay phục vụ người đầy tớ, đàng nào đúng hơn? … Thế sao con lại muốn phục vụ tên đầy tớ?" Mùa hè 1205, Phanxicô, "Ông Hoàng của giới trẻ" –như bạn bè đã quen tôn vinh ngài- tham dự cùng bạn bè một cuộc vui cuối cùng trước khi khởi sự cuộc đời hoán cải để rồi trở thành một trong những người canh tân Giáo Hội vĩ đại nhất.

Liệu chúng ta có thánh Phanxicô không nếu như các dự tính tuổi trẻ của cậu con trai ông nhà giàu Pietro Bernadone này không bị những thử thách của tù đày và bệnh tật chận lại và giúp cho biết đi sâu vào nội tâm và sẵn sàng đón nhận ơn thánh của Chúa?

III - Sách Giáo lý của Hội Thánh Công giáo dạy:

"Bệnh tật và đau khổ là những thử thách nặng nề nhất trong cuộc sống con người. Khi lâm bệnh, con người cảm nghiệm sự bất lực, giới hạn và sự hữu hạn của mình. Bệnh tật khiến con người ý thức về cái chết nhiều hơn.

Bệnh tật có thể làm cho con người xao xuyến, yếm thế, đôi khi đưa tới tuyệt vọng và nổi loạn chống lại Thiên Chúa, nhưng cũng có thể làm cho con người chín chắn hơn, giúp họ nhận ra những điều phụ thuộc trong cuộc sống để biết quay về với những điều chính yếu.Thường bệnh tật hối thúc con người tìm kiếm Thiên Chúa và quay về với Người".

Những nhận định trên là của sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, trong mục nói về Bí tích Xức Dầu bệnh nhân. Tôi tìm đến đoạn giáo lý này sau khi đọc cuốn Hồi ký của anh bạn linh mục Đamianô ĐVL, người vừa mới mừng 50 năm Khấn dòng cùng với tôi và hai bạn khác tại tu viện Phanxicô Thủ Đức hồi tháng 6, 2011 vừa qua, bởi vì qua cuốn Hồi ký, tôi bất ngờ khám phá ra nơi anh một đời sống nội tâm phong phú và có chiều sâu – một khía cạnh có thể nói là hoàn toàn mới mẻ, mà chính anh nhìn nhận là nhờ ơn Chúa tác động qua bệnh tật mới có. Phần lớn nội dung của tập sách không phải là "hồi ký" đúng nghĩa nhưng là những cảm nghiệm và suy tư xung quanh bệnh tật và cái chết.

Anh viết như sau, không lâu trước khi mừng Kim Khánh : "Năm nay đúng 50 năm con khấn dòng 1961-2011. Nhưng đời tu con chia làm hai giai đoạn rõ rệt : 1961-2007 và 2007 về sau ; giai đoạn tạm gọi là dấn thân và giai đoạn hồi tỉnh nằm trên giường bệnh. Nói cách khác, giai đoạn sống và giai đoạn chiến đấu. Và theo con, lạy Chúa, giai đoạn thứ hai mới là giai đoạn có ý nghĩa hơn, có giá trị hơn nếu có thể nói như vậy. Bệnh tật đã đem lại cho con một cái nhìn đúng hơn về cuộc đời và nhất là về ý nghĩa đời tu" (tr 226-227).

Anh Đamianô bị tai biến mạch máu não trưa ngày 2 tháng giêng 2007 khi đang ăn cơm trưa với cộng đoàn Thanh Hải của anh (Nha Trang).

Một thử thách ghê gớm!

" Chúa biết không, bệnh tai biến làm cho con người mất hầu hết khả năng thể xác và tinh thần. Ai cười con cười theo, ai khóc con khóc theo" (tr 67). Anh thú nhận : "Khi lâm bệnh tai biến mạch máu não, cũng như những người bệnh khác, con gặp khủng hoảng. Hoang mang, không ngủ được ; không có một ngày được khỏe. Sống với nhiều mặc cảm và lo lắng. Tuy nhiên sau một thời gian, Chúa cho con lấy lại bình tĩnh từng ngày một…" (tr 149) Và rồi : "Sau hơn một năm vật lộn với bệnh tật và nhiều lần nản lòng, con đã xin Chúa, nếu đẹp lòng Chúa thì xin cho con được chết. Nhưng hình như con chưa đền tội đủ và nhất là chưa ý thức đủ tình thương của Chúa đối với con, nên Chúa chưa để con chết. Nghĩ như vậy, con bắt đầu tập đi bộ và tập thể dục, quyết chiến đấu với bệnh tật ; vừa tập vừa cầu nguyện …Lúc đầu ngồi xe lăn mà sơ [soeur] Đ. đã kiếm cho mượn ; đẩy đi đẩy lại trong hiên, rồi từ từ đẩy ra đường, sau đó lại bỏ xe lăn, chống gậy đi ra đến bờ biển [cách tu viện khoảng 4, 5 phút đi bộ đối với người thường], ngồi một lúc rồi con lại chống gậy về, bước đi còn choạng vạng và cứ sợ đụng xe … Từ từ con đi khá hơn và tập thêm thể dục ở nhà. Nhờ thế mà con thấy mình lấy lại sự sáng suốt, con mở vi tính, thấy khó đọc, nhưng mỗi ngày một tý, con tập từ từ, thấy ngày càng tiến bộ. Tạ ơn Chúa!" (tr 68).

Hồi tâm "trở lại" nhờ bệnh tật.

"Qua cơn bệnh này Chúa đã giúp con trở lại với Chúa ; trở lại trong đời sống đạo đức, kết hiệp với Chúa có chất lượng hơn, giờ kinh, thánh lễ có chất lượng hơn, tránh được các cơn cám dỗ dễ dàng hơn, tránh được dịp tội nhiều hơn. Đau khổ của bệnh tật giúp con gần Chúa hơn. Bệnh tật cũng là dịp để con ăn năn thống hối tội lỗi mình; nhìn lại đời mình rõ hơn ; nhất là nhận ra tình yêu Chúa cách thấm thía hơn (…) Nhờ dịp bệnh tật này mà con sống tin tưởng hơn vì con nhận ra tình thương Chúa hướng dẫn đời con từng bước một cho đến giờ phút này" (tr. 151).

"Chúa hướng dẫn đời con", tôi hiểu rồi, đó là một cảm nhận quan trọng của anh Đamianô khi nhìn lại đời mình trong cơn bệnh tật, nên anh mới đặt cho tập Hồi ký cái đầu đề : CHÚA DẪN CON ĐI.

Còn nhiều điều khác mà anh bạn tôi nói về lợi ích của bệnh tật đối với anh, tôi không thể ghi lại, nhưng có điều sau đây thì tôi không muốn bỏ qua : "Những ngày con bệnh nặng, con cảm nghiệm được rằng, cái vỏ bề ngoài đã vỡ tung ra, con trở nên trần trụi trước mặt Chúa và trước mặt con ; trần trụi về những yếu đuối và tội lỗi của con. Đó là sự thật mà qua bao cuộc tĩnh tâm con không tìm ra. Hôm nay con xuất

hiện trong sự thật của mình với lòng thống hối ; và đồng thời con cũng cảm nhận một cách thấm thía lòng thương xót bao dung của Chúa. Chúa đã chờ đợi con ở giây phút này. Con cảm tạ Chúa muôn ngàn" (tr.99-100).

Sống hữu ích.

"Con tàn nhưng không phế, bệnh tật nhưng con vẫn cảm thấy được khía cạnh tích cực của bệnh tật, bệnh nhưng vẫn có ích, ích cho mình và cho nhiều người khác. Tạ ơn Chúa muôn vàn!" (tr. 150). Ích cho mình, thì chúng ta vừa thấy qua một đôi nét, nhưng ích cho kẻ khác ở chỗ nào? Câu trả lời tìm thấy rõ nhất trong cuốn Hồi ký, đó là : cái máy vi tính. "Trong thời gian chờ lễ vượt qua [cái chết], sau khi sức khỏe được phục hồi phần nào, Chúa lại soi sáng xho xon làm việc tông đồ trên máy tính : mỗi ngày con cố gắng dọn một bài suy gẫm theo các bài đọc của thánh lễ hôm sau, và gởi cho các emails quen thân. Khi được các người nhận bài suy gẫm tỏ ra ủng hộ và khuyến khích con tiếp tục, thì con lại đề nghị với họ phát tán bài suy gẫm đó ra cho các emails quen thân của họ" (tr. 69). Tôi thường nghỉ hè tại cộng đoàn Thanh Hải của anh, và tôi nhận thấy anh rất siêng làm việc trên máy vi tính. "Cám ơn Chúa đã soi sáng cho con làm công việc nhỏ bé này trước là để giúp đời sống thiêng liêng của con, sau là để giúp ích cho người ta, được chừng nào hay chừng ấy. Sống tuổi già bệnh tật, nhưng Chúa vẫn hướng dẫn con làm việc cho Chúa. Con cám ơn Chúa" (tr. 69).

Tập Hồi ký kết thúc vào ngày lễ Phục sinh 2011 với bài suy gẫm về "sa mạc" : … "Muốn vào đất hứa phải qua sa mạc, và Israel đã đi một chặng đường dài suốt 40 năm, con mới đi được một chặng nhỏ bốn năm rưỡi! Chúa đưa Israel vào sa mạc để thanh tẩy họ trước khi được vào đất hứa. Chúa cũng đưa con vào sa mạc để thanh tẩy tội lỗi con trước khi đưa con vào đất hứa của con. Con tạ ơn Chúa. Xin Chúa ban ơn kiên nhẫn để con tiếp tục thanh tẩy mình". Sau câu này, anh Đamianô viết thêm hai chữ : "Còn tiếp". Anh nghĩ mình sẽ viết tiếp Hồi ký vì có thể Chúa thấy anh chưa được thanh luyện đủ để vào "đất hứa" của mình. Nhưng anh lầm. Chắc hẳn Chúa đã thấy anh sẵn sàng cho cuộc "vượt qua" sa mạc trần gian rồi !

Ngày 7 tháng 8, 2011, vào lúc 9g00 sáng, Chúa đã gọi anh lên đường thanh thản bình an.

TẤT CẢ LÀ ANH EM

(Bài suy niệm trong đêm cầu nguyện tinh thần Assisi tại Học viện đêm 3.10.2011) ***Trung Chính ofm***

Thánh Phanxicô xuất hiện như một biểu tượng hòa bình và đối thoại liên tôn. Tinh thần đó vẫn còn sống động trong thời đại chúng ta hôm nay. Xin mượn lời triết gia Jean Guitton thuộc viện hàn lâm Pháp giới thiệu về Thánh Phanxicô, trích trong luận văn cha Norberto, thay lời mở đầu: "*lý do chính yếu trước đây thúc đẩy người ta tôn sùng Thánh Phanxicô, ngày nay không còn đánh động chung ta nhiều lắm nữa. Chúng ta không còn gán các dấu thánh của Ngài một tầm quan trọng lớn lao như xưa nữa. Chúng ta gắn bó với vị Thánh Nghèo vì những tiêu chuẩn khác*". Một trong những tiêu chuẩn đó ông viết: "*Tại sao con người nghèo hèn bé mọn ấy, lại được những tâm hồn xa lạ nhất với thế giới Công giáo ngưỡng mộ và ưu ái? Ở bên Nhật bản, tháng trước đây thôi, tôi đã nhận thấy điều đó khi nghe các bậc thầy của Phật giáo và đặc biệt là hoàng hậu Michiko nói rằng: "vị thánh của Thành phố Assidi là một gạch nối giữa linh đạo Đông phương và linh đạo Tây phương". Thậy vậy, Thánh Phanxicô không đơn thuần là một nhà chiêm niệm. Sự thánh thiện của Ngài không chỉ mang nét dịu hiền và chăm chú, nhưng còn kiên quyết, mẫn tiệp, xung động, mạo hiểm và không mệt mỏi. Tôi đã nghe một số bạn bè Tin lành, là những người đã đọc tác phẩm của Sabatier viết về Thánh Phanxicô nói với tôi rằng: "Phanxicô là người Tin lành số một giữa các người Công giáo". Có những nhà bác học nguyên tử vô thần nói với tôi: "Con người tôn thờ mặt trời đó lại là một người có cảm quan và ý thức về vũ trụ*". Vì sao Thánh Phanxicô trở thành con người của mọi người như vậy?

Để hiểu được điều này, chúng ta nhìn lại từ biến cố hồi tâm của chàng trai trẻ Phanxicô. Trước khi hoán cải Thánh Phanxicô nhận thấy đó là giai đoạn sống trong "tội lỗi". "*Chúa đã ban cho tôi, tu sĩ Phanxicô, ơn bắt đầu cuộc đời hoán cải như thế này: Khi còn sống trong tội*

lỗi, mỗi lần thấy người phung, tôi lấy làm ghê tởm lắm. (Di Chúc 1). Thật thế, Ngài không chỉ ghê tởm người phung cùi. Ngài còn mải miết theo đuổi những công danh và lợi lộc, mộng ước làm hiệp sĩ. Ngài cũng tham gia chiến tranh chống thành Pê-ru-gi-a láng giềng.

Nhưng sau khi hoán cải, Thánh Phanxicô đã trở thành con người hoàn toàn khác: "*Chính Chúa đã dẫn tôi đến với họ và tôi đã tỏ lòng thương xót họ. Khi xa cách họ, điều trước kia đối với tôi là ghê tởm đã trở thành ngọt ngào cho tôi trong tâm hồn cũng như ngoài thể xác*" (Dc 2,3). Như vậy, sự khác biệt trước và sau hoán cải là ở chỗ cảm nhận được tình yêu và biểu lỗ tình yêu đó ra. Cuộc hoán cải của Cha Thánh Phanxicô xuất phát từ một **cảm nghiệm tâm linh**, một cuộc gặp gỡ thân mật với chính Đấng Chịu Đóng Đinh vì nhân loại. Để rồi, Cuộc gặp gỡ đó biến đổi hoàn toàn con người Phanxicô. Và ngài đã hoàn toàn chấp nhận bước theo vết chân Đức Giêsu chịu đóng đinh. Đón nhận mọi người bằng tình yêu lớn lao, luật không sắc chỉ 22 viết: "*Hỡi tất cả anh em, chúng ta hãy lắng ghe Chúa nói: "hãy yêu mến thù địch và làm ơn cho những người oán ghét các con"; vì Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng mà chúng ta phải bước theo vết chân, đã gọi kẻ phản bội mình là bạn hữu và sẵn sàng trao thân cho kẻ đóng đinh mình*". Đức Giáo hoàng Bênêdíctô XVI nói về cuộc hoán cải này như sau: *"Vâng, thưa anh chị em, hồi hướng về tình yêu nghĩa là từ đắng cay bước vào dịu ngọt, từ sầu đau bước vào niềm vui chân thực. Con người chỉ thực sự là chính mình và hoàn toàn chính mình, bao lâu họ biết sống với Thiên Chúa và bằng Thiên Chúa, biết nhìn nhận và yêu thương Người trong anh chị em mình"*. Nói cách khác: con người chỉ có thể yêu thương khi họ cảm thấy mình được thương yêu.

Những yếu tố ban đầu của hoán cải diễn ra nơi Thánh Phanxicô là những cảm nghiệm tâm linh và sự thôi thúc nội tâm, ngoài ra không có chỉ dẫn rõ ràng nào giúp Thánh Phanxicô hành động. Do đó, Thánh Phanxicô trở về với Tin mừng như tiếng nói rõ ràng và sống động nhất mà Thiên Chúa nói với ngài. Ngài tìm đến Tin Mừng khi cần câu trả lời. Ngài tìm đến Tin mừng những lúc cần khuyên nhủ anh em, hay dạy anh em cầu nguyện. Chúng ta thường gặp thấy điệp khúc sau đây trong thư văn của ngài: "Chính Chúa nói trong Tin Mừng... Chúa nói:.. hãy lắng nghe Chúa nói... anh em hãy nhớ lại lời Chúa nói..".

Vậy, Chúa đã nói gì với Thánh Phanxicô trên con đường hòa bình? Thiển nghĩ có hai chiều kích mà Thánh Phanxicô đã cảm nghiêm được từ Thiên Chúa đó là: **Thiên Chúa là Cha và Thiên Chúa là Đấng toàn thiện**.

Tình yêu của Thánh Phanxicô đối với người Cha Trên Trời thể hiện thật rõ nét. Nó thôi thúc ngài từ bỏ của cải, địa vị, danh vọng. Trước đức giám mục và dân chúng ngài đã khước từ quyền thừa kế. Điều đó đồng nghĩa với việc thánh nhân đã khước từ sự chở che của người cha dưới đất, để phó thác cho người Cha trên trời. Ngài thường xúc động mạnh khi nghe nhắc đến Danh Cha Chí Thánh, sử gia Celano kể lại rằng: "*Bất cứ khi nào gọi đến Danh Người, ôi lạy Cha Chí Thánh, thánh nhân đều xúc động theo một cách vượt qua tầm nhận thức nhân loại. Toàn thể con người ngài được cuốn đi trong hân hoan, tràn đầy niềm vui thuần khiết, đến mức người ta tưởng đâu như được xem thấy một con người mới, con người của thời sẽ đến*".

Chỉ nhờ mối tương quan mạnh mẽ với Thiên Chúa là Cha nhân từ mà Thánh Phanxicô có khả năng nhận ra mọi người và mọi tạo vật là anh chị em của mình. Luật không sắc chỉ viết: "*Tất cả đều là anh em với nhau nên anh em đừng gọi ai dưới đất là cha, vì anh em chỉ có một Cha, Đấng ngự trên trời*". *(Lksc 22, 33)* Trong cái nhìn này Thánh Phanxicô đã vượt qua ranh giới của tôn giáo, chủng tộc, vượt qua ranh giới tương quan giữa bạn và thù. Ngài đã chủ động đến gặp quốc vương Hồi giáo, người được coi là kẻ thù số một của người Công giáo. Ngài cũng dạy anh em: "*bất cứ ai đến với anh em, bạn hay thù, trộm hay cướp, anh em hãy đón tiếp tử tế*". (Lksc 7, 14)

Xa hơn nữa, Tình huynh đệ của Thánh Phanxicô còn vượt khỏi biên giới loài người để đến với muôn loài thụ tạo. Sử gia Celano viết rằng: "*Bất cứ tạo vật nào cũng được gọi là anh, là chị. Trực giác sắc sảo của lòng ngài đã cho ngài nhìn rõ cách phi thường mầu nhiệm của các thụ tạo, giống như một người đã vượt lên đến sự tự do vinh hiển của con cái Thiên Chúa*." (1 Cel 81). Rõ nét nhất chúng ta thấy bài ca Anh Mặt Trời là một bản hợp tấu của các anh chị em trong cùng một gia đình: Anh Mặt Trời, Chị Trăng, Anh Gió, không khí, mây trời. Chị Nước,

Anh Lửa, Mẹ Đất và Chị Chết… tất cả cùng cất lên lời: ***"Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi"***.

Chiều kích thứ hai góp phần tạo nên tinh thần hòa bình nơi Thánh Phanxicô, ngài cảm nhận **"Thiên chúa là Đấng toàn thiện".** Thánh Phanxicô nhận thấy Thiên Chúa là nguồn mọi sự thiện. Luật không sắc chỉ 23 lặp đi lặp lại điệp khúc đó: "*Chỉ mình người là Thiên Chúa thật, là sự thiện viên mãn, tất cả sự thiện, sự thiện vẹn toàn, sự thiện chân thật và tối thiện; chỉ mình người là tốt lành, khoan nhân khả ái, ngọt ngào và dịu hiền; chỉ mình người là thánh thiện, công chính, chân thật, thánh thiện và ngay thẳng…*". Với niềm xác tín đó Thánh nhân mời gọi anh em hãy dâng trả mọi sự tốt lành về cho Chúa: "*Chúng ta hãy dâng trả mọi sự tốt lành về cho Chúa là Thiên Chúa tối cao và chí tôn. Chúng ta hãy biết rằng mọi sự tốt lành là của Chúa và hãy tạ ơn người về mọi sự… Vì mọi sự tốt lành đều thuộc về người và chỉ một mình người là tốt lành"(Lksc17,17).* Trong kinh Lạy Cha quảng diễn, cha thánh cũng khẳng định: "*không có Cha thì không có sự thiện nào cả*". Phần con người chỉ có tội lỗi và nết xấu. Từ đó Thánh Phanxicô nhìn thấy bàn tay Thiên Chúa biểu hiện nơi những gì là tốt đẹp, trong vạn vật và con người, kể cả người ngoại giáo. Sử gia Celanô viết: "*Ngày kia, một anh hỏi tại sao ngài quan tâm thu lượm đến cả những mảnh viết của người ngoại đạo, trong đó không thấy ghi chép Danh Thánh Chúa, ngài đáp:* "*Con ơi, cha hành động như vậy vì trên các mảnh ấy có những chữ nếu đem ghép lại sẽ tạo nên Danh rất vinh hiển của Chúa là Thiên Chúa. Tất cả những gì tốt lành ghi trong đó không thuộc về kẻ ngoại, cũng không thuộc về bất cứ người nào, nhưng thuộc về một mình Thiên Chúa mà thôi*" (1 Celano 82). Nhận thức được điều này, Trên bình diện cộng đoàn, người AEHM không ngần ngại ủng hộ, hợp tác với mọi người, mọi tôn giáo trong công việc tốt lành. Trên bình diện cá nhân, chúng ta sẽ tránh được thói tự cao, tự ti và ganh tị như Huấn ngôn 8 của Thánh Phanxicô: "*Chẳng có một ai làm điều thiện, dẫu một người cũng không" Bởi Vậy, bất cứ ai ghanh tị anh em mình về điều Chúa nói và làm nơi họ thì mắc tội phạm thượng, vì người ấy ganh tị chính Đấng Tối Cao là Đấng nói và làm mọi điều tốt lành*".

Với lối sống và lời chỉ dạy của Vị Thánh Nghèo, chúng ta hiểu thế nào là hoà bình theo cách nhìn của người Phan Sinh. Hòa bình không có nghĩa là không có chiến tranh, nhưng hòa bình là sự nhìn nhận, tôn trọng nhau trong mối dây tình yêu. Nó bắt nguồn từ tâm hồn luôn quy hướng vào Thiên Chúa, gắn bó với Thiên Chúa là Cha, rồi lan tỏa tình yêu đó ra, khi nhìn nhận tất cả là anh em. Để kết thúc, xin mượn lời Đức Hồng Y Ratzinger gọi mời các tín hữu bắt chước tinh thần hòa bình Thánh Phanxicô: "*là Kitô Hữu, nếu ta dấn bước vào con đường hòa bình theo gương Thánh Phanxicô, ta không cần phải sợ sệt rằng mình sẽ đánh mất bản sắc: bởi vì chính lúc đó ta tìm ra bản sắc chân thực của mình*"

CHUNG NIỀM HI VỌNG

Trung Chính ofm

Xin hãy mở! hỡi cửa Thiên đàng.
Cho hồn thơ tôi bay vào đập cánh.
Cho tôi say muôn vì sao lấp lánh.
Cho tôi ngụp giữa muôn ánh hào quang.

Hồn tôi mê hương sắc cõi thanh nhàn.
Tôi mong mỏi tìm về nơi cực lạc.
Trèo lên nữa lên trên toà cao gác.
Hiệp Thiên Đài[17] người thiếu nữ cầu kinh.

Hiệp Thiên Đài em gặp Đấng Vô Hình.
Em trầm mình trong hương thơm thanh vẹn.
Cả xác thân rung lên lời cảm mến.
Muôn thanh cao, muôn ý vị dâng trào.

Muôn nhạc thánh ngọt ngào trên môi lụa.
Niềm hy vọng thắp lên ngàn ánh lửa.
Khơi từ nguồn thao thức hướng lên cao.
Tôi gặp em trong ơn thánh nhiệm mầu.

Chung mộng ước mối tình trời thăm thẳm.
Dù ta đi hai con đường xa lắm.
Vẫn gặp nhau trong một khối tình yêu.

[17]HTĐ trong cấu trúc thánh thất Cao Đài là cửa vào, nơi có tháp chuông và lầu trống. HTĐ là trung gian giữa đời và đạo, hữu hình và vô hình. Nơi con người gặp Tạo Hóa.

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 09

BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03/11	Máctinô	Vũ Văn Thành	Đakao
04/11	Carôlô	Phan Châu Lý	Pháp
11/11	Máctinô	Nguyễn Văn Thành	Cư Thịnh
23/11	Clementê	Trần Thế Minh	Cầu Ông Lãnh
23/11	Clementê	Nguyễn Văn Dung	Thủ Đức
24/11	Phi Khanh	Vương Đình Khởi	Du Sinh
24/11	Phêrô Khoa	Ngô Công Tâm	Thủ Đức
30/11	Anrê	Trần Hữu Phương	Thủ Đức

Lễ Giỗ
ANH EM ĐÃ QUA ĐỜI

Ngày	Họ tên
06/11/2010	Phaolô Đinh Huỳnh Hoa
21/11/1968	André Durand
22/11/1993	Điđacô Nguyễn Văn Thay